CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ HAI – NGÀY 10/01/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ hai - Ngày 10/01/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: Trước 16h30' ngày 07/01/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày* 07/01/2024*)*.

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 30 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.0555.15

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công asn (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 10/01/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 07/01/2024

(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	14A-865.99	Quảng Ninh	701	22A-226.88	Tuyên Quang	1401	61K-333.33	Bình Dương	2101	30K-888.86	Hà Nội	2801	14A-858.68	Quảng Ninh
2	30K-863.99	Hà Nội	702	30K-656.68	Hà Nội	1402	14A-888.85	Quảng Ninh	2102	19A-616.88	Phú Thọ	2802	14A-869.88	Quảng Ninh
3	30K-884.88	Hà Nội	703	30K-868.65	Hà Nội	1403	22A-222.55	Tuyên Quang	2103	24A-269.89	Lào Cai	2803	30K-869.68	Hà Nội
4	30K-888.18	Hà Nội	704	30K-888.39	Hà Nội	1404	23A-138.99	Hà Giang	2104	30K-778.79	Hà Nội	2804	30K-881.88	Hà Nội
5	30K-893.99	Hà Nội	705	30K-955.66	Hà Nội	1405	24A-263.99	Lào Cai	2105	30K-858.55	Hà Nội	2805	30K-979.39	Hà Nội
6	30K-966.89	Hà Nội	706	30L-080.88	Hà Nội	1406	30K-646.66	Hà Nội	2106	30K-926.66	Hà Nội	2806	30K-989.96	Hà Nội
7	34A-789.98	Hải Dương	707	30L-156.88	Hà Nội	1407	30K-777.66	Hà Nội	2107	30K-933.96	Hà Nội	2807	30L-138.68	Hà Nội
8	49A-656.66	Lâm Đồng	708	30L-158.58	Hà Nội	1408	30L-057.89	Hà Nội	2108	30K-956.66	Hà Nội	2808	47A-668.69	Đắk Lắk
9	51L-012.12	Hồ Chí Minh	709	30L-168.86	Hà Nội	1409	36K-039.39	Thanh Hóa	2109	30L-026.39	Hà Nội	2809	49A-649.99	Lâm Đồng
10	51L-199.91	Hồ Chí Minh	710	34A-777.79	Hải Dương	1410	38A-585.88	Hà Tĩnh	2110	30L-039.99	Hà Nội	2810	51L-211.92	Hồ Chí Minh
11	51L-268.83	Hồ Chí Minh	711	38A-596.68	Hà Tĩnh	1411	51L-181.18	Hồ Chí Minh	2111	30L-058.88	Hà Nội	2811	51L-239.66	Hồ Chí Minh
12	62A-399.79	Long An	712	51L-345.99	Hồ Chí Minh	1412	51L-186.86	Hồ Chí Minh	2112	30L-167.67	Hà Nội	2812	51L-259.75	Hồ Chí Minh
13	73A-336.68	Quảng Bình	713	60K-488.89	Đồng Nai	1413	51L-222.29	Hồ Chí Minh	2113	51L-268.88	Hồ Chí Minh	2813	51L-322.22	Hồ Chí Minh
14	88A-682.86	Vĩnh Phúc	714	75A-363.36	Thừa Thiên Huế	1414	61K-369.79	Bình Dương	2114	51L-288.99	Hồ Chí Minh	2814	51L-338.68	Hồ Chí Minh
15	15K-248.86	Hải Phòng	715	14A-856.68	Quảng Ninh	1415	82C-088.89	Kon Tum	2115	72A-766.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	2815	88A-682.68	Vĩnh Phúc
16	15K-249.88	Hải Phòng	716	15K-248.99	Hải Phòng	1416	17A-420.00	Thái Bình	2116	99A-756.66	Bắc Ninh	2816	15K-248.88	Hải Phòng
17	15K-250.00	Hải Phòng	717	17A-419.88	Thái Bình	1417	30K-857.88	Hà Nội	2117	14A-857.77	Quảng Ninh	2817	15K-249.99	Hải Phòng
18	30K-858.68	Hà Nội	718	17A-419.98	Thái Bình	1418	30K-860.88	Hà Nội	2118	14A-857.89	Quảng Ninh	2818	30K-855.88	Hà Nội
19	30K-859.99	Hà Nội	719	17A-419.99	Thái Bình	1419	30K-867.86	Hà Nội	2119	15K-249.98	Hải Phòng	2819	30K-856.66	Hà Nội
20	30K-863.45	Hà Nội	720	30K-856.86	Hà Nội	1420	30K-867.97	Hà Nội	2120	30K-855.57	Hà Nội	2820	30K-858.89	Hà Nội
21	30K-865.88	Hà Nội	721	30K-856.99	Hà Nội	1421	30K-868.33	Hà Nội	2121	30K-861.11	Hà Nội	2821	30K-859.88	Hà Nội
22	30K-865.99	Hà Nội	722	30K-857.99	Hà Nội	1422	30K-868.97	Hà Nội	2122	30K-861.99	Hà Nội	2822	30K-862.88	Hà Nội
23	30K-866.65	Hà Nội	723	30K-860.99	Hà Nội	1423	34A-760.00	Hải Dương	2123	30K-862.66	Hà Nội	2823	30K-868.58	Hà Nội
24	30K-866.67	Hà Nội	724	30K-862.69	Hà Nội	1424	37K-278.96	Nghệ An	2124	30K-862.99	Hà Nội	2824	47A-666.87	Đắk Lắk
25	30K-866.85	Hà Nội	725	30K-867.77	Hà Nội	1425	38A-578.86	Hà Tĩnh	2125	30K-866.60	Hà Nội	2825	47A-666.97	Đắk Lắk
26	30K-868.44	Hà Nội	726	34C-393.33	Hải Dương	1426	38A-578.98	Hà Tĩnh	2126	30K-866.80	Hà Nội	2826	51L-139.99	Hồ Chí Minh
27	30K-868.67	Hà Nội	727	38A-578.97	Hà Tĩnh	1427	38A-579.88	Hà Tĩnh	2127	37K-278.98	Nghệ An	2827	51L-141.88	Hồ Chí Minh
28	37K-279.88	Nghệ An	728	38A-580.00	Hà Tĩnh	1428	47A-666.78	Đắk Lắk	2128	38A-578.68	Hà Tĩnh	2828	51L-144.45	Hồ Chí Minh
29	47A-666.64	Đắk Lắk	729	47A-666.08	Đắk Lắk	1429	51L-144.40	Hồ Chí Minh	2129	47A-666.48	Đắk Lắk	2829	51L-144.47	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
30	51L-139.88	Hồ Chí Minh	730	47A-666.96	Đắk Lắk	1430	51L-145.55	Hồ Chí Minh	2130	47A-666.95	Đắk Lắk	2830	51L-145.66	Hồ Chí Minh
31	51L-140.88	Hồ Chí Minh	731	51L-143.99	Hồ Chí Minh	1431	51L-146.26	Hồ Chí Minh	2131	51L-143.88	Hồ Chí Minh	2831	51L-148.99	Hồ Chí Minh
32	51L-143.33	Hồ Chí Minh	732	51L-146.68	Hồ Chí Minh	1432	51L-147.88	Hồ Chí Minh	2132	51L-144.48	Hồ Chí Minh	2832	51L-149.88	Hồ Chí Minh
33	51L-148.89	Hồ Chí Minh	733	51L-147.89	Hồ Chí Minh	1433	51L-151.88	Hồ Chí Minh	2133	51L-144.49	Hồ Chí Minh	2833	51L-150.00	Hồ Chí Minh
34	51L-151.99	Hồ Chí Minh	734	51L-147.99	Hồ Chí Minh	1434	61K-368.89	Bình Dương	2134	51L-144.56	Hồ Chí Minh	2834	51L-150.99	Hồ Chí Minh
35	66A-249.88	Đồng Tháp	735	51L-148.88	Hồ Chí Minh	1435	61K-369.96	Bình Dương	2135	51L-145.68	Hồ Chí Minh	2835	51L-151.11	Hồ Chí Minh
36	93A-441.11	Bình Phước	736	61K-368.86	Bình Dương	1436	66A-249.96	Đồng Tháp	2136	51L-153.99	Hồ Chí Minh	2836	51L-152.88	Hồ Chí Minh
37	98A-708.86	Bắc Giang	737	98A-709.99	Bắc Giang	1437	66A-249.98	Đồng Tháp	2137	61K-370.00	Bình Dương	2837	61K-368.88	Bình Dương
38	99A-742.22	Bắc Ninh	738	99A-741.11	Bắc Ninh	1438	88A-669.97	Vĩnh Phúc	2138	66A-250.00	Đồng Tháp	2838	69A-151.11	Cà Mau
39	30K-854.59	Hà Nội	739	30K-854.57	Hà Nội	1439	98A-710.00	Bắc Giang	2139	89A-451.11	Hưng Yên	2839	98A-708.88	Bắc Giang
40	30K-854.61	Hà Nội	740	30K-855.10	Hà Nội	1440	30K-854.50	Hà Nội	2140	98A-709.98	Bắc Giang	2840	30K-854.54	Hà Nội
41	30K-854.82	Hà Nội	741	30K-855.15	Hà Nội	1441	30K-854.66	Hà Nội	2141	30K-854.52	Hà Nội	2841	30K-854.68	Hà Nội
42	30K-854.89	Hà Nội	742	30K-855.22	Hà Nội	1442	30K-854.74	Hà Nội	2142	30K-854.62	Hà Nội	2842	30K-854.69	Hà Nội
43	30K-855.14	Hà Nội	743	30K-855.63	Hà Nội	1443	30K-854.79	Hà Nội	2143	30K-854.70	Hà Nội	2843	30K-854.72	Hà Nội
44	30K-855.60	Hà Nội	744	30K-855.64	Hà Nội	1444	30K-854.81	Hà Nội	2144	30K-854.71	Hà Nội	2844	30K-854.86	Hà Nội
45	30K-855.62	Hà Nội	745	30K-855.70	Hà Nội	1445	30K-855.05	Hà Nội	2145	30K-854.73	Hà Nội	2845	30K-854.90	Hà Nội
46	30K-855.66	Hà Nội	746	30K-855.71	Hà Nội	1446	30K-855.16	Hà Nội	2146	30K-854.77	Hà Nội	2846	30K-854.91	Hà Nội
47	30K-855.74	Hà Nội	747	30K-855.73	Hà Nội	1447	30K-855.17	Hà Nội	2147	30K-854.78	Hà Nội	2847	30K-854.92	Hà Nội
48	30K-855.77	Hà Nội	748	30K-856.06	Hà Nội	1448	30K-855.47	Hà Nội	2148	30K-854.94	Hà Nội	2848	30K-854.97	Hà Nội
49	30K-855.79	Hà Nội	749	30K-856.12	Hà Nội	1449	30K-855.61	Hà Nội	2149	30K-855.03	Hà Nội	2849	30K-855.00	Hà Nội
50	30K-855.90	Hà Nội	750	30K-856.15	Hà Nội	1450	30K-855.95	Hà Nội	2150	30K-855.07	Hà Nội	2850	30K-855.06	Hà Nội
51	30K-856.02	Hà Nội	751	30K-856.21	Hà Nội	1451	30K-856.07	Hà Nội	2151	30K-855.12	Hà Nội	2851	30K-855.31	Hà Nội
52	30K-856.04	Hà Nội	752	30K-856.31	Hà Nội	1452	30K-856.29	Hà Nội	2152	30K-855.23	Hà Nội	2852	30K-855.35	Hà Nội
53	30K-856.11	Hà Nội	753	30K-856.42	Hà Nội	1453	30K-856.30	Hà Nội	2153	30K-855.27	Hà Nội	2853	30K-855.69	Hà Nội
54	30K-856.57	Hà Nội	754	30K-856.46	Hà Nội	1454	30K-856.58	Hà Nội	2154	30K-855.37	Hà Nội	2854	30K-855.72	Hà Nội
55	30K-856.67	Hà Nội	755	30K-856.49	Hà Nội	1455	30K-856.62	Hà Nội	2155	30K-855.98	Hà Nội	2855	30K-855.80	Hà Nội
56	30K-856.75	Hà Nội	756	30K-856.52	Hà Nội	1456	30K-856.85	Hà Nội	2156	30K-856.05	Hà Nội	2856	30K-855.82	Hà Nội
57	30K-856.83	Hà Nội	757	30K-856.55	Hà Nội	1457	30K-856.91	Hà Nội	2157	30K-856.10	Hà Nội	2857	30K-855.84	Hà Nội
58	30K-856.98	Hà Nội	758	30K-856.65	Hà Nội	1458	30K-857.40	Hà Nội	2158	30K-856.14	Hà Nội	2858	30K-856.09	Hà Nội
59	30K-857.11	Hà Nội	759	30K-856.81	Hà Nội	1459	30K-857.42	Hà Nội	2159	30K-856.19	Hà Nội	2859	30K-856.13	Hà Nội
60	30K-857.17	Hà Nội	760	30K-856.82	Hà Nội	1460	30K-857.48	Hà Nội	2160	30K-856.24	Hà Nội	2860	30K-856.17	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
61	30K-857.18	Hà Nội	761	30K-857.09	Hà Nội	1461	30K-857.51	Hà Nội	2161	30K-856.27	Hà Nội	2861	30K-856.25	Hà Nội
62	30K-857.23	Hà Nội	762	30K-857.31	Hà Nội	1462	30K-857.66	Hà Nội	2162	30K-856.36	Hà Nội	2862	30K-856.38	Hà Nội
63	30K-857.28	Hà Nội	763	30K-857.55	Hà Nội	1463	30K-857.72	Hà Nội	2163	30K-856.40	Hà Nội	2863	30K-856.41	Hà Nội
64	30K-857.29	Hà Nội	764	30K-857.59	Hà Nội	1464	30K-857.85	Hà Nội	2164	30K-856.48	Hà Nội	2864	30K-856.44	Hà Nội
65	30K-857.30	Hà Nội	765	30K-857.73	Hà Nội	1465	30K-857.93	Hà Nội	2165	30K-856.80	Hà Nội	2865	30K-856.60	Hà Nội
66	30K-857.33	Hà Nội	766	30K-857.75	Hà Nội	1466	30K-857.95	Hà Nội	2166	30K-856.89	Hà Nội	2866	30K-856.69	Hà Nội
67	30K-857.34	Hà Nội	767	30K-857.83	Hà Nội	1467	30K-858.00	Hà Nội	2167	30K-856.92	Hà Nội	2867	30K-856.84	Hà Nội
68	30K-857.80	Hà Nội	768	30K-857.87	Hà Nội	1468	30K-858.03	Hà Nội	2168	30K-857.07	Hà Nội	2868	30K-856.90	Hà Nội
69	30K-857.84	Hà Nội	769	30K-858.05	Hà Nội	1469	30K-858.04	Hà Nội	2169	30K-857.21	Hà Nội	2869	30K-856.96	Hà Nội
70	30K-858.12	Hà Nội	770	30K-858.20	Hà Nội	1470	30K-858.11	Hà Nội	2170	30K-857.24	Hà Nội	2870	30K-857.03	Hà Nội
71	30K-858.31	Hà Nội	771	30K-858.22	Hà Nội	1471	30K-858.14	Hà Nội	2171	30K-857.98	Hà Nội	2871	30K-857.13	Hà Nội
72	30K-858.41	Hà Nội	772	30K-858.23	Hà Nội	1472	30K-858.18	Hà Nội	2172	30K-858.16	Hà Nội	2872	30K-857.19	Hà Nội
73	30K-858.48	Hà Nội	773	30K-858.24	Hà Nội	1473	30K-858.27	Hà Nội	2173	30K-858.40	Hà Nội	2873	30K-857.22	Hà Nội
74	30K-858.92	Hà Nội	774	30K-858.53	Hà Nội	1474	30K-858.34	Hà Nội	2174	30K-858.45	Hà Nội	2874	30K-857.26	Hà Nội
75	30K-858.93	Hà Nội	775	30K-858.60	Hà Nội	1475	30K-858.42	Hà Nội	2175	30K-858.61	Hà Nội	2875	30K-857.41	Hà Nội
76	30K-858.95	Hà Nội	776	30K-858.78	Hà Nội	1476	30K-858.43	Hà Nội	2176	30K-858.63	Hà Nội	2876	30K-857.47	Hà Nội
77	30K-859.02	Hà Nội	777	30K-858.84	Hà Nội	1477	30K-858.56	Hà Nội	2177	30K-858.66	Hà Nội	2877	30K-857.65	Hà Nội
78	30K-859.18	Hà Nội	778	30K-859.01	Hà Nội	1478	30K-858.72	Hà Nội	2178	30K-859.16	Hà Nội	2878	30K-858.01	Hà Nội
79	30K-859.26	Hà Nội	779	30K-859.05	Hà Nội	1479	30K-858.73	Hà Nội	2179	30K-859.17	Hà Nội	2879	30K-858.08	Hà Nội
80	30K-859.30	Hà Nội	780	30K-859.14	Hà Nội	1480	30K-858.79	Hà Nội	2180	30K-859.41	Hà Nội	2880	30K-858.09	Hà Nội
81	30K-859.32	Hà Nội	781	30K-859.20	Hà Nội	1481	30K-859.10	Hà Nội	2181	30K-859.48	Hà Nội	2881	30K-858.36	Hà Nội
82	30K-859.33	Hà Nội	782	30K-859.23	Hà Nội	1482	30K-859.44	Hà Nội	2182	30K-859.56	Hà Nội	2882	30K-858.39	Hà Nội
83	30K-859.35	Hà Nội	783	30K-859.25	Hà Nội	1483	30K-859.50	Hà Nội	2183	30K-859.64	Hà Nội	2883	30K-858.44	Hà Nội
84	30K-859.38	Hà Nội	784	30K-859.29	Hà Nội	1484	30K-859.76	Hà Nội	2184	30K-859.65	Hà Nội	2884	30K-858.57	Hà Nội
85	30K-859.39	Hà Nội	785	30K-859.34	Hà Nội	1485	30K-859.82	Hà Nội	2185	30K-859.74	Hà Nội	2885	30K-858.62	Hà Nội
86	30K-859.83	Hà Nội	786	30K-859.47	Hà Nội	1486	30K-860.09	Hà Nội	2186	30K-859.96	Hà Nội	2886	30K-858.74	Hà Nội
87	30K-859.87	Hà Nội	787	30K-859.53	Hà Nội	1487	30K-860.14	Hà Nội	2187	30K-860.03	Hà Nội	2887	30K-858.91	Hà Nội
88	30K-859.94	Hà Nội	788	30K-859.54	Hà Nội	1488	30K-860.30	Hà Nội	2188	30K-860.13	Hà Nội	2888	30K-859.00	Hà Nội
89	30K-859.95	Hà Nội	789	30K-859.66	Hà Nội	1489	30K-860.33	Hà Nội	2189	30K-860.15	Hà Nội	2889	30K-859.08	Hà Nội
90	30K-860.05	Hà Nội	790	30K-859.90	Hà Nội	1490	30K-860.35	Hà Nội	2190	30K-860.22	Hà Nội	2890	30K-859.40	Hà Nội
91	30K-860.17	Hà Nội	791	30K-860.01	Hà Nội	1491	30K-860.37	Hà Nội	2191	30K-860.25	Hà Nội	2891	30K-859.49	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
92	30K-860.24	Hà Nội	792	30K-860.16	Hà Nội	1492	30K-860.43	Hà Nội	2192	30K-860.50	Hà Nội	2892	30K-859.60	Hà Nội
93	30K-860.34	Hà Nội	793	30K-860.32	Hà Nội	1493	30K-860.44	Hà Nội	2193	30K-860.82	Hà Nội	2893	30K-859.71	Hà Nội
94	30K-860.42	Hà Nội	794	30K-860.46	Hà Nội	1494	30K-860.59	Hà Nội	2194	30K-861.17	Hà Nội	2894	30K-859.72	Hà Nội
95	30K-860.89	Hà Nội	795	30K-860.60	Hà Nội	1495	30K-860.63	Hà Nội	2195	30K-861.26	Hà Nội	2895	30K-859.77	Hà Nội
96	30K-860.94	Hà Nội	796	30K-860.67	Hà Nội	1496	30K-860.76	Hà Nội	2196	30K-861.29	Hà Nội	2896	30K-860.02	Hà Nội
97	30K-861.21	Hà Nội	797	30K-860.73	Hà Nội	1497	30K-861.28	Hà Nội	2197	30K-861.40	Hà Nội	2897	30K-860.18	Hà Nội
98	30K-861.24	Hà Nội	798	30K-860.75	Hà Nội	1498	30K-861.36	Hà Nội	2198	30K-861.45	Hà Nội	2898	30K-860.19	Hà Nội
99	30K-861.43	Hà Nội	799	30K-860.87	Hà Nội	1499	30K-861.46	Hà Nội	2199	30K-861.69	Hà Nội	2899	30K-860.38	Hà Nội
100	30K-861.57	Hà Nội	800	30K-860.91	Hà Nội	1500	30K-861.50	Hà Nội	2200	30K-861.78	Hà Nội	2900	30K-860.39	Hà Nội
101	30K-861.75	Hà Nội	801	30K-860.97	Hà Nội	1501	30K-861.77	Hà Nội	2201	30K-862.26	Hà Nội	2901	30K-860.52	Hà Nội
102	30K-861.89	Hà Nội	802	30K-861.02	Hà Nội	1502	30K-861.80	Hà Nội	2202	30K-862.27	Hà Nội	2902	30K-860.70	Hà Nội
103	30K-861.97	Hà Nội	803	30K-861.04	Hà Nội	1503	30K-861.93	Hà Nội	2203	30K-862.56	Hà Nội	2903	30K-860.85	Hà Nội
104	30K-862.18	Hà Nội	804	30K-861.13	Hà Nội	1504	30K-862.25	Hà Nội	2204	30K-862.71	Hà Nội	2904	30K-860.90	Hà Nội
105	30K-862.23	Hà Nội	805	30K-861.39	Hà Nội	1505	30K-862.30	Hà Nội	2205	30K-862.75	Hà Nội	2905	30K-861.30	Hà Nội
106	30K-862.24	Hà Nội	806	30K-861.41	Hà Nội	1506	30K-862.32	Hà Nội	2206	30K-862.77	Hà Nội	2906	30K-861.32	Hà Nội
107	30K-862.28	Hà Nội	807	30K-861.67	Hà Nội	1507	30K-862.33	Hà Nội	2207	30K-862.90	Hà Nội	2907	30K-861.51	Hà Nội
108	30K-862.36	Hà Nội	808	30K-861.70	Hà Nội	1508	30K-862.34	Hà Nội	2208	30K-862.95	Hà Nội	2908	30K-861.73	Hà Nội
109	30K-862.42	Hà Nội	809	30K-861.74	Hà Nội	1509	30K-862.39	Hà Nội	2209	30K-863.00	Hà Nội	2909	30K-861.79	Hà Nội
110	30K-862.67	Hà Nội	810	30K-861.96	Hà Nội	1510	30K-862.49	Hà Nội	2210	30K-863.08	Hà Nội	2910	30K-861.84	Hà Nội
111	30K-862.81	Hà Nội	811	30K-862.01	Hà Nội	1511	30K-862.50	Hà Nội	2211	30K-863.12	Hà Nội	2911	30K-862.06	Hà Nội
112	30K-862.84	Hà Nội	812	30K-862.14	Hà Nội	1512	30K-862.54	Hà Nội	2212	30K-863.21	Hà Nội	2912	30K-862.07	Hà Nội
113	30K-862.87	Hà Nội	813	30K-862.15	Hà Nội	1513	30K-862.78	Hà Nội	2213	30K-863.46	Hà Nội	2913	30K-862.38	Hà Nội
114	30K-862.96	Hà Nội	814	30K-862.41	Hà Nội	1514	30K-863.05	Hà Nội	2214	30K-863.61	Hà Nội	2914	30K-862.46	Hà Nội
115	30K-863.04	Hà Nội	815	30K-862.45	Hà Nội	1515	30K-863.07	Hà Nội	2215	30K-863.67	Hà Nội	2915	30K-862.51	Hà Nội
116	30K-863.06	Hà Nội	816	30K-862.57	Hà Nội	1516	30K-863.11	Hà Nội	2216	30K-864.03	Hà Nội	2916	30K-862.53	Hà Nội
117	30K-863.09	Hà Nội	817	30K-862.60	Hà Nội	1517	30K-863.22	Hà Nội	2217	30K-864.35	Hà Nội	2917	30K-862.55	Hà Nội
118	30K-863.26	Hà Nội	818	30K-862.64	Hà Nội	1518	30K-863.52	Hà Nội	2218	30K-864.46	Hà Nội	2918	30K-862.61	Hà Nội
119	30K-863.43	Hà Nội	819	30K-862.79	Hà Nội	1519	30K-863.55	Hà Nội	2219	30K-864.55	Hà Nội	2919	30K-862.63	Hà Nội
120	30K-863.66	Hà Nội	820	30K-862.80	Hà Nội	1520	30K-864.08	Hà Nội	2220	30K-864.61	Hà Nội	2920	30K-862.65	Hà Nội
121	30K-863.69	Hà Nội	821	30K-862.82	Hà Nội	1521	30K-864.09	Hà Nội	2221	30K-864.73	Hà Nội	2921	30K-862.70	Hà Nội
122	30K-863.70	Hà Nội	822	30K-862.83	Hà Nội	1522	30K-864.11	Hà Nội	2222	30K-864.76	Hà Nội	2922	30K-862.85	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
123	30K-863.71	Hà Nội	823	30K-862.93	Hà Nội	1523	30K-864.12	Hà Nội	2223	30K-864.78	Hà Nội	2923	30K-862.94	Hà Nội
124	30K-863.75	Hà Nội	824	30K-863.01	Hà Nội	1524	30K-864.22	Hà Nội	2224	30K-864.82	Hà Nội	2924	30K-863.03	Hà Nội
125	30K-863.84	Hà Nội	825	30K-863.13	Hà Nội	1525	30K-864.24	Hà Nội	2225	30K-864.91	Hà Nội	2925	30K-863.25	Hà Nội
126	30K-863.92	Hà Nội	826	30K-863.16	Hà Nội	1526	30K-864.36	Hà Nội	2226	30K-864.98	Hà Nội	2926	30K-863.27	Hà Nội
127	30K-863.94	Hà Nội	827	30K-863.17	Hà Nội	1527	30K-864.40	Hà Nội	2227	30K-865.03	Hà Nội	2927	30K-863.35	Hà Nội
128	30K-863.95	Hà Nội	828	30K-863.31	Hà Nội	1528	30K-864.58	Hà Nội	2228	30K-865.16	Hà Nội	2928	30K-863.64	Hà Nội
129	30K-864.00	Hà Nội	829	30K-863.34	Hà Nội	1529	30K-864.74	Hà Nội	2229	30K-865.23	Hà Nội	2929	30K-863.68	Hà Nội
130	30K-864.48	Hà Nội	830	30K-863.44	Hà Nội	1530	30K-864.79	Hà Nội	2230	30K-865.28	Hà Nội	2930	30K-863.85	Hà Nội
131	30K-864.75	Hà Nội	831	30K-863.48	Hà Nội	1531	30K-864.84	Hà Nội	2231	30K-865.37	Hà Nội	2931	30K-863.89	Hà Nội
132	30K-864.83	Hà Nội	832	30K-863.73	Hà Nội	1532	30K-865.32	Hà Nội	2232	30K-865.61	Hà Nội	2932	30K-863.90	Hà Nội
133	30K-865.34	Hà Nội	833	30K-863.96	Hà Nội	1533	30K-865.43	Hà Nội	2233	30K-865.66	Hà Nội	2933	30K-864.10	Hà Nội
134	30K-865.42	Hà Nội	834	30K-863.98	Hà Nội	1534	30K-865.47	Hà Nội	2234	30K-865.80	Hà Nội	2934	30K-864.20	Hà Nội
135	30K-865.70	Hà Nội	835	30K-864.16	Hà Nội	1535	30K-865.58	Hà Nội	2235	30K-866.07	Hà Nội	2935	30K-864.26	Hà Nội
136	30K-865.77	Hà Nội	836	30K-864.21	Hà Nội	1536	30K-865.59	Hà Nội	2236	30K-866.16	Hà Nội	2936	30K-864.29	Hà Nội
137	30K-865.84	Hà Nội	837	30K-864.23	Hà Nội	1537	30K-865.67	Hà Nội	2237	30K-866.21	Hà Nội	2937	30K-864.32	Hà Nội
138	30K-865.90	Hà Nội	838	30K-864.49	Hà Nội	1538	30K-865.82	Hà Nội	2238	30K-866.32	Hà Nội	2938	30K-864.33	Hà Nội
139	30K-866.00	Hà Nội	839	30K-864.51	Hà Nội	1539	30K-865.83	Hà Nội	2239	30K-866.37	Hà Nội	2939	30K-864.64	Hà Nội
140	30K-866.14	Hà Nội	840	30K-864.65	Hà Nội	1540	30K-866.08	Hà Nội	2240	30K-866.41	Hà Nội	2940	30K-864.71	Hà Nội
141	30K-866.18	Hà Nội	841	30K-864.67	Hà Nội	1541	30K-866.12	Hà Nội	2241	30K-866.50	Hà Nội	2941	30K-864.92	Hà Nội
142	30K-866.43	Hà Nội	842	30K-864.72	Hà Nội	1542	30K-866.25	Hà Nội	2242	30K-866.53	Hà Nội	2942	30K-864.94	Hà Nội
143	30K-866.75	Hà Nội	843	30K-864.86	Hà Nội	1543	30K-866.27	Hà Nội	2243	30K-866.90	Hà Nội	2943	30K-865.06	Hà Nội
144	30K-866.76	Hà Nội	844	30K-865.00	Hà Nội	1544	30K-866.40	Hà Nội	2244	30K-867.17	Hà Nội	2944	30K-865.08	Hà Nội
145	30K-866.97	Hà Nội	845	30K-865.11	Hà Nội	1545	30K-866.45	Hà Nội	2245	30K-867.18	Hà Nội	2945	30K-865.20	Hà Nội
146	30K-867.35	Hà Nội	846	30K-865.15	Hà Nội	1546	30K-866.54	Hà Nội	2246	30K-867.27	Hà Nội	2946	30K-865.62	Hà Nội
147	30K-867.52	Hà Nội	847	30K-865.19	Hà Nội	1547	30K-866.58	Hà Nội	2247	30K-867.37	Hà Nội	2947	30K-865.65	Hà Nội
148	30K-867.69	Hà Nội	848	30K-865.33	Hà Nội	1548	30K-866.71	Hà Nội	2248	30K-867.43	Hà Nội	2948	30K-865.85	Hà Nội
149	30K-867.70	Hà Nội	849	30K-865.49	Hà Nội	1549	30K-866.95	Hà Nội	2249	30K-867.51	Hà Nội	2949	30K-865.89	Hà Nội
150	30K-867.81	Hà Nội	850	30K-865.54	Hà Nội	1550	30K-867.16	Hà Nội	2250	30K-867.84	Hà Nội	2950	30K-865.93	Hà Nội
151	30K-867.87	Hà Nội	851	30K-865.60	Hà Nội	1551	30K-867.20	Hà Nội	2251	30K-868.17	Hà Nội	2951	30K-865.95	Hà Nội
152	30K-867.92	Hà Nội	852	30K-865.69	Hà Nội	1552	30K-867.22	Hà Nội	2252	30K-868.21	Hà Nội	2952	30K-865.96	Hà Nội
153	30K-868.10	Hà Nội	853	30K-866.24	Hà Nội	1553	30K-867.23	Hà Nội	2253	30K-868.31	Hà Nội	2953	30K-865.98	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
154	30K-868.15	Hà Nội	854	30K-866.34	Hà Nội	1554	30K-867.38	Hà Nội	2254	30K-868.32	Hà Nội	2954	30K-866.05	Hà Nội
155	30K-868.16	Hà Nội	855	30K-866.35	Hà Nội	1555	30K-867.40	Hà Nội	2255	30K-868.42	Hà Nội	2955	30K-866.11	Hà Nội
156	30K-868.24	Hà Nội	856	30K-866.49	Hà Nội	1556	30K-867.44	Hà Nội	2256	30K-868.49	Hà Nội	2956	30K-866.29	Hà Nội
157	30K-868.25	Hà Nội	857	30K-866.56	Hà Nội	1557	30K-867.55	Hà Nội	2257	30K-868.72	Hà Nội	2957	30K-866.61	Hà Nội
158	30K-868.27	Hà Nội	858	30K-866.57	Hà Nội	1558	30K-867.62	Hà Nội	2258	30K-869.35	Hà Nội	2958	30K-866.70	Hà Nội
159	30K-868.28	Hà Nội	859	30K-867.00	Hà Nội	1559	30K-867.72	Hà Nội	2259	30K-869.44	Hà Nội	2959	30K-866.91	Hà Nội
160	30K-868.46	Hà Nội	860	30K-867.04	Hà Nội	1560	30K-867.75	Hà Nội	2260	30K-869.51	Hà Nội	2960	30K-866.92	Hà Nội
161	30K-868.48	Hà Nội	861	30K-867.21	Hà Nội	1561	30K-867.79	Hà Nội	2261	51L-139.95	Hồ Chí Minh	2961	30K-867.08	Hà Nội
162	30K-868.52	Hà Nội	862	30K-867.30	Hà Nội	1562	30K-868.36	Hà Nội	2262	51L-140.18	Hồ Chí Minh	2962	30K-867.14	Hà Nội
163	30K-868.57	Hà Nội	863	30K-867.54	Hà Nội	1563	30K-868.47	Hà Nội	2263	51L-140.29	Hồ Chí Minh	2963	30K-867.28	Hà Nội
164	30K-868.64	Hà Nội	864	30K-867.64	Hà Nội	1564	30K-868.53	Hà Nội	2264	51L-140.65	Hồ Chí Minh	2964	30K-867.42	Hà Nội
165	30K-868.75	Hà Nội	865	30K-867.67	Hà Nội	1565	30K-868.74	Hà Nội	2265	51L-140.77	Hồ Chí Minh	2965	30K-867.45	Hà Nội
166	30K-868.82	Hà Nội	866	30K-867.82	Hà Nội	1566	30K-868.77	Hà Nội	2266	51L-141.31	Hồ Chí Minh	2966	30K-867.73	Hà Nội
167	30K-868.91	Hà Nội	867	30K-867.91	Hà Nội	1567	51L-139.96	Hồ Chí Minh	2267	51L-141.41	Hồ Chí Minh	2967	30K-867.74	Hà Nội
168	30K-869.05	Hà Nội	868	30K-867.94	Hà Nội	1568	51L-140.14	Hồ Chí Minh	2268	51L-141.58	Hồ Chí Minh	2968	30K-867.83	Hà Nội
169	30K-869.08	Hà Nội	869	30K-867.96	Hà Nội	1569	51L-140.16	Hồ Chí Minh	2269	51L-141.62	Hồ Chí Minh	2969	30K-867.90	Hà Nội
170	30K-869.15	Hà Nội	870	30K-867.98	Hà Nội	1570	51L-140.21	Hồ Chí Minh	2270	51L-141.74	Hồ Chí Minh	2970	30K-867.93	Hà Nội
171	30K-869.30	Hà Nội	871	30K-868.06	Hà Nội	1571	51L-140.24	Hồ Chí Minh	2271	51L-141.92	Hồ Chí Minh	2971	30K-868.03	Hà Nội
172	30K-869.41	Hà Nội	872	30K-868.12	Hà Nội	1572	51L-140.25	Hồ Chí Minh	2272	51L-141.98	Hồ Chí Minh	2972	30K-868.20	Hà Nội
173	51L-139.94	Hồ Chí Minh	873	30K-868.50	Hà Nội	1573	51L-140.44	Hồ Chí Minh	2273	51L-142.01	Hồ Chí Minh	2973	30K-868.39	Hà Nội
174	51L-140.09	Hồ Chí Minh	874	30K-868.80	Hà Nội	1574	51L-140.56	Hồ Chí Minh	2274	51L-142.12	Hồ Chí Minh	2974	30K-868.61	Hà Nội
175	51L-140.23	Hồ Chí Minh	875	30K-868.84	Hà Nội	1575	51L-140.59	Hồ Chí Minh	2275	51L-142.29	Hồ Chí Minh	2975	30K-868.71	Hà Nội
176	51L-140.27	Hồ Chí Minh	876	30K-869.01	Hà Nội	1576	51L-140.63	Hồ Chí Minh	2276	51L-142.32	Hồ Chí Minh	2976	30K-868.94	Hà Nội
177	51L-140.30	Hồ Chí Minh	877	30K-869.10	Hà Nội	1577	51L-140.67	Hồ Chí Minh	2277	51L-142.46	Hồ Chí Minh	2977	30K-869.04	Hà Nội
178	51L-140.36	Hồ Chí Minh	878	30K-869.18	Hà Nội	1578	51L-140.68	Hồ Chí Minh	2278	51L-142.62	Hồ Chí Minh	2978	30K-869.06	Hà Nội
179	51L-140.40	Hồ Chí Minh	879	30K-869.22	Hà Nội	1579	51L-140.89	Hồ Chí Minh	2279	51L-142.68	Hồ Chí Minh	2979	30K-869.12	Hà Nội
180	51L-140.62	Hồ Chí Minh	880	30K-869.24	Hà Nội	1580	51L-140.91	Hồ Chí Minh	2280	51L-142.82	Hồ Chí Minh	2980	30K-869.13	Hà Nội
181	51L-140.71	Hồ Chí Minh	881	30K-869.27	Hà Nội	1581	51L-140.98	Hồ Chí Minh	2281	51L-142.83	Hồ Chí Minh	2981	30K-869.14	Hà Nội
182	51L-140.81	Hồ Chí Minh	882	30K-869.32	Hà Nội	1582	51L-141.02	Hồ Chí Minh	2282	51L-142.85	Hồ Chí Minh	2982	30K-869.17	Hà Nội
183	51L-140.83	Hồ Chí Minh	883	30K-869.40	Hà Nội	1583	51L-141.18	Hồ Chí Minh	2283	51L-143.24	Hồ Chí Minh	2983	30K-869.25	Hà Nội
184	51L-140.95	Hồ Chí Minh	884	51L-139.92	Hồ Chí Minh	1584	51L-141.19	Hồ Chí Minh	2284	51L-143.35	Hồ Chí Minh	2984	30K-869.31	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
185	51L-141.00	Hồ Chí Minh	885	51L-140.05	Hồ Chí Minh	1585	51L-141.23	Hồ Chí Minh	2285	51L-143.37	Hồ Chí Minh	2985	30K-869.38	Hà Nội
186	51L-141.04	Hồ Chí Minh	886	51L-140.41	Hồ Chí Minh	1586	51L-141.25	Hồ Chí Minh	2286	51L-143.40	Hồ Chí Minh	2986	30K-869.49	Hà Nội
187	51L-141.07	Hồ Chí Minh	887	51L-140.42	Hồ Chí Minh	1587	51L-141.26	Hồ Chí Minh	2287	51L-143.43	Hồ Chí Minh	2987	30L-118.82	Hà Nội
188	51L-141.16	Hồ Chí Minh	888	51L-140.45	Hồ Chí Minh	1588	51L-141.57	Hồ Chí Minh	2288	51L-143.50	Hồ Chí Minh	2988	51L-140.03	Hồ Chí Minh
189	51L-141.28	Hồ Chí Minh	889	51L-140.47	Hồ Chí Minh	1589	51L-141.70	Hồ Chí Minh	2289	51L-143.60	Hồ Chí Minh	2989	51L-140.35	Hồ Chí Minh
190	51L-141.29	Hồ Chí Minh	890	51L-140.55	Hồ Chí Minh	1590	51L-141.76	Hồ Chí Minh	2290	51L-143.81	Hồ Chí Minh	2990	51L-140.37	Hồ Chí Minh
191	51L-141.36	Hồ Chí Minh	891	51L-140.66	Hồ Chí Minh	1591	51L-141.79	Hồ Chí Minh	2291	51L-143.85	Hồ Chí Minh	2991	51L-140.49	Hồ Chí Minh
192	51L-141.48	Hồ Chí Minh	892	51L-140.76	Hồ Chí Minh	1592	51L-141.85	Hồ Chí Minh	2292	51L-143.95	Hồ Chí Minh	2992	51L-140.51	Hồ Chí Minh
193	51L-141.56	Hồ Chí Minh	893	51L-140.96	Hồ Chí Minh	1593	51L-142.00	Hồ Chí Minh	2293	51L-144.14	Hồ Chí Minh	2993	51L-140.54	Hồ Chí Minh
194	51L-141.66	Hồ Chí Minh	894	51L-140.97	Hồ Chí Minh	1594	51L-142.03	Hồ Chí Minh	2294	51L-144.15	Hồ Chí Minh	2994	51L-140.74	Hồ Chí Minh
195	51L-141.67	Hồ Chí Minh	895	51L-141.15	Hồ Chí Minh	1595	51L-142.23	Hồ Chí Minh	2295	51L-144.21	Hồ Chí Minh	2995	51L-140.80	Hồ Chí Minh
196	51L-141.75	Hồ Chí Minh	896	51L-141.24	Hồ Chí Minh	1596	51L-142.25	Hồ Chí Minh	2296	51L-144.28	Hồ Chí Minh	2996	51L-141.05	Hồ Chí Minh
197	51L-141.82	Hồ Chí Minh	897	51L-141.34	Hồ Chí Minh	1597	51L-142.35	Hồ Chí Minh	2297	51L-144.33	Hồ Chí Minh	2997	51L-141.06	Hồ Chí Minh
198	51L-141.91	Hồ Chí Minh	898	51L-141.68	Hồ Chí Minh	1598	51L-142.37	Hồ Chí Minh	2298	51L-144.55	Hồ Chí Minh	2998	51L-141.12	Hồ Chí Minh
199	51L-141.95	Hồ Chí Minh	899	51L-141.73	Hồ Chí Minh	1599	51L-142.50	Hồ Chí Minh	2299	51L-144.61	Hồ Chí Minh	2999	51L-141.45	Hồ Chí Minh
200	51L-142.07	Hồ Chí Minh	900	51L-142.02	Hồ Chí Minh	1600	51L-142.57	Hồ Chí Minh	2300	51L-144.62	Hồ Chí Minh	3000	51L-141.60	Hồ Chí Minh
201	51L-142.18	Hồ Chí Minh	901	51L-142.06	Hồ Chí Minh	1601	51L-142.59	Hồ Chí Minh	2301	51L-144.71	Hồ Chí Minh	3001	51L-142.05	Hồ Chí Minh
202	51L-142.33	Hồ Chí Minh	902	51L-142.40	Hồ Chí Minh	1602	51L-142.61	Hồ Chí Minh	2302	51L-144.84	Hồ Chí Minh	3002	51L-142.11	Hồ Chí Minh
203	51L-142.34	Hồ Chí Minh	903	51L-142.41	Hồ Chí Minh	1603	51L-142.63	Hồ Chí Minh	2303	51L-144.92	Hồ Chí Minh	3003	51L-142.31	Hồ Chí Minh
204	51L-142.66	Hồ Chí Minh	904	51L-142.44	Hồ Chí Minh	1604	51L-142.81	Hồ Chí Minh	2304	51L-144.98	Hồ Chí Minh	3004	51L-142.53	Hồ Chí Minh
205	51L-142.67	Hồ Chí Minh	905	51L-142.60	Hồ Chí Minh	1605	51L-143.00	Hồ Chí Minh	2305	51L-145.00	Hồ Chí Minh	3005	51L-142.58	Hồ Chí Minh
206	51L-142.87	Hồ Chí Minh	906	51L-142.76	Hồ Chí Minh	1606	51L-143.07	Hồ Chí Minh	2306	51L-145.21	Hồ Chí Minh	3006	51L-142.75	Hồ Chí Minh
207	51L-142.90	Hồ Chí Minh	907	51L-142.77	Hồ Chí Minh	1607	51L-143.16	Hồ Chí Minh	2307	51L-145.41	Hồ Chí Minh	3007	51L-142.95	Hồ Chí Minh
208	51L-142.98	Hồ Chí Minh	908	51L-143.17	Hồ Chí Minh	1608	51L-143.27	Hồ Chí Minh	2308	51L-145.65	Hồ Chí Minh	3008	51L-143.05	Hồ Chí Minh
209	51L-143.15	Hồ Chí Minh	909	51L-143.18	Hồ Chí Minh	1609	51L-143.36	Hồ Chí Minh	2309	51L-145.75	Hồ Chí Minh	3009	51L-143.08	Hồ Chí Minh
210	51L-143.30	Hồ Chí Minh	910	51L-143.20	Hồ Chí Minh	1610	51L-143.41	Hồ Chí Minh	2310	51L-145.80	Hồ Chí Minh	3010	51L-143.19	Hồ Chí Minh
211	51L-143.47	Hồ Chí Minh	911	51L-143.34	Hồ Chí Minh	1611	51L-143.44	Hồ Chí Minh	2311	51L-145.81	Hồ Chí Minh	3011	51L-143.23	Hồ Chí Minh
212	51L-143.62	Hồ Chí Minh	912	51L-143.46	Hồ Chí Minh	1612	51L-143.57	Hồ Chí Minh	2312	51L-145.84	Hồ Chí Minh	3012	51L-143.29	Hồ Chí Minh
213	51L-143.78	Hồ Chí Minh	913	51L-143.55	Hồ Chí Minh	1613	51L-143.58	Hồ Chí Minh	2313	51L-145.85	Hồ Chí Minh	3013	51L-143.48	Hồ Chí Minh
214	51L-143.98	Hồ Chí Minh	914	51L-143.59	Hồ Chí Minh	1614	51L-143.64	Hồ Chí Minh	2314	51L-145.90	Hồ Chí Minh	3014	51L-143.65	Hồ Chí Minh
215	51L-144.08	Hồ Chí Minh	915	51L-143.66	Hồ Chí Minh	1615	51L-143.77	Hồ Chí Minh	2315	51L-146.57	Hồ Chí Minh	3015	51L-143.84	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
216	51L-144.13	Hồ Chí Minh	916	51L-143.72	Hồ Chí Minh	1616	51L-143.89	Hồ Chí Minh	2316	51L-146.65	Hồ Chí Minh	3016	51L-144.03	Hồ Chí Minh
217	51L-144.54	Hồ Chí Minh	917	51L-143.76	Hồ Chí Minh	1617	51L-143.93	Hồ Chí Minh	2317	51L-146.71	Hồ Chí Minh	3017	51L-144.07	Hồ Chí Minh
218	51L-144.57	Hồ Chí Minh	918	51L-143.80	Hồ Chí Minh	1618	51L-143.94	Hồ Chí Minh	2318	51L-146.95	Hồ Chí Minh	3018	51L-144.12	Hồ Chí Minh
219	51L-144.63	Hồ Chí Minh	919	51L-143.97	Hồ Chí Minh	1619	51L-144.37	Hồ Chí Minh	2319	51L-147.28	Hồ Chí Minh	3019	51L-144.17	Hồ Chí Minh
220	51L-144.95	Hồ Chí Minh	920	51L-144.00	Hồ Chí Minh	1620	51L-144.60	Hồ Chí Minh	2320	51L-147.46	Hồ Chí Minh	3020	51L-144.25	Hồ Chí Minh
221	51L-145.03	Hồ Chí Minh	921	51L-144.24	Hồ Chí Minh	1621	51L-144.69	Hồ Chí Minh	2321	51L-147.48	Hồ Chí Minh	3021	51L-144.34	Hồ Chí Minh
222	51L-145.11	Hồ Chí Minh	922	51L-144.50	Hồ Chí Minh	1622	51L-144.70	Hồ Chí Minh	2322	51L-147.87	Hồ Chí Minh	3022	51L-144.51	Hồ Chí Minh
223	51L-145.12	Hồ Chí Minh	923	51L-144.68	Hồ Chí Minh	1623	51L-144.85	Hồ Chí Minh	2323	51L-147.91	Hồ Chí Minh	3023	51L-144.74	Hồ Chí Minh
224	51L-145.18	Hồ Chí Minh	924	51L-144.77	Hồ Chí Minh	1624	51L-144.94	Hồ Chí Minh	2324	51L-148.01	Hồ Chí Minh	3024	51L-144.75	Hồ Chí Minh
225	51L-145.25	Hồ Chí Minh	925	51L-144.80	Hồ Chí Minh	1625	51L-145.54	Hồ Chí Minh	2325	51L-148.13	Hồ Chí Minh	3025	51L-144.90	Hồ Chí Minh
226	51L-145.36	Hồ Chí Minh	926	51L-144.82	Hồ Chí Minh	1626	51L-145.57	Hồ Chí Minh	2326	51L-148.16	Hồ Chí Minh	3026	51L-145.07	Hồ Chí Minh
227	51L-145.46	Hồ Chí Minh	927	51L-144.83	Hồ Chí Minh	1627	51L-145.59	Hồ Chí Minh	2327	51L-148.28	Hồ Chí Minh	3027	51L-145.10	Hồ Chí Minh
228	51L-145.53	Hồ Chí Minh	928	51L-144.91	Hồ Chí Minh	1628	51L-145.82	Hồ Chí Minh	2328	51L-148.29	Hồ Chí Minh	3028	51L-145.27	Hồ Chí Minh
229	51L-145.73	Hồ Chí Minh	929	51L-144.97	Hồ Chí Minh	1629	51L-145.94	Hồ Chí Minh	2329	51L-148.35	Hồ Chí Minh	3029	51L-145.28	Hồ Chí Minh
230	51L-145.92	Hồ Chí Minh	930	51L-145.01	Hồ Chí Minh	1630	51L-146.21	Hồ Chí Minh	2330	51L-148.42	Hồ Chí Minh	3030	51L-145.37	Hồ Chí Minh
231	51L-146.04	Hồ Chí Minh	931	51L-145.26	Hồ Chí Minh	1631	51L-146.29	Hồ Chí Minh	2331	51L-148.48	Hồ Chí Minh	3031	51L-145.45	Hồ Chí Minh
232	51L-146.09	Hồ Chí Minh	932	51L-145.34	Hồ Chí Minh	1632	51L-146.30	Hồ Chí Minh	2332	51L-148.52	Hồ Chí Minh	3032	51L-145.50	Hồ Chí Minh
233	51L-146.16	Hồ Chí Minh	933	51L-145.61	Hồ Chí Minh	1633	51L-146.33	Hồ Chí Minh	2333	51L-148.54	Hồ Chí Minh	3033	51L-146.06	Hồ Chí Minh
234	51L-146.17	Hồ Chí Minh	934	51L-145.74	Hồ Chí Minh	1634	51L-146.35	Hồ Chí Minh	2334	51L-148.56	Hồ Chí Minh	3034	51L-146.08	Hồ Chí Minh
235	51L-146.27	Hồ Chí Minh	935	51L-145.76	Hồ Chí Minh	1635	51L-146.36	Hồ Chí Minh	2335	51L-148.59	Hồ Chí Minh	3035	51L-146.37	Hồ Chí Minh
236	51L-146.28	Hồ Chí Minh	936	51L-146.07	Hồ Chí Minh	1636	51L-146.40	Hồ Chí Minh	2336	51L-148.71	Hồ Chí Minh	3036	51L-146.42	Hồ Chí Minh
237	51L-146.72	Hồ Chí Minh	937	51L-146.18	Hồ Chí Minh	1637	51L-146.43	Hồ Chí Minh	2337	51L-148.74	Hồ Chí Minh	3037	51L-146.45	Hồ Chí Minh
238	51L-146.74	Hồ Chí Minh	938	51L-146.23	Hồ Chí Minh	1638	51L-146.44	Hồ Chí Minh	2338	51L-149.14	Hồ Chí Minh	3038	51L-146.54	Hồ Chí Minh
239	51L-146.81	Hồ Chí Minh	939	51L-146.46	Hồ Chí Minh	1639	51L-146.62	Hồ Chí Minh	2339	51L-149.16	Hồ Chí Minh	3039	51L-146.69	Hồ Chí Minh
240	51L-146.89	Hồ Chí Minh	940	51L-146.49	Hồ Chí Minh	1640	51L-147.27	Hồ Chí Minh	2340	51L-149.22	Hồ Chí Minh	3040	51L-146.76	Hồ Chí Minh
241	51L-147.11	Hồ Chí Minh	941	51L-146.55	Hồ Chí Minh	1641	51L-147.39	Hồ Chí Minh	2341	51L-149.28	Hồ Chí Minh	3041	51L-146.77	Hồ Chí Minh
242	51L-147.15	Hồ Chí Minh	942	51L-146.56	Hồ Chí Minh	1642	51L-147.86	Hồ Chí Minh	2342	51L-149.29	Hồ Chí Minh	3042	51L-146.79	Hồ Chí Minh
243	51L-147.42	Hồ Chí Minh	943	51L-146.64	Hồ Chí Minh	1643	51L-147.90	Hồ Chí Minh	2343	51L-149.38	Hồ Chí Minh	3043	51L-146.82	Hồ Chí Minh
244	51L-147.50	Hồ Chí Minh	944	51L-146.75	Hồ Chí Minh	1644	51L-147.96	Hồ Chí Minh	2344	51L-149.40	Hồ Chí Minh	3044	51L-146.91	Hồ Chí Minh
245	51L-147.60	Hồ Chí Minh	945	51L-146.83	Hồ Chí Minh	1645	51L-148.11	Hồ Chí Minh	2345	51L-149.41	Hồ Chí Minh	3045	51L-147.06	Hồ Chí Minh
246	51L-147.62	Hồ Chí Minh	946	51L-146.85	Hồ Chí Minh	1646	51L-148.17	Hồ Chí Minh	2346	51L-149.47	Hồ Chí Minh	3046	51L-147.07	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
247	51L-147.65	Hồ Chí Minh	947	51L-146.93	Hồ Chí Minh	1647	51L-148.20	Hồ Chí Minh	2347	51L-149.50	Hồ Chí Minh	3047	51L-147.10	Hồ Chí Minh
248	51L-147.80	Hồ Chí Minh	948	51L-147.00	Hồ Chí Minh	1648	51L-148.21	Hồ Chí Minh	2348	51L-149.55	Hồ Chí Minh	3048	51L-147.18	Hồ Chí Minh
249	51L-148.06	Hồ Chí Minh	949	51L-147.13	Hồ Chí Minh	1649	51L-148.33	Hồ Chí Minh	2349	51L-149.56	Hồ Chí Minh	3049	51L-147.20	Hồ Chí Minh
250	51L-148.15	Hồ Chí Minh	950	51L-147.17	Hồ Chí Minh	1650	51L-148.46	Hồ Chí Minh	2350	51L-149.62	Hồ Chí Minh	3050	51L-147.34	Hồ Chí Minh
251	51L-148.24	Hồ Chí Minh	951	51L-147.33	Hồ Chí Minh	1651	51L-148.50	Hồ Chí Minh	2351	51L-149.66	Hồ Chí Minh	3051	51L-147.40	Hồ Chí Minh
252	51L-148.32	Hồ Chí Minh	952	51L-147.36	Hồ Chí Minh	1652	51L-148.55	Hồ Chí Minh	2352	51L-149.78	Hồ Chí Minh	3052	51L-147.44	Hồ Chí Minh
253	51L-148.41	Hồ Chí Minh	953	51L-147.47	Hồ Chí Minh	1653	51L-148.58	Hồ Chí Minh	2353	51L-149.93	Hồ Chí Minh	3053	51L-147.51	Hồ Chí Minh
254	51L-148.43	Hồ Chí Minh	954	51L-147.70	Hồ Chí Minh	1654	51L-148.62	Hồ Chí Minh	2354	51L-149.95	Hồ Chí Minh	3054	51L-147.52	Hồ Chí Minh
255	51L-148.45	Hồ Chí Minh	955	51L-147.73	Hồ Chí Minh	1655	51L-148.64	Hồ Chí Minh	2355	51L-150.04	Hồ Chí Minh	3055	51L-147.58	Hồ Chí Minh
256	51L-148.49	Hồ Chí Minh	956	51L-148.34	Hồ Chí Minh	1656	51L-148.70	Hồ Chí Minh	2356	51L-150.26	Hồ Chí Minh	3056	51L-147.66	Hồ Chí Minh
257	51L-148.60	Hồ Chí Minh	957	51L-148.51	Hồ Chí Minh	1657	51L-148.75	Hồ Chí Minh	2357	51L-150.38	Hồ Chí Minh	3057	51L-147.68	Hồ Chí Minh
258	51L-148.76	Hồ Chí Minh	958	51L-148.78	Hồ Chí Minh	1658	51L-149.11	Hồ Chí Minh	2358	51L-150.62	Hồ Chí Minh	3058	51L-147.69	Hồ Chí Minh
259	51L-148.92	Hồ Chí Minh	959	51L-148.96	Hồ Chí Minh	1659	51L-149.15	Hồ Chí Minh	2359	51L-150.66	Hồ Chí Minh	3059	51L-147.71	Hồ Chí Minh
260	51L-149.20	Hồ Chí Minh	960	51L-148.98	Hồ Chí Minh	1660	51L-149.23	Hồ Chí Minh	2360	51L-150.68	Hồ Chí Minh	3060	51L-147.75	Hồ Chí Minh
261	51L-149.33	Hồ Chí Minh	961	51L-149.02	Hồ Chí Minh	1661	51L-149.32	Hồ Chí Minh	2361	51L-150.79	Hồ Chí Minh	3061	51L-147.76	Hồ Chí Minh
262	51L-149.35	Hồ Chí Minh	962	51L-149.08	Hồ Chí Minh	1662	51L-149.34	Hồ Chí Minh	2362	51L-150.93	Hồ Chí Minh	3062	51L-147.98	Hồ Chí Minh
263	51L-149.42	Hồ Chí Minh	963	51L-149.10	Hồ Chí Minh	1663	51L-149.58	Hồ Chí Minh	2363	51L-151.08	Hồ Chí Minh	3063	51L-148.03	Hồ Chí Minh
264	51L-149.67	Hồ Chí Minh	964	51L-149.21	Hồ Chí Minh	1664	51L-149.65	Hồ Chí Minh	2364	51L-151.14	Hồ Chí Minh	3064	51L-148.22	Hồ Chí Minh
265	51L-149.74	Hồ Chí Minh	965	51L-149.51	Hồ Chí Minh	1665	51L-149.76	Hồ Chí Minh	2365	51L-151.43	Hồ Chí Minh	3065	51L-148.26	Hồ Chí Minh
266	51L-149.82	Hồ Chí Minh	966	51L-149.61	Hồ Chí Minh	1666	51L-149.83	Hồ Chí Minh	2366	51L-151.54	Hồ Chí Minh	3066	51L-148.44	Hồ Chí Minh
267	51L-149.92	Hồ Chí Minh	967	51L-149.69	Hồ Chí Minh	1667	51L-149.85	Hồ Chí Minh	2367	51L-151.56	Hồ Chí Minh	3067	51L-148.63	Hồ Chí Minh
268	51L-150.03	Hồ Chí Minh	968	51L-149.84	Hồ Chí Minh	1668	51L-149.87	Hồ Chí Minh	2368	51L-151.57	Hồ Chí Minh	3068	51L-148.65	Hồ Chí Minh
269	51L-150.14	Hồ Chí Minh	969	51L-149.86	Hồ Chí Minh	1669	51L-149.90	Hồ Chí Minh	2369	51L-151.72	Hồ Chí Minh	3069	51L-148.72	Hồ Chí Minh
270	51L-150.41	Hồ Chí Minh	970	51L-150.08	Hồ Chí Minh	1670	51L-150.07	Hồ Chí Minh	2370	51L-151.91	Hồ Chí Minh	3070	51L-148.80	Hồ Chí Minh
271	51L-150.42	Hồ Chí Minh	971	51L-150.12	Hồ Chí Minh	1671	51L-150.10	Hồ Chí Minh	2371	51L-152.02	Hồ Chí Minh	3071	51L-148.95	Hồ Chí Minh
272	51L-150.51	Hồ Chí Minh	972	51L-150.19	Hồ Chí Minh	1672	51L-150.31	Hồ Chí Minh	2372	51L-152.11	Hồ Chí Minh	3072	51L-149.01	Hồ Chí Minh
273	51L-150.55	Hồ Chí Minh	973	51L-150.21	Hồ Chí Minh	1673	51L-150.52	Hồ Chí Minh	2373	51L-152.29	Hồ Chí Minh	3073	51L-149.07	Hồ Chí Minh
274	51L-150.70	Hồ Chí Minh	974	51L-150.25	Hồ Chí Minh	1674	51L-150.67	Hồ Chí Minh	2374	51L-152.40	Hồ Chí Minh	3074	51L-149.18	Hồ Chí Minh
275	51L-151.00	Hồ Chí Minh	975	51L-150.48	Hồ Chí Minh	1675	51L-150.81	Hồ Chí Minh	2375	51L-152.45	Hồ Chí Minh	3075	51L-149.24	Hồ Chí Minh
276	51L-151.04	Hồ Chí Minh	976	51L-150.63	Hồ Chí Minh	1676	51L-150.95	Hồ Chí Minh	2376	51L-152.51	Hồ Chí Minh	3076	51L-149.39	Hồ Chí Minh
277	51L-151.06	Hồ Chí Minh	977	51L-150.84	Hồ Chí Minh	1677	51L-150.96	Hồ Chí Minh	2377	51L-152.77	Hồ Chí Minh	3077	51L-149.45	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-151.07	Hồ Chí Minh	978	51L-150.85	Hồ Chí Minh	1678	51L-151.19	Hồ Chí Minh	2378	51L-152.98	Hồ Chí Minh	3078	51L-149.48	Hồ Chí Minh
279	51L-151.24	Hồ Chí Minh	979	51L-150.98	Hồ Chí Minh	1679	51L-151.25	Hồ Chí Minh	2379	51L-153.02	Hồ Chí Minh	3079	51L-149.49	Hồ Chí Minh
280	51L-151.27	Hồ Chí Minh	980	51L-151.02	Hồ Chí Minh	1680	51L-151.30	Hồ Chí Minh	2380	51L-153.23	Hồ Chí Minh	3080	51L-149.52	Hồ Chí Minh
281	51L-151.29	Hồ Chí Minh	981	51L-151.13	Hồ Chí Minh	1681	51L-151.34	Hồ Chí Minh	2381	51L-153.29	Hồ Chí Minh	3081	51L-149.54	Hồ Chí Minh
282	51L-151.31	Hồ Chí Minh	982	51L-151.16	Hồ Chí Minh	1682	51L-151.48	Hồ Chí Minh	2382	51L-153.31	Hồ Chí Minh	3082	51L-149.59	Hồ Chí Minh
283	51L-151.52	Hồ Chí Minh	983	51L-151.20	Hồ Chí Minh	1683	51L-151.64	Hồ Chí Minh	2383	51L-153.38	Hồ Chí Minh	3083	51L-149.70	Hồ Chí Minh
284	51L-151.62	Hồ Chí Minh	984	51L-151.33	Hồ Chí Minh	1684	51L-151.74	Hồ Chí Minh	2384	51L-153.41	Hồ Chí Minh	3084	51L-149.91	Hồ Chí Minh
285	51L-151.66	Hồ Chí Minh	985	51L-151.63	Hồ Chí Minh	1685	51L-151.76	Hồ Chí Minh	2385	51L-153.42	Hồ Chí Minh	3085	51L-149.96	Hồ Chí Minh
286	51L-151.67	Hồ Chí Minh	986	51L-151.68	Hồ Chí Minh	1686	51L-151.97	Hồ Chí Minh	2386	51L-153.56	Hồ Chí Minh	3086	51L-150.15	Hồ Chí Minh
287	51L-151.70	Hồ Chí Minh	987	51L-151.83	Hồ Chí Minh	1687	51L-152.00	Hồ Chí Minh	2387	51L-153.66	Hồ Chí Minh	3087	51L-150.20	Hồ Chí Minh
288	51L-151.75	Hồ Chí Minh	988	51L-151.94	Hồ Chí Minh	1688	51L-152.31	Hồ Chí Minh	2388	51L-153.80	Hồ Chí Minh	3088	51L-150.30	Hồ Chí Minh
289	51L-151.92	Hồ Chí Minh	989	51L-152.05	Hồ Chí Minh	1689	51L-152.57	Hồ Chí Minh	2389	51L-153.86	Hồ Chí Minh	3089	51L-150.39	Hồ Chí Minh
290	51L-152.04	Hồ Chí Minh	990	51L-152.14	Hồ Chí Minh	1690	51L-152.58	Hồ Chí Minh	2390	51L-153.89	Hồ Chí Minh	3090	51L-150.57	Hồ Chí Minh
291	51L-152.06	Hồ Chí Minh	991	51L-152.34	Hồ Chí Minh	1691	51L-152.72	Hồ Chí Minh	2391	51L-153.92	Hồ Chí Minh	3091	51L-150.65	Hồ Chí Minh
292	51L-152.12	Hồ Chí Minh	992	51L-152.35	Hồ Chí Minh	1692	51L-152.78	Hồ Chí Minh	2392	51L-154.21	Hồ Chí Minh	3092	51L-150.69	Hồ Chí Minh
293	51L-152.28	Hồ Chí Minh	993	51L-152.39	Hồ Chí Minh	1693	51L-152.86	Hồ Chí Minh	2393	51L-154.27	Hồ Chí Minh	3093	51L-150.75	Hồ Chí Minh
294	51L-152.32	Hồ Chí Minh	994	51L-152.52	Hồ Chí Minh	1694	51L-152.89	Hồ Chí Minh	2394	51L-154.32	Hồ Chí Minh	3094	51L-150.83	Hồ Chí Minh
295	51L-152.44	Hồ Chí Minh	995	51L-152.54	Hồ Chí Minh	1695	51L-152.92	Hồ Chí Minh	2395	51L-154.35	Hồ Chí Minh	3095	51L-151.17	Hồ Chí Minh
296	51L-152.49	Hồ Chí Minh	996	51L-152.67	Hồ Chí Minh	1696	51L-153.46	Hồ Chí Minh	2396	51L-154.39	Hồ Chí Minh	3096	51L-151.32	Hồ Chí Minh
297	51L-152.59	Hồ Chí Minh	997	51L-152.71	Hồ Chí Minh	1697	51L-153.72	Hồ Chí Minh	2397	51L-154.61	Hồ Chí Minh	3097	51L-151.42	Hồ Chí Minh
298	51L-152.61	Hồ Chí Minh	998	51L-152.79	Hồ Chí Minh	1698	51L-153.73	Hồ Chí Minh	2398	51L-154.65	Hồ Chí Minh	3098	51L-151.60	Hồ Chí Minh
299	51L-152.69	Hồ Chí Minh	999	51L-152.80	Hồ Chí Minh	1699	51L-153.78	Hồ Chí Minh	2399	51L-154.67	Hồ Chí Minh	3099	51L-151.73	Hồ Chí Minh
300	51L-152.87	Hồ Chí Minh	1000	51L-152.85	Hồ Chí Minh	1700	51L-153.81	Hồ Chí Minh	2400	51L-154.76	Hồ Chí Minh	3100	51L-151.77	Hồ Chí Minh
301	51L-152.97	Hồ Chí Minh	1001	51L-152.91	Hồ Chí Minh	1701	51L-153.96	Hồ Chí Minh	2401	14A-856.16	Quảng Ninh	3101	51L-151.85	Hồ Chí Minh
302	51L-153.04	Hồ Chí Minh	1002	51L-153.01	Hồ Chí Minh	1702	51L-154.00	Hồ Chí Minh	2402	14A-856.34	Quảng Ninh	3102	51L-151.87	Hồ Chí Minh
303	51L-153.06	Hồ Chí Minh	1003	51L-153.19	Hồ Chí Minh	1703	51L-154.01	Hồ Chí Minh	2403	14A-856.39	Quảng Ninh	3103	51L-151.95	Hồ Chí Minh
304	51L-153.16	Hồ Chí Minh	1004	51L-153.22	Hồ Chí Minh	1704	51L-154.04	Hồ Chí Minh	2404	14A-856.57	Quảng Ninh	3104	51L-152.09	Hồ Chí Minh
305	51L-153.51	Hồ Chí Minh	1005	51L-153.25	Hồ Chí Minh	1705	51L-154.05	Hồ Chí Minh	2405	14A-856.58	Quảng Ninh	3105	51L-152.16	Hồ Chí Minh
306	51L-153.61	Hồ Chí Minh	1006	51L-153.28	Hồ Chí Minh	1706	51L-154.15	Hồ Chí Minh	2406	14A-856.59	Quảng Ninh	3106	51L-152.27	Hồ Chí Minh
307	51L-153.67	Hồ Chí Minh	1007	51L-153.48	Hồ Chí Minh	1707	51L-154.17	Hồ Chí Minh	2407	14A-856.60	Quảng Ninh	3107	51L-152.37	Hồ Chí Minh
308	51L-153.70	Hồ Chí Minh	1008	51L-153.60	Hồ Chí Minh	1708	51L-154.22	Hồ Chí Minh	2408	14A-856.64	Quảng Ninh	3108	51L-152.82	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
309	51L-153.76	Hồ Chí Minh	1009	51L-154.11	Hồ Chí Minh	1709	51L-154.37	Hồ Chí Minh	2409	14A-856.92	Quảng Ninh	3109	51L-153.12	Hồ Chí Minh
310	51L-153.82	Hồ Chí Minh	1010	51L-154.23	Hồ Chí Minh	1710	51L-154.40	Hồ Chí Minh	2410	14A-857.08	Quảng Ninh	3110	51L-153.18	Hồ Chí Minh
311	51L-153.90	Hồ Chí Minh	1011	51L-154.28	Hồ Chí Minh	1711	51L-154.46	Hồ Chí Minh	2411	14A-857.18	Quảng Ninh	3111	51L-153.36	Hồ Chí Minh
312	51L-154.07	Hồ Chí Minh	1012	51L-154.30	Hồ Chí Minh	1712	51L-154.48	Hồ Chí Minh	2412	14A-857.22	Quảng Ninh	3112	51L-153.39	Hồ Chí Minh
313	51L-154.12	Hồ Chí Minh	1013	51L-154.34	Hồ Chí Minh	1713	51L-154.57	Hồ Chí Minh	2413	14A-857.25	Quảng Ninh	3113	51L-153.40	Hồ Chí Minh
314	51L-154.41	Hồ Chí Minh	1014	51L-154.38	Hồ Chí Minh	1714	51L-154.64	Hồ Chí Minh	2414	14A-857.30	Quảng Ninh	3114	51L-153.53	Hồ Chí Minh
315	51L-154.47	Hồ Chí Minh	1015	51L-154.55	Hồ Chí Minh	1715	51L-154.66	Hồ Chí Minh	2415	14A-857.46	Quảng Ninh	3115	51L-153.65	Hồ Chí Minh
316	51L-154.54	Hồ Chí Minh	1016	51L-154.59	Hồ Chí Minh	1716	51L-154.78	Hồ Chí Minh	2416	14A-857.51	Quảng Ninh	3116	51L-153.75	Hồ Chí Minh
317	51L-154.77	Hồ Chí Minh	1017	51L-154.63	Hồ Chí Minh	1717	14A-856.13	Quảng Ninh	2417	14A-857.55	Quảng Ninh	3117	51L-153.77	Hồ Chí Minh
318	51L-154.81	Hồ Chí Minh	1018	51L-154.90	Hồ Chí Minh	1718	14A-856.18	Quảng Ninh	2418	14A-857.57	Quảng Ninh	3118	51L-153.93	Hồ Chí Minh
319	51L-154.87	Hồ Chí Minh	1019	14A-856.23	Quảng Ninh	1719	14A-856.21	Quảng Ninh	2419	14A-857.69	Quảng Ninh	3119	51L-154.03	Hồ Chí Minh
320	14A-856.15	Quảng Ninh	1020	14A-856.42	Quảng Ninh	1720	14A-856.32	Quảng Ninh	2420	14A-857.74	Quảng Ninh	3120	51L-154.09	Hồ Chí Minh
321	14A-856.19	Quảng Ninh	1021	14A-856.91	Quảng Ninh	1721	14A-856.47	Quảng Ninh	2421	14A-857.84	Quảng Ninh	3121	51L-154.49	Hồ Chí Minh
322	14A-856.31	Quảng Ninh	1022	14A-857.07	Quảng Ninh	1722	14A-857.02	Quảng Ninh	2422	14A-857.87	Quảng Ninh	3122	51L-154.52	Hồ Chí Minh
323	14A-856.36	Quảng Ninh	1023	14A-857.16	Quảng Ninh	1723	14A-857.27	Quảng Ninh	2423	14A-857.92	Quảng Ninh	3123	51L-154.62	Hồ Chí Minh
324	14A-856.37	Quảng Ninh	1024	14A-857.21	Quảng Ninh	1724	14A-857.28	Quảng Ninh	2424	14A-857.93	Quảng Ninh	3124	51L-154.68	Hồ Chí Minh
325	14A-856.46	Quảng Ninh	1025	14A-857.37	Quảng Ninh	1725	14A-857.35	Quảng Ninh	2425	14A-857.97	Quảng Ninh	3125	51L-154.70	Hồ Chí Minh
326	14A-856.51	Quảng Ninh	1026	14A-857.39	Quảng Ninh	1726	14A-857.45	Quảng Ninh	2426	14A-857.98	Quảng Ninh	3126	14A-856.22	Quảng Ninh
327	14A-856.62	Quảng Ninh	1027	14A-857.47	Quảng Ninh	1727	14A-858.10	Quảng Ninh	2427	14A-857.99	Quảng Ninh	3127	14A-856.28	Quảng Ninh
328	14A-856.96	Quảng Ninh	1028	14A-857.52	Quảng Ninh	1728	15K-211.88	Hải Phòng	2428	14A-858.00	Quảng Ninh	3128	14A-856.43	Quảng Ninh
329	14A-856.97	Quảng Ninh	1029	14A-857.59	Quảng Ninh	1729	15K-248.31	Hải Phòng	2429	14A-858.03	Quảng Ninh	3129	14A-856.50	Quảng Ninh
330	14A-857.03	Quảng Ninh	1030	14A-857.60	Quảng Ninh	1730	15K-248.44	Hải Phòng	2430	15K-248.33	Hải Phòng	3130	14A-856.67	Quảng Ninh
331	14A-857.05	Quảng Ninh	1031	14A-857.66	Quảng Ninh	1731	15K-248.55	Hải Phòng	2431	15K-248.46	Hải Phòng	3131	14A-856.69	Quảng Ninh
332	14A-857.06	Quảng Ninh	1032	14A-857.78	Quảng Ninh	1732	15K-248.61	Hải Phòng	2432	15K-248.48	Hải Phòng	3132	14A-856.71	Quảng Ninh
333	14A-857.41	Quảng Ninh	1033	14A-857.96	Quảng Ninh	1733	15K-248.84	Hải Phòng	2433	15K-248.57	Hải Phòng	3133	14A-856.76	Quảng Ninh
334	14A-857.73	Quảng Ninh	1034	15K-248.40	Hải Phòng	1734	15K-248.94	Hải Phòng	2434	15K-248.81	Hải Phòng	3134	14A-856.94	Quảng Ninh
335	14A-857.95	Quảng Ninh	1035	15K-248.47	Hải Phòng	1735	15K-249.17	Hải Phòng	2435	15K-248.85	Hải Phòng	3135	14A-857.29	Quảng Ninh
336	15K-248.35	Hải Phòng	1036	15K-248.54	Hải Phòng	1736	15K-249.18	Hải Phòng	2436	15K-249.11	Hải Phòng	3136	14A-857.36	Quảng Ninh
337	15K-248.39	Hải Phòng	1037	15K-248.67	Hải Phòng	1737	15K-249.23	Hải Phòng	2437	15K-249.19	Hải Phòng	3137	14A-857.48	Quảng Ninh
338	15K-248.43	Hải Phòng	1038	15K-248.69	Hải Phòng	1738	15K-249.25	Hải Phòng	2438	15K-249.24	Hải Phòng	3138	14A-857.50	Quảng Ninh
339	15K-248.63	Hải Phòng	1039	15K-248.74	Hải Phòng	1739	15K-249.58	Hải Phòng	2439	15K-249.29	Hải Phòng	3139	14A-857.62	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
340	15K-248.70	Hải Phòng	1040	15K-248.92	Hải Phòng	1740	15K-250.05	Hải Phòng	2440	15K-249.37	Hải Phòng	3140	14A-857.72	Quảng Ninh
341	15K-248.73	Hải Phòng	1041	15K-248.95	Hải Phòng	1741	15K-250.13	Hải Phòng	2441	15K-249.43	Hải Phòng	3141	14A-857.76	Quảng Ninh
342	15K-248.79	Hải Phòng	1042	15K-248.96	Hải Phòng	1742	15K-250.15	Hải Phòng	2442	15K-249.54	Hải Phòng	3142	14A-857.80	Quảng Ninh
343	15K-248.80	Hải Phòng	1043	15K-248.98	Hải Phòng	1743	15K-250.28	Hải Phòng	2443	15K-249.74	Hải Phòng	3143	14A-857.90	Quảng Ninh
344	15K-248.82	Hải Phòng	1044	15K-249.10	Hải Phòng	1744	17A-419.63	Thái Bình	2444	15K-249.80	Hải Phòng	3144	14A-858.07	Quảng Ninh
345	15K-249.03	Hải Phòng	1045	15K-249.21	Hải Phòng	1745	17A-419.79	Thái Bình	2445	15K-249.81	Hải Phòng	3145	15K-208.88	Hải Phòng
346	15K-249.09	Hải Phòng	1046	15K-249.22	Hải Phòng	1746	17A-420.08	Thái Bình	2446	15K-249.86	Hải Phòng	3146	15K-248.32	Hải Phòng
347	15K-249.12	Hải Phòng	1047	15K-249.27	Hải Phòng	1747	17A-420.28	Thái Bình	2447	15K-249.87	Hải Phòng	3147	15K-248.38	Hải Phòng
348	15K-249.14	Hải Phòng	1048	15K-249.30	Hải Phòng	1748	17A-420.36	Thái Bình	2448	15K-249.95	Hải Phòng	3148	15K-248.42	Hải Phòng
349	15K-249.20	Hải Phòng	1049	15K-249.38	Hải Phòng	1749	17A-420.37	Thái Bình	2449	15K-250.10	Hải Phòng	3149	15K-248.59	Hải Phòng
350	15K-249.28	Hải Phòng	1050	15K-249.45	Hải Phòng	1750	17A-420.46	Thái Bình	2450	15K-250.27	Hải Phòng	3150	15K-249.07	Hải Phòng
351	15K-249.42	Hải Phòng	1051	15K-249.47	Hải Phòng	1751	17A-420.48	Thái Bình	2451	15K-269.68	Hải Phòng	3151	15K-249.08	Hải Phòng
352	15K-249.44	Hải Phòng	1052	15K-249.56	Hải Phòng	1752	17A-420.57	Thái Bình	2452	17A-419.58	Thái Bình	3152	15K-249.32	Hải Phòng
353	15K-249.55	Hải Phòng	1053	15K-249.62	Hải Phòng	1753	17A-420.64	Thái Bình	2453	17A-419.59	Thái Bình	3153	15K-249.46	Hải Phòng
354	15K-249.57	Hải Phòng	1054	15K-249.75	Hải Phòng	1754	17A-420.67	Thái Bình	2454	17A-419.60	Thái Bình	3154	15K-249.49	Hải Phòng
355	15K-249.70	Hải Phòng	1055	15K-249.90	Hải Phòng	1755	17A-420.78	Thái Bình	2455	17A-419.70	Thái Bình	3155	15K-249.61	Hải Phòng
356	15K-249.84	Hải Phòng	1056	15K-249.97	Hải Phòng	1756	17A-420.96	Thái Bình	2456	17A-419.83	Thái Bình	3156	15K-249.66	Hải Phòng
357	17A-419.66	Thái Bình	1057	15K-250.07	Hải Phòng	1757	17A-421.05	Thái Bình	2457	17A-419.96	Thái Bình	3157	15K-249.67	Hải Phòng
358	17A-419.73	Thái Bình	1058	15K-250.18	Hải Phòng	1758	17A-421.26	Thái Bình	2458	17A-420.01	Thái Bình	3158	15K-249.72	Hải Phòng
359	17A-420.09	Thái Bình	1059	15K-250.25	Hải Phòng	1759	17A-421.32	Thái Bình	2459	17A-420.15	Thái Bình	3159	15K-249.78	Hải Phòng
360	17A-420.26	Thái Bình	1060	15K-250.26	Hải Phòng	1760	34A-759.29	Hải Dương	2460	17A-420.17	Thái Bình	3160	15K-249.91	Hải Phòng
361	17A-420.38	Thái Bình	1061	17A-419.61	Thái Bình	1761	34A-759.37	Hải Dương	2461	17A-420.27	Thái Bình	3161	15K-250.02	Hải Phòng
362	17A-420.56	Thái Bình	1062	17A-419.74	Thái Bình	1762	34A-759.43	Hải Dương	2462	17A-420.33	Thái Bình	3162	15K-250.03	Hải Phòng
363	17A-420.58	Thái Bình	1063	17A-419.80	Thái Bình	1763	34A-759.54	Hải Dương	2463	17A-420.63	Thái Bình	3163	15K-250.08	Hải Phòng
364	17A-420.62	Thái Bình	1064	17A-419.85	Thái Bình	1764	34A-759.56	Hải Dương	2464	17A-420.69	Thái Bình	3164	15K-250.22	Hải Phòng
365	17A-420.91	Thái Bình	1065	17A-420.52	Thái Bình	1765	34A-759.58	Hải Dương	2465	17A-420.71	Thái Bình	3165	15K-250.24	Hải Phòng
366	17A-420.93	Thái Bình	1066	17A-420.53	Thái Bình	1766	34A-759.66	Hải Dương	2466	17A-420.76	Thái Bình	3166	17A-419.57	Thái Bình
367	17A-421.25	Thái Bình	1067	17A-420.68	Thái Bình	1767	34A-759.90	Hải Dương	2467	17A-420.85	Thái Bình	3167	17A-419.71	Thái Bình
368	17A-421.31	Thái Bình	1068	17A-420.82	Thái Bình	1768	34A-759.91	Hải Dương	2468	17A-420.87	Thái Bình	3168	17A-419.78	Thái Bình
369	17A-421.38	Thái Bình	1069	17A-420.92	Thái Bình	1769	34C-392.42	Hải Dương	2469	17A-420.88	Thái Bình	3169	17A-420.05	Thái Bình
370	17A-421.45	Thái Bình	1070	17A-420.95	Thái Bình	1770	34C-392.53	Hải Dương	2470	17A-421.00	Thái Bình	3170	17A-420.12	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
371	34A-759.27	Hải Dương	1071	17A-421.01	Thái Bình	1771	34C-392.55	Hải Dương	2471	17A-421.18	Thái Bình	3171	17A-420.14	Thái Bình
372	34A-759.38	Hải Dương	1072	17A-421.04	Thái Bình	1772	34C-392.62	Hải Dương	2472	17A-421.39	Thái Bình	3172	17A-420.18	Thái Bình
373	34A-759.60	Hải Dương	1073	17A-421.21	Thái Bình	1773	34C-392.63	Hải Dương	2473	17A-421.44	Thái Bình	3173	17A-420.29	Thái Bình
374	34A-759.83	Hải Dương	1074	17A-421.28	Thái Bình	1774	34C-392.68	Hải Dương	2474	34A-759.23	Hải Dương	3174	17A-420.31	Thái Bình
375	34A-759.87	Hải Dương	1075	17A-421.30	Thái Bình	1775	34C-392.71	Hải Dương	2475	34A-759.25	Hải Dương	3175	17A-420.32	Thái Bình
376	34A-760.01	Hải Dương	1076	17A-421.35	Thái Bình	1776	34C-392.75	Hải Dương	2476	34A-759.40	Hải Dương	3176	17A-420.43	Thái Bình
377	34A-760.05	Hải Dương	1077	17A-421.41	Thái Bình	1777	34C-392.89	Hải Dương	2477	34A-759.42	Hải Dương	3177	17A-420.83	Thái Bình
378	34C-392.45	Hải Dương	1078	17A-421.42	Thái Bình	1778	34C-392.91	Hải Dương	2478	34A-759.67	Hải Dương	3178	17A-421.07	Thái Bình
379	34C-392.58	Hải Dương	1079	34A-759.30	Hải Dương	1779	34C-393.02	Hải Dương	2479	34A-759.76	Hải Dương	3179	17A-421.13	Thái Bình
380	34C-392.59	Hải Dương	1080	34A-759.44	Hải Dương	1780	34C-393.08	Hải Dương	2480	34A-760.02	Hải Dương	3180	17A-421.17	Thái Bình
381	34C-392.81	Hải Dương	1081	34A-759.47	Hải Dương	1781	34C-393.13	Hải Dương	2481	34A-760.11	Hải Dương	3181	17A-421.24	Thái Bình
382	34C-392.92	Hải Dương	1082	34A-759.70	Hải Dương	1782	34C-393.17	Hải Dương	2482	34A-760.15	Hải Dương	3182	17A-421.36	Thái Bình
383	34C-392.94	Hải Dương	1083	34A-760.04	Hải Dương	1783	34C-393.29	Hải Dương	2483	34C-392.65	Hải Dương	3183	17A-421.46	Thái Bình
384	34C-393.06	Hải Dương	1084	34A-760.09	Hải Dương	1784	37K-278.15	Nghệ An	2484	34C-392.84	Hải Dương	3184	24A-266.98	Lào Cai
385	34C-393.09	Hải Dương	1085	34A-760.12	Hải Dương	1785	37K-278.23	Nghệ An	2485	34C-393.00	Hải Dương	3185	34A-759.17	Hải Dương
386	34C-393.20	Hải Dương	1086	34C-392.46	Hải Dương	1786	37K-278.43	Nghệ An	2486	34C-393.03	Hải Dương	3186	34A-759.19	Hải Dương
387	34C-393.37	Hải Dương	1087	34C-392.52	Hải Dương	1787	37K-278.48	Nghệ An	2487	34C-393.11	Hải Dương	3187	34A-759.22	Hải Dương
388	37K-278.11	Nghệ An	1088	34C-392.56	Hải Dương	1788	37K-278.49	Nghệ An	2488	34C-393.12	Hải Dương	3188	34A-759.45	Hải Dương
389	37K-278.16	Nghệ An	1089	34C-392.67	Hải Dương	1789	37K-278.50	Nghệ An	2489	34C-393.14	Hải Dương	3189	34A-759.52	Hải Dương
390	37K-278.28	Nghệ An	1090	34C-392.76	Hải Dương	1790	37K-278.51	Nghệ An	2490	34C-393.34	Hải Dương	3190	34A-759.55	Hải Dương
391	37K-278.39	Nghệ An	1091	34C-392.77	Hải Dương	1791	37K-278.65	Nghệ An	2491	37K-278.36	Nghệ An	3191	34A-759.61	Hải Dương
392	37K-278.46	Nghệ An	1092	34C-392.85	Hải Dương	1792	37K-278.66	Nghệ An	2492	37K-278.75	Nghệ An	3192	34A-759.68	Hải Dương
393	37K-278.64	Nghệ An	1093	34C-392.99	Hải Dương	1793	37K-278.77	Nghệ An	2493	37K-279.05	Nghệ An	3193	34A-759.74	Hải Dương
394	37K-278.80	Nghệ An	1094	34C-393.07	Hải Dương	1794	37K-278.84	Nghệ An	2494	37K-279.06	Nghệ An	3194	34A-759.95	Hải Dương
395	37K-278.81	Nghệ An	1095	34C-393.16	Hải Dương	1795	37K-278.90	Nghệ An	2495	37K-279.17	Nghệ An	3195	34C-392.61	Hải Dương
396	37K-278.94	Nghệ An	1096	34C-393.18	Hải Dương	1796	37K-278.97	Nghệ An	2496	37K-279.47	Nghệ An	3196	34C-392.70	Hải Dương
397	37K-278.95	Nghệ An	1097	34C-393.22	Hải Dương	1797	37K-279.00	Nghệ An	2497	37K-279.53	Nghệ An	3197	34C-392.79	Hải Dương
398	37K-279.10	Nghệ An	1098	34C-393.24	Hải Dương	1798	37K-279.31	Nghệ An	2498	37K-279.59	Nghệ An	3198	34C-392.86	Hải Dương
399	37K-279.65	Nghệ An	1099	34C-393.30	Hải Dương	1799	37K-279.39	Nghệ An	2499	37K-279.69	Nghệ An	3199	34C-392.87	Hải Dương
400	37K-279.83	Nghệ An	1100	34C-393.36	Hải Dương	1800	37K-279.48	Nghệ An	2500	37K-279.75	Nghệ An	3200	34C-393.01	Hải Dương
401	37K-279.84	Nghệ An	1101	34C-393.40	Hải Dương	1801	37K-279.58	Nghệ An	2501	37K-280.11	Nghệ An	3201	34C-393.04	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
402	37K-280.01	Nghệ An	1102	37K-278.10	Nghệ An	1802	37K-279.61	Nghệ An	2502	38A-578.65	Hà Tĩnh	3202	34C-393.05	Hải Dương
403	37K-280.02	Nghệ An	1103	37K-278.33	Nghệ An	1803	37K-279.62	Nghệ An	2503	38A-578.66	Hà Tĩnh	3203	34C-393.15	Hải Dương
404	38A-578.94	Hà Tĩnh	1104	37K-278.40	Nghệ An	1804	37K-279.68	Nghệ An	2504	38A-579.03	Hà Tĩnh	3204	34C-393.27	Hải Dương
405	38A-579.11	Hà Tĩnh	1105	37K-278.45	Nghệ An	1805	37K-279.71	Nghệ An	2505	38A-579.21	Hà Tĩnh	3205	37K-278.12	Nghệ An
406	38A-579.15	Hà Tĩnh	1106	37K-278.47	Nghệ An	1806	37K-279.74	Nghệ An	2506	38A-579.74	Hà Tĩnh	3206	37K-278.31	Nghệ An
407	38A-579.25	Hà Tĩnh	1107	37K-278.58	Nghệ An	1807	38A-578.59	Hà Tĩnh	2507	38A-579.90	Hà Tĩnh	3207	37K-278.41	Nghệ An
408	38A-579.35	Hà Tĩnh	1108	37K-278.74	Nghệ An	1808	38A-578.62	Hà Tĩnh	2508	38A-580.14	Hà Tĩnh	3208	37K-278.83	Nghệ An
409	38A-579.39	Hà Tĩnh	1109	37K-278.85	Nghệ An	1809	38A-578.69	Hà Tĩnh	2509	38A-580.22	Hà Tĩnh	3209	37K-278.87	Nghệ An
410	38A-579.82	Hà Tĩnh	1110	37K-279.15	Nghệ An	1810	38A-578.90	Hà Tĩnh	2510	38A-580.25	Hà Tĩnh	3210	37K-278.92	Nghệ An
411	38A-579.83	Hà Tĩnh	1111	37K-279.23	Nghệ An	1811	38A-578.91	Hà Tĩnh	2511	38A-580.40	Hà Tĩnh	3211	37K-279.08	Nghệ An
412	38A-579.84	Hà Tĩnh	1112	37K-279.24	Nghệ An	1812	38A-579.05	Hà Tĩnh	2512	38A-580.41	Hà Tĩnh	3212	37K-279.25	Nghệ An
413	38A-579.87	Hà Tĩnh	1113	37K-279.28	Nghệ An	1813	38A-579.36	Hà Tĩnh	2513	47A-665.01	Đắk Lắk	3213	37K-279.30	Nghệ An
414	38A-579.96	Hà Tĩnh	1114	37K-279.33	Nghệ An	1814	38A-579.54	Hà Tĩnh	2514	47A-665.07	Đắk Lắk	3214	37K-279.34	Nghệ An
415	38A-580.24	Hà Tĩnh	1115	37K-279.72	Nghệ An	1815	38A-579.55	Hà Tĩnh	2515	47A-665.11	Đắk Lắk	3215	37K-279.46	Nghệ An
416	38A-580.28	Hà Tĩnh	1116	37K-279.81	Nghệ An	1816	38A-579.65	Hà Tĩnh	2516	47A-665.31	Đắk Lắk	3216	37K-279.50	Nghệ An
417	38A-580.30	Hà Tĩnh	1117	38A-578.51	Hà Tĩnh	1817	38A-579.67	Hà Tĩnh	2517	47A-665.34	Đắk Lắk	3217	37K-279.54	Nghệ An
418	38A-580.33	Hà Tĩnh	1118	38A-578.52	Hà Tĩnh	1818	38A-579.94	Hà Tĩnh	2518	47A-665.37	Đắk Lắk	3218	37K-279.56	Nghệ An
419	38A-580.34	Hà Tĩnh	1119	38A-578.54	Hà Tĩnh	1819	38A-580.03	Hà Tĩnh	2519	47A-665.39	Đắk Lắk	3219	37K-279.63	Nghệ An
420	38A-580.50	Hà Tĩnh	1120	38A-578.61	Hà Tĩnh	1820	38A-580.06	Hà Tĩnh	2520	47A-665.93	Đắk Lắk	3220	37K-279.67	Nghệ An
421	47A-664.96	Đắk Lắk	1121	38A-578.77	Hà Tĩnh	1821	38A-580.15	Hà Tĩnh	2521	47A-666.07	Đắk Lắk	3221	37K-279.87	Nghệ An
422	47A-665.05	Đắk Lắk	1122	38A-578.82	Hà Tĩnh	1822	38A-580.42	Hà Tĩnh	2522	47A-666.16	Đắk Lắk	3222	37K-279.93	Nghệ An
423	47A-665.06	Đắk Lắk	1123	38A-578.84	Hà Tĩnh	1823	38A-580.43	Hà Tĩnh	2523	47A-666.31	Đắk Lắk	3223	37K-279.94	Nghệ An
424	47A-665.14	Đắk Lắk	1124	38A-578.93	Hà Tĩnh	1824	38A-580.44	Hà Tĩnh	2524	47A-666.40	Đắk Lắk	3224	37K-279.96	Nghệ An
425	47A-665.16	Đắk Lắk	1125	38A-579.23	Hà Tĩnh	1825	38A-580.48	Hà Tĩnh	2525	47A-666.92	Đắk Lắk	3225	37K-280.06	Nghệ An
426	47A-665.24	Đắk Lắk	1126	38A-579.26	Hà Tĩnh	1826	47A-665.03	Đắk Lắk	2526	61K-368.58	Bình Dương	3226	38A-578.72	Hà Tĩnh
427	47A-665.26	Đắk Lắk	1127	38A-579.42	Hà Tĩnh	1827	47A-665.04	Đắk Lắk	2527	61K-368.64	Bình Dương	3227	38A-578.95	Hà Tĩnh
428	47A-665.38	Đắk Lắk	1128	38A-579.47	Hà Tĩnh	1828	47A-665.29	Đắk Lắk	2528	61K-368.90	Bình Dương	3228	38A-579.00	Hà Tĩnh
429	47A-665.47	Đắk Lắk	1129	38A-579.51	Hà Tĩnh	1829	47A-665.33	Đắk Lắk	2529	61K-368.93	Bình Dương	3229	38A-579.09	Hà Tĩnh
430	47A-665.74	Đắk Lắk	1130	38A-579.60	Hà Tĩnh	1830	47A-665.35	Đắk Lắk	2530	61K-368.97	Bình Dương	3230	38A-579.32	Hà Tĩnh
431	47A-665.81	Đắk Lắk	1131	38A-579.66	Hà Tĩnh	1831	47A-665.45	Đắk Lắk	2531	61K-369.02	Bình Dương	3231	38A-579.43	Hà Tĩnh
432	47A-665.94	Đắk Lắk	1132	38A-579.69	Hà Tĩnh	1832	47A-665.56	Đắk Lắk	2532	61K-369.13	Bình Dương	3232	38A-579.44	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
433	47A-665.98	Đắk Lắk	1133	38A-579.70	Hà Tĩnh	1833	47A-665.80	Đắk Lắk	2533	61K-369.22	Bình Dương	3233	38A-579.59	Hà Tĩnh
434	47A-666.13	Đắk Lắk	1134	38A-579.73	Hà Tĩnh	1834	47A-665.87	Đắk Lắk	2534	61K-369.23	Bình Dương	3234	38A-579.63	Hà Tĩnh
435	47A-666.15	Đắk Lắk	1135	38A-579.85	Hà Tĩnh	1835	47A-665.91	Đắk Lắk	2535	61K-369.39	Bình Dương	3235	38A-579.77	Hà Tĩnh
436	47A-666.41	Đắk Lắk	1136	38A-580.11	Hà Tĩnh	1836	47A-666.01	Đắk Lắk	2536	61K-369.41	Bình Dương	3236	38A-579.81	Hà Tĩnh
437	47A-666.59	Đắk Lắk	1137	38A-580.26	Hà Tĩnh	1837	47A-666.12	Đắk Lắk	2537	61K-369.54	Bình Dương	3237	38A-579.93	Hà Tĩnh
438	47A-666.75	Đắk Lắk	1138	38A-580.46	Hà Tĩnh	1838	47A-666.71	Đắk Lắk	2538	61K-369.83	Bình Dương	3238	38A-580.01	Hà Tĩnh
439	61K-368.67	Bình Dương	1139	47A-664.92	Đắk Lắk	1839	61K-368.76	Bình Dương	2539	61K-369.92	Bình Dương	3239	38A-580.05	Hà Tĩnh
440	61K-368.77	Bình Dương	1140	47A-664.94	Đắk Lắk	1840	61K-369.00	Bình Dương	2540	61K-369.94	Bình Dương	3240	38A-580.18	Hà Tĩnh
441	61K-369.08	Bình Dương	1141	47A-665.43	Đắk Lắk	1841	61K-369.04	Bình Dương	2541	61K-370.03	Bình Dương	3241	38A-580.37	Hà Tĩnh
442	61K-369.20	Bình Dương	1142	47A-665.52	Đắk Lắk	1842	61K-369.07	Bình Dương	2542	61K-370.06	Bình Dương	3242	38A-580.38	Hà Tĩnh
443	61K-369.28	Bình Dương	1143	47A-665.60	Đắk Lắk	1843	61K-369.14	Bình Dương	2543	61K-370.09	Bình Dương	3243	38A-580.39	Hà Tĩnh
444	61K-369.33	Bình Dương	1144	47A-665.71	Đắk Lắk	1844	61K-369.17	Bình Dương	2544	61K-370.20	Bình Dương	3244	38A-580.49	Hà Tĩnh
445	61K-369.45	Bình Dương	1145	47A-665.82	Đắk Lắk	1845	61K-369.36	Bình Dương	2545	61K-370.30	Bình Dương	3245	47A-665.22	Đắk Lắk
446	61K-369.55	Bình Dương	1146	47A-665.90	Đắk Lắk	1846	61K-369.43	Bình Dương	2546	61K-370.53	Bình Dương	3246	47A-665.27	Đắk Lắk
447	61K-369.73	Bình Dương	1147	47A-665.92	Đắk Lắk	1847	61K-369.46	Bình Dương	2547	66A-250.04	Đồng Tháp	3247	47A-665.36	Đắk Lắk
448	61K-369.89	Bình Dương	1148	47A-666.19	Đắk Lắk	1848	61K-369.49	Bình Dương	2548	66A-250.08	Đồng Tháp	3248	47A-665.44	Đắk Lắk
449	61K-369.95	Bình Dương	1149	47A-666.24	Đắk Lắk	1849	61K-369.56	Bình Dương	2549	66A-250.09	Đồng Tháp	3249	47A-665.57	Đắk Lắk
450	61K-370.04	Bình Dương	1150	47A-666.73	Đắk Lắk	1850	61K-370.01	Bình Dương	2550	66A-250.10	Đồng Tháp	3250	47A-665.64	Đắk Lắk
451	61K-370.18	Bình Dương	1151	47A-666.74	Đắk Lắk	1851	61K-370.05	Bình Dương	2551	66A-250.13	Đồng Tháp	3251	47A-665.73	Đắk Lắk
452	61K-370.24	Bình Dương	1152	47A-666.91	Đắk Lắk	1852	61K-370.07	Bình Dương	2552	66A-250.37	Đồng Tháp	3252	47A-665.84	Đắk Lắk
453	61K-370.25	Bình Dương	1153	61K-368.59	Bình Dương	1853	61K-370.10	Bình Dương	2553	66A-250.38	Đồng Tháp	3253	47A-665.86	Đắk Lắk
454	61K-370.42	Bình Dương	1154	61K-368.71	Bình Dương	1854	61K-370.19	Bình Dương	2554	66A-250.41	Đồng Tháp	3254	47A-666.02	Đắk Lắk
455	61K-370.51	Bình Dương	1155	61K-368.74	Bình Dương	1855	61K-370.21	Bình Dương	2555	66A-250.51	Đồng Tháp	3255	47A-666.05	Đắk Lắk
456	66A-249.93	Đồng Tháp	1156	61K-368.80	Bình Dương	1856	61K-370.31	Bình Dương	2556	66A-250.53	Đồng Tháp	3256	47A-666.36	Đắk Lắk
457	66A-249.95	Đồng Tháp	1157	61K-369.01	Bình Dương	1857	61K-370.34	Bình Dương	2557	66A-250.57	Đồng Tháp	3257	47A-666.37	Đắk Lắk
458	66A-250.06	Đồng Tháp	1158	61K-369.06	Bình Dương	1858	61K-370.38	Bình Dương	2558	66A-250.58	Đồng Tháp	3258	47A-666.44	Đắk Lắk
459	66A-250.18	Đồng Tháp	1159	61K-369.19	Bình Dương	1859	66A-250.21	Đồng Tháp	2559	66A-250.61	Đồng Tháp	3259	47A-666.49	Đắk Lắk
460	66A-250.20	Đồng Tháp	1160	61K-369.26	Bình Dương	1860	66A-250.28	Đồng Tháp	2560	66A-250.70	Đồng Tháp	3260	47A-666.53	Đắk Lắk
461	66A-250.24	Đồng Tháp	1161	61K-369.35	Bình Dương	1861	66A-250.33	Đồng Tháp	2561	66A-250.84	Đồng Tháp	3261	47A-666.54	Đắk Lắk
462	66A-250.26	Đồng Tháp	1162	61K-369.50	Bình Dương	1862	66A-250.42	Đồng Tháp	2562	66C-165.80	Đồng Tháp	3262	47A-666.90	Đắk Lắk
463	66A-250.49	Đồng Tháp	1163	61K-369.93	Bình Dương	1863	66A-250.45	Đồng Tháp	2563	66C-166.02	Đồng Tháp	3263	61K-368.57	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
464	66A-250.65	Đồng Tháp	1164	61K-370.17	Bình Dương	1864	66A-250.73	Đồng Tháp	2564	66C-166.03	Đồng Tháp	3264	61K-368.61	Bình Dương
465	66A-250.68	Đồng Tháp	1165	61K-370.33	Bình Dương	1865	66C-165.78	Đồng Tháp	2565	66C-166.07	Đồng Tháp	3265	61K-368.65	Bình Dương
466	66A-250.82	Đồng Tháp	1166	61K-370.39	Bình Dương	1866	66C-165.79	Đồng Tháp	2566	66C-166.18	Đồng Tháp	3266	61K-369.10	Bình Dương
467	66C-166.21	Đồng Tháp	1167	61K-370.50	Bình Dương	1867	66C-165.82	Đồng Tháp	2567	66C-166.20	Đồng Tháp	3267	61K-369.18	Bình Dương
468	66C-166.62	Đồng Tháp	1168	61K-370.54	Bình Dương	1868	66C-165.87	Đồng Tháp	2568	66C-166.60	Đồng Tháp	3268	61K-369.21	Bình Dương
469	66C-166.64	Đồng Tháp	1169	66A-249.90	Đồng Tháp	1869	66C-165.94	Đồng Tháp	2569	66C-166.70	Đồng Tháp	3269	61K-369.38	Bình Dương
470	66C-166.73	Đồng Tháp	1170	66A-249.92	Đồng Tháp	1870	66C-165.96	Đồng Tháp	2570	66C-166.78	Đồng Tháp	3270	61K-369.40	Bình Dương
471	66C-167.05	Đồng Tháp	1171	66A-250.23	Đồng Tháp	1871	66C-166.05	Đồng Tháp	2571	66C-166.79	Đồng Tháp	3271	61K-369.52	Bình Dương
472	66C-167.06	Đồng Tháp	1172	66A-250.44	Đồng Tháp	1872	66C-166.11	Đồng Tháp	2572	66C-167.04	Đồng Tháp	3272	61K-369.59	Bình Dương
473	66C-167.07	Đồng Tháp	1173	66A-250.47	Đồng Tháp	1873	66C-166.13	Đồng Tháp	2573	69A-150.88	Cà Mau	3273	61K-369.75	Bình Dương
474	69A-150.89	Cà Mau	1174	66A-250.72	Đồng Tháp	1874	66C-166.15	Đồng Tháp	2574	69A-150.96	Cà Mau	3274	61K-369.76	Bình Dương
475	69A-151.00	Cà Mau	1175	66A-250.76	Đồng Tháp	1875	66C-166.22	Đồng Tháp	2575	69A-151.04	Cà Mau	3275	61K-370.02	Bình Dương
476	69A-151.08	Cà Mau	1176	66A-250.78	Đồng Tháp	1876	66C-166.23	Đồng Tháp	2576	69A-151.05	Cà Mau	3276	61K-370.08	Bình Dương
477	69A-151.28	Cà Mau	1177	66C-165.86	Đồng Tháp	1877	66C-166.25	Đồng Tháp	2577	69A-151.21	Cà Mau	3277	61K-370.29	Bình Dương
478	69A-151.38	Cà Mau	1178	66C-165.93	Đồng Tháp	1878	66C-166.27	Đồng Tháp	2578	69A-151.25	Cà Mau	3278	61K-370.35	Bình Dương
479	69A-151.54	Cà Mau	1179	66C-166.04	Đồng Tháp	1879	66C-166.68	Đồng Tháp	2579	69A-151.29	Cà Mau	3279	61K-370.40	Bình Dương
480	69A-151.93	Cà Mau	1180	66C-166.06	Đồng Tháp	1880	66C-166.80	Đồng Tháp	2580	69A-151.41	Cà Mau	3280	66A-250.11	Đồng Tháp
481	69A-152.03	Cà Mau	1181	66C-166.19	Đồng Tháp	1881	66C-166.89	Đồng Tháp	2581	69A-151.46	Cà Mau	3281	66A-250.15	Đồng Tháp
482	69A-152.05	Cà Mau	1182	66C-166.65	Đồng Tháp	1882	66C-166.94	Đồng Tháp	2582	69A-151.47	Cà Mau	3282	66A-250.36	Đồng Tháp
483	69A-152.12	Cà Mau	1183	66C-166.76	Đồng Tháp	1883	66C-167.01	Đồng Tháp	2583	69A-151.60	Cà Mau	3283	66A-250.46	Đồng Tháp
484	69A-152.16	Cà Mau	1184	66C-166.82	Đồng Tháp	1884	66C-167.08	Đồng Tháp	2584	69A-151.71	Cà Mau	3284	66A-250.48	Đồng Tháp
485	69A-152.27	Cà Mau	1185	66C-166.95	Đồng Tháp	1885	69A-150.94	Cà Mau	2585	69A-151.92	Cà Mau	3285	66A-250.62	Đồng Tháp
486	69A-152.29	Cà Mau	1186	66C-166.97	Đồng Tháp	1886	69A-151.19	Cà Mau	2586	69A-151.99	Cà Mau	3286	66A-250.64	Đồng Tháp
487	69A-152.37	Cà Mau	1187	66C-166.98	Đồng Tháp	1887	69A-151.24	Cà Mau	2587	69A-152.08	Cà Mau	3287	66A-250.66	Đồng Tháp
488	69A-152.42	Cà Mau	1188	66C-166.99	Đồng Tháp	1888	69A-151.27	Cà Mau	2588	69A-152.09	Cà Mau	3288	66A-250.71	Đồng Tháp
489	69A-152.43	Cà Mau	1189	66C-167.02	Đồng Tháp	1889	69A-151.39	Cà Mau	2589	69A-152.13	Cà Mau	3289	66A-250.77	Đồng Tháp
490	69A-152.58	Cà Mau	1190	69A-150.91	Cà Mau	1890	69A-151.57	Cà Mau	2590	69A-152.28	Cà Mau	3290	66A-250.81	Đồng Tháp
491	69A-152.81	Cà Mau	1191	69A-151.02	Cà Mau	1891	69A-151.58	Cà Mau	2591	69A-152.46	Cà Mau	3291	66A-250.85	Đồng Tháp
492	79A-507.06	Khánh Hòa	1192	69A-151.18	Cà Mau	1892	69A-151.61	Cà Mau	2592	69A-152.47	Cà Mau	3292	66C-165.81	Đồng Tháp
493	79A-507.10	Khánh Hòa	1193	69A-151.22	Cà Mau	1893	69A-151.64	Cà Mau	2593	69A-152.59	Cà Mau	3293	66C-165.88	Đồng Tháp
494	79A-507.12	Khánh Hòa	1194	69A-151.40	Cà Mau	1894	69A-151.72	Cà Mau	2594	69A-152.71	Cà Mau	3294	66C-165.89	Đồng Tháp

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
495	79A-507.26	Khánh Hòa	1195	69A-151.45	Cà Mau	1895	69A-151.76	Cà Mau	2595	79A-506.84	Khánh Hòa	3295	66C-165.92	Đồng Tháp
496	79A-507.27	Khánh Hòa	1196	69A-151.50	Cà Mau	1896	69A-151.79	Cà Mau	2596	79A-506.89	Khánh Hòa	3296	66C-165.99	Đồng Tháp
497	79A-507.64	Khánh Hòa	1197	69A-151.65	Cà Mau	1897	69A-151.82	Cà Mau	2597	79A-506.99	Khánh Hòa	3297	66C-166.10	Đồng Tháp
498	79A-507.68	Khánh Hòa	1198	69A-151.70	Cà Mau	1898	69A-151.86	Cà Mau	2598	79A-507.14	Khánh Hòa	3298	66C-166.16	Đồng Tháp
499	79A-507.74	Khánh Hòa	1199	69A-151.78	Cà Mau	1899	69A-151.89	Cà Mau	2599	79A-507.17	Khánh Hòa	3299	66C-166.72	Đồng Tháp
500	79A-507.81	Khánh Hòa	1200	69A-151.84	Cà Mau	1900	69A-151.98	Cà Mau	2600	79A-507.20	Khánh Hòa	3300	66C-166.84	Đồng Tháp
501	79A-507.91	Khánh Hòa	1201	69A-151.91	Cà Mau	1901	69A-152.20	Cà Mau	2601	79A-507.21	Khánh Hòa	3301	66C-166.85	Đồng Tháp
502	79A-508.04	Khánh Hòa	1202	69A-152.49	Cà Mau	1902	69A-152.26	Cà Mau	2602	79A-507.24	Khánh Hòa	3302	66C-166.91	Đồng Tháp
503	79A-508.05	Khánh Hòa	1203	69A-152.70	Cà Mau	1903	69A-152.30	Cà Mau	2603	79A-507.38	Khánh Hòa	3303	66C-166.92	Đồng Tháp
504	79A-508.09	Khánh Hòa	1204	69A-152.74	Cà Mau	1904	69A-152.33	Cà Mau	2604	79A-507.70	Khánh Hòa	3304	66C-167.03	Đồng Tháp
505	79A-508.19	Khánh Hòa	1205	69A-152.78	Cà Mau	1905	69A-152.35	Cà Mau	2605	79A-507.71	Khánh Hòa	3305	69A-151.01	Cà Mau
506	79A-508.20	Khánh Hòa	1206	79A-506.85	Khánh Hòa	1906	69A-152.51	Cà Mau	2606	79A-507.72	Khánh Hòa	3306	69A-151.06	Cà Mau
507	79A-508.28	Khánh Hòa	1207	79A-507.09	Khánh Hòa	1907	69A-152.62	Cà Mau	2607	79A-507.83	Khánh Hòa	3307	69A-151.07	Cà Mau
508	79A-508.38	Khánh Hòa	1208	79A-507.28	Khánh Hòa	1908	69A-152.72	Cà Mau	2608	79A-507.89	Khánh Hòa	3308	69A-151.12	Cà Mau
509	79A-508.40	Khánh Hòa	1209	79A-507.41	Khánh Hòa	1909	69A-152.73	Cà Mau	2609	79A-507.94	Khánh Hòa	3309	69A-151.48	Cà Mau
510	79A-508.45	Khánh Hòa	1210	79A-507.46	Khánh Hòa	1910	69A-152.85	Cà Mau	2610	79A-508.08	Khánh Hòa	3310	69A-151.56	Cà Mau
511	79A-508.51	Khánh Hòa	1211	79A-507.53	Khánh Hòa	1911	69A-152.87	Cà Mau	2611	79A-508.22	Khánh Hòa	3311	69A-151.59	Cà Mau
512	79A-508.58	Khánh Hòa	1212	79A-507.56	Khánh Hòa	1912	79A-506.87	Khánh Hòa	2612	79A-508.26	Khánh Hòa	3312	69A-151.74	Cà Mau
513	79A-508.59	Khánh Hòa	1213	79A-507.59	Khánh Hòa	1913	79A-506.88	Khánh Hòa	2613	79A-508.33	Khánh Hòa	3313	69A-151.88	Cà Mau
514	79A-508.72	Khánh Hòa	1214	79A-507.65	Khánh Hòa	1914	79A-506.93	Khánh Hòa	2614	79A-508.34	Khánh Hòa	3314	69A-151.94	Cà Mau
515	79A-508.75	Khánh Hòa	1215	79A-507.76	Khánh Hòa	1915	79A-506.98	Khánh Hòa	2615	79A-508.42	Khánh Hòa	3315	69A-152.11	Cà Mau
516	81A-393.16	Gia Lai	1216	79A-507.96	Khánh Hòa	1916	79A-507.30	Khánh Hòa	2616	79A-508.43	Khánh Hòa	3316	69A-152.17	Cà Mau
517	81A-393.32	Gia Lai	1217	79A-508.03	Khánh Hòa	1917	79A-507.52	Khánh Hòa	2617	79A-508.49	Khánh Hòa	3317	69A-152.23	Cà Mau
518	81A-393.49	Gia Lai	1218	79A-508.11	Khánh Hòa	1918	79A-507.57	Khánh Hòa	2618	79A-508.50	Khánh Hòa	3318	69A-152.24	Cà Mau
519	81A-393.51	Gia Lai	1219	79A-508.56	Khánh Hòa	1919	79A-507.66	Khánh Hòa	2619	79A-508.52	Khánh Hòa	3319	69A-152.32	Cà Mau
520	81A-393.84	Gia Lai	1220	81A-393.20	Gia Lai	1920	79A-507.97	Khánh Hòa	2620	79A-508.79	Khánh Hòa	3320	69A-152.41	Cà Mau
521	81A-393.90	Gia Lai	1221	81A-393.29	Gia Lai	1921	79A-508.01	Khánh Hòa	2621	81A-393.15	Gia Lai	3321	69A-152.64	Cà Mau
522	81A-394.04	Gia Lai	1222	81A-393.69	Gia Lai	1922	79A-508.14	Khánh Hòa	2622	81A-393.17	Gia Lai	3322	69A-152.80	Cà Mau
523	81A-394.13	Gia Lai	1223	81A-393.74	Gia Lai	1923	79A-508.27	Khánh Hòa	2623	81A-393.18	Gia Lai	3323	79A-506.90	Khánh Hòa
524	81A-394.30	Gia Lai	1224	81A-394.16	Gia Lai	1924	79A-508.53	Khánh Hòa	2624	81A-393.42	Gia Lai	3324	79A-506.92	Khánh Hòa
525	81A-394.43	Gia Lai	1225	81A-394.18	Gia Lai	1925	79A-508.60	Khánh Hòa	2625	81A-393.44	Gia Lai	3325	79A-506.94	Khánh Hòa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
526	81A-394.45	Gia Lai	1226	81A-394.26	Gia Lai	1926	79A-508.63	Khánh Hòa	2626	81A-393.54	Gia Lai	3326	79A-507.02	Khánh Hòa
527	81A-394.50	Gia Lai	1227	81A-394.28	Gia Lai	1927	79A-508.70	Khánh Hòa	2627	81A-393.60	Gia Lai	3327	79A-507.13	Khánh Hòa
528	81A-394.59	Gia Lai	1228	81A-394.52	Gia Lai	1928	79A-508.81	Khánh Hòa	2628	81A-393.64	Gia Lai	3328	79A-507.19	Khánh Hòa
529	81A-394.61	Gia Lai	1229	81A-394.73	Gia Lai	1929	79A-508.83	Khánh Hòa	2629	81A-393.67	Gia Lai	3329	79A-507.49	Khánh Hòa
530	81A-394.62	Gia Lai	1230	81A-394.93	Gia Lai	1930	81A-393.35	Gia Lai	2630	81A-393.68	Gia Lai	3330	79A-507.82	Khánh Hòa
531	81A-394.74	Gia Lai	1231	81A-394.99	Gia Lai	1931	81A-393.36	Gia Lai	2631	81A-393.75	Gia Lai	3331	79A-508.12	Khánh Hòa
532	81A-394.75	Gia Lai	1232	81A-395.03	Gia Lai	1932	81A-393.38	Gia Lai	2632	81A-393.88	Gia Lai	3332	79A-508.13	Khánh Hòa
533	81A-394.79	Gia Lai	1233	81A-395.13	Gia Lai	1933	81A-393.43	Gia Lai	2633	81A-393.92	Gia Lai	3333	79A-508.18	Khánh Hòa
534	81A-394.81	Gia Lai	1234	86A-283.05	Bình Thuận	1934	81A-393.48	Gia Lai	2634	81A-394.60	Gia Lai	3334	79A-508.24	Khánh Hòa
535	81A-394.92	Gia Lai	1235	86A-283.08	Bình Thuận	1935	81A-393.53	Gia Lai	2635	81A-394.67	Gia Lai	3335	79A-508.31	Khánh Hòa
536	81A-394.97	Gia Lai	1236	86A-283.19	Bình Thuận	1936	81A-393.72	Gia Lai	2636	81A-394.83	Gia Lai	3336	79A-508.41	Khánh Hòa
537	81A-394.98	Gia Lai	1237	86A-283.42	Bình Thuận	1937	81A-393.95	Gia Lai	2637	81A-394.94	Gia Lai	3337	79A-508.48	Khánh Hòa
538	81A-395.04	Gia Lai	1238	86A-283.46	Bình Thuận	1938	81A-393.97	Gia Lai	2638	81A-395.00	Gia Lai	3338	79A-508.62	Khánh Hòa
539	81A-395.06	Gia Lai	1239	86A-283.57	Bình Thuận	1939	81A-394.03	Gia Lai	2639	86A-283.14	Bình Thuận	3339	79A-508.65	Khánh Hòa
540	81A-395.09	Gia Lai	1240	86A-283.59	Bình Thuận	1940	81A-394.09	Gia Lai	2640	86A-283.32	Bình Thuận	3340	79A-508.69	Khánh Hòa
541	81A-395.12	Gia Lai	1241	86A-283.62	Bình Thuận	1941	81A-394.11	Gia Lai	2641	86A-283.35	Bình Thuận	3341	79A-508.76	Khánh Hòa
542	86A-283.22	Bình Thuận	1242	86A-283.63	Bình Thuận	1942	81A-394.23	Gia Lai	2642	86A-283.44	Bình Thuận	3342	81A-393.59	Gia Lai
543	86A-283.30	Bình Thuận	1243	86A-283.78	Bình Thuận	1943	81A-394.35	Gia Lai	2643	86A-283.47	Bình Thuận	3343	81A-393.66	Gia Lai
544	86A-283.31	Bình Thuận	1244	86A-283.86	Bình Thuận	1944	81A-394.46	Gia Lai	2644	86A-283.51	Bình Thuận	3344	81A-393.73	Gia Lai
545	86A-283.50	Bình Thuận	1245	86C-192.93	Bình Thuận	1945	81A-394.65	Gia Lai	2645	86A-283.76	Bình Thuận	3345	81A-393.78	Gia Lai
546	86A-283.58	Bình Thuận	1246	86C-192.96	Bình Thuận	1946	81A-394.69	Gia Lai	2646	86C-193.08	Bình Thuận	3346	81A-393.86	Gia Lai
547	86A-283.80	Bình Thuận	1247	86C-192.99	Bình Thuận	1947	81A-394.70	Gia Lai	2647	86C-193.10	Bình Thuận	3347	81A-393.89	Gia Lai
548	86A-283.83	Bình Thuận	1248	86C-193.12	Bình Thuận	1948	81A-395.05	Gia Lai	2648	86C-193.23	Bình Thuận	3348	81A-393.96	Gia Lai
549	86A-283.84	Bình Thuận	1249	86C-193.15	Bình Thuận	1949	81A-395.07	Gia Lai	2649	86C-193.27	Bình Thuận	3349	81A-394.02	Gia Lai
550	86A-283.90	Bình Thuận	1250	86C-193.20	Bình Thuận	1950	86A-283.20	Bình Thuận	2650	86C-193.43	Bình Thuận	3350	81A-394.22	Gia Lai
551	86A-283.94	Bình Thuận	1251	86C-193.33	Bình Thuận	1951	86A-283.21	Bình Thuận	2651	86C-193.47	Bình Thuận	3351	81A-394.36	Gia Lai
552	86C-193.17	Bình Thuận	1252	86C-193.40	Bình Thuận	1952	86A-283.24	Bình Thuận	2652	86C-193.60	Bình Thuận	3352	81A-394.48	Gia Lai
553	86C-193.24	Bình Thuận	1253	86C-193.49	Bình Thuận	1953	86A-283.38	Bình Thuận	2653	86C-193.73	Bình Thuận	3353	81A-394.55	Gia Lai
554	86C-193.41	Bình Thuận	1254	86C-193.56	Bình Thuận	1954	86A-283.39	Bình Thuận	2654	86C-193.91	Bình Thuận	3354	81A-394.78	Gia Lai
555	86C-193.45	Bình Thuận	1255	86C-193.78	Bình Thuận	1955	86A-283.40	Bình Thuận	2655	88A-669.46	Vĩnh Phúc	3355	81A-394.84	Gia Lai
556	86C-193.61	Bình Thuận	1256	86C-193.83	Bình Thuận	1956	86A-283.52	Bình Thuận	2656	88A-669.51	Vĩnh Phúc	3356	81A-394.85	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
557	86C-193.65	Bình Thuận	1257	88A-669.77	Vĩnh Phúc	1957	86A-283.55	Bình Thuận	2657	88A-669.65	Vĩnh Phúc	3357	81A-394.87	Gia Lai
558	86C-193.69	Bình Thuận	1258	88A-669.79	Vĩnh Phúc	1958	86A-283.64	Bình Thuận	2658	88A-669.70	Vĩnh Phúc	3358	81A-395.02	Gia Lai
559	86C-193.76	Bình Thuận	1259	88A-669.81	Vĩnh Phúc	1959	86A-283.66	Bình Thuận	2659	88A-669.72	Vĩnh Phúc	3359	81A-395.11	Gia Lai
560	86C-193.86	Bình Thuận	1260	88A-669.85	Vĩnh Phúc	1960	86A-283.87	Bình Thuận	2660	88A-669.75	Vĩnh Phúc	3360	86A-283.06	Bình Thuận
561	88A-669.47	Vĩnh Phúc	1261	88A-669.87	Vĩnh Phúc	1961	86A-283.88	Bình Thuận	2661	88A-670.16	Vĩnh Phúc	3361	86A-283.09	Bình Thuận
562	88A-669.71	Vĩnh Phúc	1262	88A-670.08	Vĩnh Phúc	1962	86A-283.96	Bình Thuận	2662	88A-670.27	Vĩnh Phúc	3362	86A-283.10	Bình Thuận
563	88A-670.03	Vĩnh Phúc	1263	88A-670.10	Vĩnh Phúc	1963	86C-193.06	Bình Thuận	2663	88A-670.35	Vĩnh Phúc	3363	86A-283.11	Bình Thuận
564	88A-670.07	Vĩnh Phúc	1264	88A-670.12	Vĩnh Phúc	1964	86C-193.11	Bình Thuận	2664	88A-670.36	Vĩnh Phúc	3364	86A-283.13	Bình Thuận
565	88A-670.24	Vĩnh Phúc	1265	88A-670.14	Vĩnh Phúc	1965	86C-193.32	Bình Thuận	2665	88A-670.38	Vĩnh Phúc	3365	86A-283.18	Bình Thuận
566	88A-670.34	Vĩnh Phúc	1266	88A-670.20	Vĩnh Phúc	1966	86C-193.34	Bình Thuận	2666	88A-670.40	Vĩnh Phúc	3366	86A-283.26	Bình Thuận
567	88A-670.42	Vĩnh Phúc	1267	88A-670.21	Vĩnh Phúc	1967	86C-193.39	Bình Thuận	2667	88A-670.46	Vĩnh Phúc	3367	86A-283.54	Bình Thuận
568	88A-670.43	Vĩnh Phúc	1268	88A-670.22	Vĩnh Phúc	1968	86C-193.52	Bình Thuận	2668	88A-670.47	Vĩnh Phúc	3368	86A-283.67	Bình Thuận
569	88A-670.44	Vĩnh Phúc	1269	88A-670.37	Vĩnh Phúc	1969	86C-193.66	Bình Thuận	2669	88A-670.54	Vĩnh Phúc	3369	86A-283.68	Bình Thuận
570	88A-670.51	Vĩnh Phúc	1270	88A-670.50	Vĩnh Phúc	1970	86C-193.77	Bình Thuận	2670	88A-670.69	Vĩnh Phúc	3370	86A-283.69	Bình Thuận
571	88A-670.59	Vĩnh Phúc	1271	88A-670.60	Vĩnh Phúc	1971	86C-193.80	Bình Thuận	2671	88A-670.73	Vĩnh Phúc	3371	86A-283.70	Bình Thuận
572	88A-670.64	Vĩnh Phúc	1272	88A-670.63	Vĩnh Phúc	1972	86C-193.81	Bình Thuận	2672	88A-670.77	Vĩnh Phúc	3372	86A-283.75	Bình Thuận
573	88A-670.78	Vĩnh Phúc	1273	88A-670.70	Vĩnh Phúc	1973	86C-193.90	Bình Thuận	2673	88A-670.97	Vĩnh Phúc	3373	86A-283.85	Bình Thuận
574	88A-670.91	Vĩnh Phúc	1274	88A-671.04	Vĩnh Phúc	1974	88A-669.45	Vĩnh Phúc	2674	88A-671.10	Vĩnh Phúc	3374	86C-192.94	Bình Thuận
575	88A-671.00	Vĩnh Phúc	1275	88A-671.22	Vĩnh Phúc	1975	88A-669.91	Vĩnh Phúc	2675	88A-671.15	Vĩnh Phúc	3375	86C-192.95	Bình Thuận
576	88A-671.05	Vĩnh Phúc	1276	88A-671.31	Vĩnh Phúc	1976	88A-669.92	Vĩnh Phúc	2676	88A-671.23	Vĩnh Phúc	3376	86C-192.98	Bình Thuận
577	88A-671.33	Vĩnh Phúc	1277	88A-671.36	Vĩnh Phúc	1977	88A-670.17	Vĩnh Phúc	2677	89A-451.04	Hưng Yên	3377	86C-193.04	Bình Thuận
578	88A-671.35	Vĩnh Phúc	1278	88A-671.43	Vĩnh Phúc	1978	88A-670.30	Vĩnh Phúc	2678	89A-451.19	Hưng Yên	3378	86C-193.22	Bình Thuận
579	88A-671.44	Vĩnh Phúc	1279	89A-450.97	Hưng Yên	1979	88A-670.31	Vĩnh Phúc	2679	89A-451.58	Hưng Yên	3379	86C-193.28	Bình Thuận
580	89A-450.98	Hưng Yên	1280	89A-451.07	Hưng Yên	1980	88A-670.41	Vĩnh Phúc	2680	89A-451.67	Hưng Yên	3380	86C-193.30	Bình Thuận
581	89A-451.12	Hưng Yên	1281	89A-451.14	Hưng Yên	1981	88A-670.49	Vĩnh Phúc	2681	89A-451.71	Hưng Yên	3381	86C-193.38	Bình Thuận
582	89A-451.18	Hưng Yên	1282	89A-451.22	Hưng Yên	1982	88A-670.58	Vĩnh Phúc	2682	89A-451.78	Hưng Yên	3382	86C-193.44	Bình Thuận
583	89A-451.25	Hưng Yên	1283	89A-451.23	Hưng Yên	1983	88A-670.61	Vĩnh Phúc	2683	89A-451.81	Hưng Yên	3383	86C-193.75	Bình Thuận
584	89A-451.26	Hưng Yên	1284	89A-451.24	Hưng Yên	1984	88A-670.68	Vĩnh Phúc	2684	89A-451.82	Hưng Yên	3384	86C-193.79	Bình Thuận
585	89A-451.32	Hưng Yên	1285	89A-451.27	Hưng Yên	1985	88A-670.74	Vĩnh Phúc	2685	89A-451.84	Hưng Yên	3385	86C-193.84	Bình Thuận
586	89A-451.39	Hưng Yên	1286	89A-451.34	Hưng Yên	1986	88A-670.76	Vĩnh Phúc	2686	89A-451.92	Hưng Yên	3386	88A-669.48	Vĩnh Phúc
587	89A-451.45	Hưng Yên	1287	89A-451.42	Hưng Yên	1987	88A-670.79	Vĩnh Phúc	2687	89A-451.97	Hưng Yên	3387	88A-669.55	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
588	89A-451.47	Hưng Yên	1288	89A-451.43	Hưng Yên	1988	88A-670.81	Vĩnh Phúc	2688	89A-452.41	Hưng Yên	3388	88A-669.56	Vĩnh Phúc
589	89A-451.50	Hưng Yên	1289	89A-451.44	Hưng Yên	1989	88A-670.84	Vĩnh Phúc	2689	89A-452.52	Hưng Yên	3389	88A-669.63	Vĩnh Phúc
590	89A-451.53	Hưng Yên	1290	89A-451.59	Hưng Yên	1990	88A-670.87	Vĩnh Phúc	2690	89A-452.54	Hưng Yên	3390	88A-669.78	Vĩnh Phúc
591	89A-451.60	Hưng Yên	1291	89A-451.73	Hưng Yên	1991	88A-670.92	Vĩnh Phúc	2691	89A-452.64	Hưng Yên	3391	88A-669.83	Vĩnh Phúc
592	89A-451.63	Hưng Yên	1292	89A-452.05	Hưng Yên	1992	88A-670.95	Vĩnh Phúc	2692	89A-452.68	Hưng Yên	3392	88A-669.89	Vĩnh Phúc
593	89A-451.95	Hưng Yên	1293	89A-452.07	Hưng Yên	1993	88A-671.06	Vĩnh Phúc	2693	89A-452.76	Hưng Yên	3393	88A-670.02	Vĩnh Phúc
594	89A-452.01	Hưng Yên	1294	89A-452.09	Hưng Yên	1994	88A-671.13	Vĩnh Phúc	2694	89A-452.90	Hưng Yên	3394	88A-670.32	Vĩnh Phúc
595	89A-452.14	Hưng Yên	1295	89A-452.12	Hưng Yên	1995	88A-671.17	Vĩnh Phúc	2695	93A-440.55	Bình Phước	3395	88A-670.45	Vĩnh Phúc
596	89A-452.15	Hưng Yên	1296	89A-452.31	Hưng Yên	1996	88A-671.24	Vĩnh Phúc	2696	93A-440.97	Bình Phước	3396	88A-670.52	Vĩnh Phúc
597	89A-452.30	Hưng Yên	1297	89A-452.44	Hưng Yên	1997	88A-671.25	Vĩnh Phúc	2697	93A-441.07	Bình Phước	3397	88A-670.66	Vĩnh Phúc
598	89A-452.37	Hưng Yên	1298	89A-452.47	Hưng Yên	1998	88A-671.32	Vĩnh Phúc	2698	93A-441.28	Bình Phước	3398	88A-670.83	Vĩnh Phúc
599	89A-452.43	Hưng Yên	1299	89A-452.63	Hưng Yên	1999	88A-671.34	Vĩnh Phúc	2699	93A-441.46	Bình Phước	3399	88A-670.98	Vĩnh Phúc
600	89A-452.46	Hưng Yên	1300	89A-452.67	Hưng Yên	2000	88A-671.41	Vĩnh Phúc	2700	93C-181.16	Bình Phước	3400	88A-671.09	Vĩnh Phúc
601	89A-452.49	Hưng Yên	1301	89A-452.72	Hưng Yên	2001	89A-450.94	Hưng Yên	2701	93C-181.25	Bình Phước	3401	88A-671.16	Vĩnh Phúc
602	89A-452.51	Hưng Yên	1302	89A-452.82	Hưng Yên	2002	89A-450.95	Hưng Yên	2702	93C-181.33	Bình Phước	3402	88A-671.20	Vĩnh Phúc
603	89A-452.53	Hưng Yên	1303	93A-440.54	Bình Phước	2003	89A-450.99	Hưng Yên	2703	93C-181.42	Bình Phước	3403	88A-671.30	Vĩnh Phúc
604	89A-452.75	Hưng Yên	1304	93A-440.56	Bình Phước	2004	89A-451.02	Hưng Yên	2704	93C-181.49	Bình Phước	3404	88A-671.37	Vĩnh Phúc
605	89A-452.77	Hưng Yên	1305	93A-440.62	Bình Phước	2005	89A-451.28	Hưng Yên	2705	93C-181.56	Bình Phước	3405	89A-451.09	Hưng Yên
606	89A-452.81	Hưng Yên	1306	93A-440.79	Bình Phước	2006	89A-451.41	Hưng Yên	2706	93C-181.65	Bình Phước	3406	89A-451.17	Hưng Yên
607	93A-440.59	Bình Phước	1307	93A-440.95	Bình Phước	2007	89A-451.55	Hưng Yên	2707	93C-181.67	Bình Phước	3407	89A-451.37	Hưng Yên
608	93A-441.08	Bình Phước	1308	93A-440.98	Bình Phước	2008	89A-451.56	Hưng Yên	2708	93C-181.69	Bình Phước	3408	89A-451.65	Hưng Yên
609	93A-441.15	Bình Phước	1309	93A-441.02	Bình Phước	2009	89A-451.80	Hưng Yên	2709	93C-181.76	Bình Phước	3409	89A-451.99	Hưng Yên
610	93A-441.16	Bình Phước	1310	93A-441.09	Bình Phước	2010	89A-451.83	Hưng Yên	2710	93C-181.95	Bình Phước	3410	89A-452.18	Hưng Yên
611	93A-441.17	Bình Phước	1311	93A-441.21	Bình Phước	2011	89A-451.86	Hưng Yên	2711	93C-182.01	Bình Phước	3411	89A-452.21	Hưng Yên
612	93A-441.31	Bình Phước	1312	93A-441.22	Bình Phước	2012	89A-451.87	Hưng Yên	2712	93C-182.08	Bình Phước	3412	89A-452.33	Hưng Yên
613	93C-181.19	Bình Phước	1313	93A-441.24	Bình Phước	2013	89A-452.10	Hưng Yên	2713	95A-114.59	Hậu Giang	3413	89A-452.57	Hưng Yên
614	93C-181.20	Bình Phước	1314	93A-441.26	Bình Phước	2014	89A-452.27	Hưng Yên	2714	95A-114.68	Hậu Giang	3414	89A-452.73	Hưng Yên
615	93C-181.31	Bình Phước	1315	93A-441.44	Bình Phước	2015	89A-452.35	Hưng Yên	2715	95A-114.69	Hậu Giang	3415	89A-452.83	Hưng Yên
616	93C-181.36	Bình Phước	1316	93C-181.13	Bình Phước	2016	89A-452.45	Hưng Yên	2716	95A-114.92	Hậu Giang	3416	93A-440.75	Bình Phước
617	93C-181.39	Bình Phước	1317	93C-181.15	Bình Phước	2017	89A-452.58	Hưng Yên	2717	95A-114.94	Hậu Giang	3417	93A-440.82	Bình Phước
618	93C-181.41	Bình Phước	1318	93C-181.26	Bình Phước	2018	89A-452.71	Hưng Yên	2718	95A-115.06	Hậu Giang	3418	93A-440.99	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
619	93C-181.46	Bình Phước	1319	93C-181.57	Bình Phước	2019	89A-452.80	Hưng Yên	2719	95A-115.09	Hậu Giang	3419	93A-441.37	Bình Phước
620	93C-181.55	Bình Phước	1320	93C-181.60	Bình Phước	2020	89A-452.93	Hưng Yên	2720	95A-115.10	Hậu Giang	3420	93A-441.45	Bình Phước
621	93C-181.72	Bình Phước	1321	93C-181.71	Bình Phước	2021	93A-440.57	Bình Phước	2721	95A-115.11	Hậu Giang	3421	93C-181.12	Bình Phước
622	93C-181.77	Bình Phước	1322	93C-181.78	Bình Phước	2022	93A-440.61	Bình Phước	2722	95A-115.12	Hậu Giang	3422	93C-181.18	Bình Phước
623	93C-181.83	Bình Phước	1323	93C-181.90	Bình Phước	2023	93A-440.88	Bình Phước	2723	95A-115.14	Hậu Giang	3423	93C-181.43	Bình Phước
624	93C-181.84	Bình Phước	1324	93C-181.93	Bình Phước	2024	93A-440.89	Bình Phước	2724	95A-115.25	Hậu Giang	3424	93C-181.62	Bình Phước
625	93C-182.02	Bình Phước	1325	93C-182.09	Bình Phước	2025	93A-440.90	Bình Phước	2725	95A-115.26	Hậu Giang	3425	93C-181.79	Bình Phước
626	95A-114.54	Hậu Giang	1326	93C-182.10	Bình Phước	2026	93A-440.92	Bình Phước	2726	95A-115.33	Hậu Giang	3426	93C-181.96	Bình Phước
627	95A-114.63	Hậu Giang	1327	95A-114.58	Hậu Giang	2027	93A-441.13	Bình Phước	2727	95A-115.43	Hậu Giang	3427	93C-182.00	Bình Phước
628	95A-114.65	Hậu Giang	1328	95A-114.84	Hậu Giang	2028	93A-441.14	Bình Phước	2728	95C-080.41	Hậu Giang	3428	95A-114.52	Hậu Giang
629	95A-114.75	Hậu Giang	1329	95A-114.85	Hậu Giang	2029	93A-441.18	Bình Phước	2729	95C-080.58	Hậu Giang	3429	95A-114.70	Hậu Giang
630	95A-114.95	Hậu Giang	1330	95A-114.96	Hậu Giang	2030	93A-441.30	Bình Phước	2730	95C-080.62	Hậu Giang	3430	95A-114.71	Hậu Giang
631	95A-115.00	Hậu Giang	1331	95A-115.04	Hậu Giang	2031	93A-441.32	Bình Phước	2731	95C-080.88	Hậu Giang	3431	95A-114.76	Hậu Giang
632	95A-115.08	Hậu Giang	1332	95A-115.15	Hậu Giang	2032	93A-441.43	Bình Phước	2732	98A-708.30	Bắc Giang	3432	95A-115.01	Hậu Giang
633	95A-115.56	Hậu Giang	1333	95A-115.28	Hậu Giang	2033	93C-181.17	Bình Phước	2733	98A-708.40	Bắc Giang	3433	95A-115.07	Hậu Giang
634	95A-115.60	Hậu Giang	1334	95A-115.37	Hậu Giang	2034	93C-181.21	Bình Phước	2734	98A-708.43	Bắc Giang	3434	95A-115.13	Hậu Giang
635	95A-115.62	Hậu Giang	1335	95A-115.57	Hậu Giang	2035	93C-181.29	Bình Phước	2735	98A-708.58	Bắc Giang	3435	95A-115.20	Hậu Giang
636	95C-080.27	Hậu Giang	1336	95A-115.59	Hậu Giang	2036	93C-181.34	Bình Phước	2736	98A-708.65	Bắc Giang	3436	95A-115.22	Hậu Giang
637	95C-080.29	Hậu Giang	1337	95A-115.63	Hậu Giang	2037	93C-181.40	Bình Phước	2737	98A-708.70	Bắc Giang	3437	95A-115.27	Hậu Giang
638	95C-080.49	Hậu Giang	1338	95A-115.72	Hậu Giang	2038	93C-181.51	Bình Phước	2738	98A-708.79	Bắc Giang	3438	95A-115.29	Hậu Giang
639	95C-080.54	Hậu Giang	1339	95C-080.30	Hậu Giang	2039	93C-181.85	Bình Phước	2739	98A-708.87	Bắc Giang	3439	95A-115.58	Hậu Giang
640	95C-080.93	Hậu Giang	1340	95C-080.31	Hậu Giang	2040	93C-181.91	Bình Phước	2740	98A-708.97	Bắc Giang	3440	95C-080.37	Hậu Giang
641	98A-708.23	Bắc Giang	1341	95C-080.38	Hậu Giang	2041	93C-182.04	Bình Phước	2741	98A-709.10	Bắc Giang	3441	95C-080.48	Hậu Giang
642	98A-708.27	Bắc Giang	1342	95C-080.47	Hậu Giang	2042	95A-114.61	Hậu Giang	2742	98A-709.14	Bắc Giang	3442	95C-080.52	Hậu Giang
643	98A-708.29	Bắc Giang	1343	95C-080.60	Hậu Giang	2043	95A-114.90	Hậu Giang	2743	98A-709.28	Bắc Giang	3443	95C-080.56	Hậu Giang
644	98A-708.35	Bắc Giang	1344	95C-080.84	Hậu Giang	2044	95A-115.38	Hậu Giang	2744	98A-709.29	Bắc Giang	3444	95C-080.66	Hậu Giang
645	98A-708.42	Bắc Giang	1345	95C-080.89	Hậu Giang	2045	95A-115.40	Hậu Giang	2745	98A-709.31	Bắc Giang	3445	95C-080.67	Hậu Giang
646	98A-708.46	Bắc Giang	1346	95C-080.91	Hậu Giang	2046	95A-115.41	Hậu Giang	2746	98A-709.40	Bắc Giang	3446	95C-080.74	Hậu Giang
647	98A-708.49	Bắc Giang	1347	98A-708.44	Bắc Giang	2047	95A-115.45	Hậu Giang	2747	98A-709.41	Bắc Giang	3447	95C-080.75	Hậu Giang
648	98A-708.51	Bắc Giang	1348	98A-708.52	Bắc Giang	2048	95A-115.47	Hậu Giang	2748	98A-709.46	Bắc Giang	3448	98A-708.25	Bắc Giang
649	98A-708.54	Bắc Giang	1349	98A-708.59	Bắc Giang	2049	95A-115.67	Hậu Giang	2749	98A-709.48	Bắc Giang	3449	98A-708.31	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
650	98A-708.57	Bắc Giang	1350	98A-708.61	Bắc Giang	2050	95C-080.26	Hậu Giang	2750	98A-709.51	Bắc Giang	3450	98A-708.32	Bắc Giang
651	98A-708.75	Bắc Giang	1351	98A-708.66	Bắc Giang	2051	95C-080.44	Hậu Giang	2751	98A-709.54	Bắc Giang	3451	98A-708.36	Bắc Giang
652	98A-708.76	Bắc Giang	1352	98A-708.71	Bắc Giang	2052	95C-080.81	Hậu Giang	2752	98A-709.58	Bắc Giang	3452	98A-708.38	Bắc Giang
653	98A-708.80	Bắc Giang	1353	98A-708.81	Bắc Giang	2053	95C-080.85	Hậu Giang	2753	98A-709.86	Bắc Giang	3453	98A-708.62	Bắc Giang
654	98A-709.00	Bắc Giang	1354	98A-708.85	Bắc Giang	2054	95C-080.92	Hậu Giang	2754	98A-709.96	Bắc Giang	3454	98A-708.64	Bắc Giang
655	98A-709.19	Bắc Giang	1355	98A-708.91	Bắc Giang	2055	95C-080.96	Hậu Giang	2755	98A-710.05	Bắc Giang	3455	98A-708.77	Bắc Giang
656	98A-709.32	Bắc Giang	1356	98A-708.93	Bắc Giang	2056	98A-708.22	Bắc Giang	2756	99A-740.75	Bắc Ninh	3456	98A-708.78	Bắc Giang
657	98A-709.43	Bắc Giang	1357	98A-708.95	Bắc Giang	2057	98A-708.41	Bắc Giang	2757	99A-740.79	Bắc Ninh	3457	98A-709.01	Bắc Giang
658	98A-709.50	Bắc Giang	1358	98A-709.03	Bắc Giang	2058	98A-708.60	Bắc Giang	2758	99A-740.80	Bắc Ninh	3458	98A-709.09	Bắc Giang
659	98A-709.67	Bắc Giang	1359	98A-709.25	Bắc Giang	2059	98A-708.73	Bắc Giang	2759	99A-740.83	Bắc Ninh	3459	98A-709.26	Bắc Giang
660	98A-709.78	Bắc Giang	1360	98A-709.33	Bắc Giang	2060	98A-708.98	Bắc Giang	2760	99A-740.98	Bắc Ninh	3460	98A-709.62	Bắc Giang
661	98A-709.81	Bắc Giang	1361	98A-709.35	Bắc Giang	2061	98A-709.21	Bắc Giang	2761	99A-741.03	Bắc Ninh	3461	98A-709.85	Bắc Giang
662	98A-709.87	Bắc Giang	1362	98A-709.37	Bắc Giang	2062	98A-709.24	Bắc Giang	2762	99A-741.23	Bắc Ninh	3462	98A-709.90	Bắc Giang
663	98A-709.89	Bắc Giang	1363	98A-709.60	Bắc Giang	2063	98A-709.44	Bắc Giang	2763	99A-741.33	Bắc Ninh	3463	98A-710.01	Bắc Giang
664	98A-710.18	Bắc Giang	1364	98A-709.69	Bắc Giang	2064	98A-709.52	Bắc Giang	2764	99A-741.39	Bắc Ninh	3464	98A-710.08	Bắc Giang
665	99A-740.77	Bắc Ninh	1365	98A-709.71	Bắc Giang	2065	98A-709.55	Bắc Giang	2765	99A-741.48	Bắc Ninh	3465	98A-710.13	Bắc Giang
666	99A-741.00	Bắc Ninh	1366	98A-709.76	Bắc Giang	2066	98A-709.56	Bắc Giang	2766	99A-741.49	Bắc Ninh	3466	98A-710.15	Bắc Giang
667	99A-741.17	Bắc Ninh	1367	98A-709.93	Bắc Giang	2067	98A-709.66	Bắc Giang	2767	99A-741.52	Bắc Ninh	3467	99A-740.97	Bắc Ninh
668	99A-741.50	Bắc Ninh	1368	99A-740.99	Bắc Ninh	2068	98A-709.80	Bắc Giang	2768	99A-741.53	Bắc Ninh	3468	99A-741.04	Bắc Ninh
669	99A-741.68	Bắc Ninh	1369	99A-741.08	Bắc Ninh	2069	99A-740.76	Bắc Ninh	2769	99A-741.57	Bắc Ninh	3469	99A-741.37	Bắc Ninh
670	99A-741.80	Bắc Ninh	1370	99A-741.24	Bắc Ninh	2070	99A-740.78	Bắc Ninh	2770	99A-741.67	Bắc Ninh	3470	99A-741.44	Bắc Ninh
671	99A-741.87	Bắc Ninh	1371	99A-741.34	Bắc Ninh	2071	99A-741.10	Bắc Ninh	2771	99A-741.93	Bắc Ninh	3471	99A-741.56	Bắc Ninh
672	99A-741.90	Bắc Ninh	1372	99A-741.45	Bắc Ninh	2072	99A-741.14	Bắc Ninh	2772	99A-742.15	Bắc Ninh	3472	99A-741.75	Bắc Ninh
673	99A-742.00	Bắc Ninh	1373	99A-741.47	Bắc Ninh	2073	99A-741.20	Bắc Ninh	2773	99A-742.27	Bắc Ninh	3473	99A-741.76	Bắc Ninh
674	99A-742.01	Bắc Ninh	1374	99A-741.79	Bắc Ninh	2074	99A-741.27	Bắc Ninh	2774	99A-742.35	Bắc Ninh	3474	99A-741.89	Bắc Ninh
675	99A-742.12	Bắc Ninh	1375	99A-741.83	Bắc Ninh	2075	99A-741.29	Bắc Ninh	2775	99A-742.37	Bắc Ninh	3475	99A-741.94	Bắc Ninh
676	99A-742.25	Bắc Ninh	1376	99A-741.85	Bắc Ninh	2076	99A-741.31	Bắc Ninh	2776	99A-742.39	Bắc Ninh	3476	99A-741.95	Bắc Ninh
677	99A-742.28	Bắc Ninh	1377	99A-741.86	Bắc Ninh	2077	99A-741.32	Bắc Ninh	2777	99A-742.48	Bắc Ninh	3477	99A-742.04	Bắc Ninh
678	99A-742.31	Bắc Ninh	1378	99A-741.91	Bắc Ninh	2078	99A-741.54	Bắc Ninh	2778	99A-742.51	Bắc Ninh	3478	99A-742.05	Bắc Ninh
679	99A-742.38	Bắc Ninh	1379	99A-741.92	Bắc Ninh	2079	99A-741.59	Bắc Ninh	2779	99A-742.56	Bắc Ninh	3479	99A-742.10	Bắc Ninh
680	99A-742.44	Bắc Ninh	1380	99A-742.07	Bắc Ninh	2080	99A-741.64	Bắc Ninh	2780	99A-742.65	Bắc Ninh	3480	99A-742.16	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
681	99A-742.52	Bắc Ninh	1381	99A-742.17	Bắc Ninh	2081	99A-741.71	Bắc Ninh	2781	99A-742.72	Bắc Ninh	3481	99A-742.23	Bắc Ninh
682	99A-742.60	Bắc Ninh	1382	99A-742.32	Bắc Ninh	2082	99A-741.72	Bắc Ninh	2782	99C-303.57	Bắc Ninh	3482	99A-742.30	Bắc Ninh
683	99A-742.64	Bắc Ninh	1383	99C-303.54	Bắc Ninh	2083	99A-742.06	Bắc Ninh	2783	99C-303.88	Bắc Ninh	3483	99A-742.36	Bắc Ninh
684	99A-742.68	Bắc Ninh	1384	99C-303.61	Bắc Ninh	2084	99A-742.20	Bắc Ninh	2784	99C-303.89	Bắc Ninh	3484	99A-742.41	Bắc Ninh
685	99C-303.56	Bắc Ninh	1385	99C-303.66	Bắc Ninh	2085	99A-742.40	Bắc Ninh	2785	99C-303.91	Bắc Ninh	3485	99A-742.43	Bắc Ninh
686	99C-303.69	Bắc Ninh	1386	99C-303.71	Bắc Ninh	2086	99A-742.45	Bắc Ninh	2786	99C-303.95	Bắc Ninh	3486	99A-742.46	Bắc Ninh
687	99C-303.81	Bắc Ninh	1387	99C-303.72	Bắc Ninh	2087	99A-742.53	Bắc Ninh	2787	99C-304.97	Bắc Ninh	3487	99A-742.59	Bắc Ninh
688	99C-303.92	Bắc Ninh	1388	99C-303.84	Bắc Ninh	2088	99A-742.54	Bắc Ninh	2788	99C-305.06	Bắc Ninh	3488	99A-742.70	Bắc Ninh
689	99C-305.25	Bắc Ninh	1389	99C-305.13	Bắc Ninh	2089	99A-742.63	Bắc Ninh	2789	99C-305.10	Bắc Ninh	3489	99C-303.74	Bắc Ninh
690	99C-305.26	Bắc Ninh	1390	99C-305.33	Bắc Ninh	2090	99C-303.58	Bắc Ninh	2790	99C-305.14	Bắc Ninh	3490	99C-303.78	Bắc Ninh
691	99C-305.30	Bắc Ninh	1391	99C-305.36	Bắc Ninh	2091	99C-303.77	Bắc Ninh	2791	99C-305.17	Bắc Ninh	3491	99C-303.79	Bắc Ninh
692	99C-305.39	Bắc Ninh	1392	99C-305.43	Bắc Ninh	2092	99C-303.82	Bắc Ninh	2792	99C-305.21	Bắc Ninh	3492	99C-303.94	Bắc Ninh
693	99C-305.61	Bắc Ninh	1393	99C-305.49	Bắc Ninh	2093	99C-305.04	Bắc Ninh	2793	99C-305.22	Bắc Ninh	3493	99C-304.95	Bắc Ninh
694	99C-305.70	Bắc Ninh	1394	99C-305.51	Bắc Ninh	2094	99C-305.09	Bắc Ninh	2794	99C-305.23	Bắc Ninh	3494	99C-305.11	Bắc Ninh
695	99C-305.74	Bắc Ninh	1395	99C-305.55	Bắc Ninh	2095	99C-305.24	Bắc Ninh	2795	99C-305.29	Bắc Ninh	3495	99C-305.18	Bắc Ninh
696	99C-305.81	Bắc Ninh	1396	99C-305.62	Bắc Ninh	2096	99C-305.31	Bắc Ninh	2796	99C-305.40	Bắc Ninh	3496	99C-305.27	Bắc Ninh
697	99C-305.82	Bắc Ninh	1397	99C-305.75	Bắc Ninh	2097	99C-305.34	Bắc Ninh	2797	99C-305.50	Bắc Ninh	3497	99C-305.28	Bắc Ninh
698	99C-305.84	Bắc Ninh	1398	99C-305.83	Bắc Ninh	2098	99C-305.38	Bắc Ninh	2798	99C-305.60	Bắc Ninh	3498	99C-305.52	Bắc Ninh
699	99C-305.92	Bắc Ninh	1399	99C-306.01	Bắc Ninh	2099	99C-305.53	Bắc Ninh	2799	99C-305.76	Bắc Ninh	3499	99C-305.67	Bắc Ninh
700	99C-305.94	Bắc Ninh	1400	99C-306.02	Bắc Ninh	2100	99C-305.78	Bắc Ninh	2800	99C-305.95	Bắc Ninh	3500	99C-306.04	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
3501	14A-887.87	Quảng Ninh	4201	14A-835.88	Quảng Ninh	4901	12A-222.66	Lạng Sơn	5601	30K-899.88	Hà Nội	6301	30K-779.68	Hà Nội
3502	30K-868.96	Hà Nội	4202	30K-862.86	Hà Nội	4902	12A-239.99	Lạng Sơn	5602	30K-933.68	Hà Nội	6302	30K-863.83	Hà Nội
3503	30K-888.77	Hà Nội	4203	30K-866.62	Hà Nội	4903	15K-258.98	Hải Phòng	5603	30K-969.68	Hà Nội	6303	30K-886.79	Hà Nội
3504	30K-990.99	Hà Nội	4204	30K-869.99	Hà Nội	4904	30K-968.66	Hà Nội	5604	30L-066.88	Hà Nội	6304	30K-891.91	Hà Nội
3505	30L-135.81	Hà Nội	4205	30K-915.68	Hà Nội	4905	30K-997.97	Hà Nội	5605	30L-086.88	Hà Nội	6305	30K-936.89	Hà Nội
3506	30L-135.92	Hà Nội	4206	30L-087.87	Hà Nội	4906	30L-000.30	Hà Nội	5606	30L-088.86	Hà Nội	6306	30L-000.34	Hà Nội
3507	30L-151.89	Hà Nội	4207	47A-666.39	Đắk Lắk	4907	30L-019.91	Hà Nội	5607	30L-112.93	Hà Nội	6307	30L-036.39	Hà Nội
3508	34A-779.79	Hải Dương	4208	47A-700.00	Đắk Lắk	4908	30L-080.80	Hà Nội	5608	30L-129.99	Hà Nội	6308	51K-988.79	Hồ Chí Minh
3509	37K-299.26	Nghệ An	4209	51L-168.92	Hồ Chí Minh	4909	37K-282.82	Nghệ An	5609	30L-139.68	Hà Nội	6309	51L-008.88	Hồ Chí Minh
3510	37K-311.11	Nghệ An	4210	51L-184.84	Hồ Chí Minh	4910	61K-385.55	Bình Dương	5610	38A-597.79	Hà Tĩnh	6310	51L-222.55	Hồ Chí Minh
3511	38A-582.28	Hà Tĩnh	4211	51L-222.25	Hồ Chí Minh	4911	72A-759.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5611	49A-659.99	Lâm Đồng	6311	72A-757.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
3512	51L-259.99	Hồ Chí Minh	4212	51L-226.88	Hồ Chí Minh	4912	81A-399.79	Gia Lai	5612	51L-188.68	Hồ Chí Minh	6312	88A-697.98	Vĩnh Phúc
3513	51L-339.68	Hồ Chí Minh	4213	51L-256.78	Hồ Chí Minh	4913	98A-716.66	Bắc Giang	5613	51L-269.88	Hồ Chí Minh	6313	89A-466.68	Hưng Yên
3514	51L-388.99	Hồ Chí Minh	4214	81A-398.88	Gia Lai	4914	99A-766.68	Bắc Ninh	5614	67A-298.88	An Giang	6314	99A-687.68	Bắc Ninh
3515	88A-696.88	Vĩnh Phúc	4215	99A-755.99	Bắc Ninh	4915	15K-248.89	Hải Phòng	5615	30K-854.99	Hà Nội	6315	17A-421.11	Thái Bình
3516	30K-854.56	Hà Nội	4216	14A-856.99	Quảng Ninh	4916	30K-855.50	Hà Nội	5616	30K-855.52	Hà Nội	6316	30K-866.82	Hà Nội
3517	30K-854.88	Hà Nội	4217	14A-857.88	Quảng Ninh	4917	30K-859.98	Hà Nội	5617	30K-855.54	Hà Nội	6317	30K-868.00	Hà Nội
3518	30K-864.56	Hà Nội	4218	15K-248.68	Hải Phòng	4918	30K-860.00	Hà Nội	5618	30K-857.77	Hà Nội	6318	34A-759.96	Hải Dương
3519	30K-864.99	Hà Nội	4219	30K-857.97	Hà Nội	4919	30K-862.22	Hà Nội	5619	30K-861.88	Hà Nội	6319	38A-579.98	Hà Tĩnh
3520	30K-868.62	Hà Nội	4220	30K-867.88	Hà Nội	4920	30K-864.44	Hà Nội	5620	30K-867.99	Hà Nội	6320	47A-666.11	Đắk Lắk
3521	30K-868.78	Hà Nội	4221	30K-868.11	Hà Nội	4921	30K-866.78	Hà Nội	5621	30K-868.87	Hà Nội	6321	47A-666.46	Đắk Lắk
3522	30K-868.98	Hà Nội	4222	30K-868.85	Hà Nội	4922	30K-868.08	Hà Nội	5622	34A-759.88	Hải Dương	6322	47A-666.80	Đắk Lắk
3523	34A-759.99	Hải Dương	4223	34A-759.98	Hải Dương	4923	37K-279.98	Nghệ An	5623	37K-280.00	Nghệ An	6323	47A-666.84	Đắk Lắk
3524	37K-278.68	Nghệ An	4224	37K-278.86	Nghệ An	4924	51L-140.99	Hồ Chí Minh	5624	47A-665.55	Đắk Lắk	6324	51L-139.98	Hồ Chí Minh
3525	47A-665.99	Đắk Lắk	4225	38A-578.96	Hà Tĩnh	4925	51L-141.11	Hồ Chí Minh	5625	47A-666.26	Đắk Lắk	6325	51L-140.00	Hồ Chí Minh
3526	47A-666.22	Đắk Lắk	4226	38A-578.99	Hà Tĩnh	4926	51L-141.99	Hồ Chí Minh	5626	51L-143.45	Hồ Chí Minh	6326	51L-142.88	Hồ Chí Minh
3527	47A-666.58	Đắk Lắk	4227	47A-666.00	Đắk Lắk	4927	51L-142.22	Hồ Chí Minh	5627	51L-144.41	Hồ Chí Minh	6327	51L-145.88	Hồ Chí Minh
3528	47A-666.98	Đắk Lắk	4228	47A-666.60	Đắk Lắk	4928	51L-144.42	Hồ Chí Minh	5628	51L-144.88	Hồ Chí Minh	6328	51L-146.86	Hồ Chí Minh
3529	51L-144.43	Hồ Chí Minh	4229	47A-666.61	Đắk Lắk	4929	51L-144.99	Hồ Chí Minh	5629	51L-146.99	Hồ Chí Minh	6329	51L-147.77	Hồ Chí Minh
3530	51L-144.46	Hồ Chí Minh	4230	51L-142.99	Hồ Chí Minh	4930	51L-145.69	Hồ Chí Minh	5630	51L-148.68	Hồ Chí Minh	6330	51L-149.99	Hồ Chí Minh
3531	51L-145.67	Hồ Chí Minh	4231	51L-145.99	Hồ Chí Minh	4931	51L-147.97	Hồ Chí Minh	5631	51L-150.88	Hồ Chí Minh	6331	51L-152.99	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3532	51L-154.44	Hồ Chí Minh	4232	51L-146.66	Hồ Chí Minh	4932	51L-149.98	Hồ Chí Minh	5632	51L-152.22	Hồ Chí Minh	6332	51L-154.88	Hồ Chí Minh
3533	51L-154.56	Hồ Chí Minh	4233	51L-146.78	Hồ Chí Minh	4933	51L-153.33	Hồ Chí Minh	5633	51L-153.88	Hồ Chí Minh	6333	81A-393.33	Gia Lai
3534	61K-369.88	Bình Dương	4234	51L-146.88	Hồ Chí Minh	4934	61K-368.66	Bình Dương	5634	66A-249.99	Đồng Tháp	6334	81A-394.56	Gia Lai
3535	66A-249.94	Đồng Tháp	4235	51L-153.45	Hồ Chí Minh	4935	61K-369.98	Bình Dương	5635	69A-152.22	Cà Mau	6335	88A-669.98	Vĩnh Phúc
3536	79A-508.68	Khánh Hòa	4236	79A-506.86	Khánh Hòa	4936	81A-394.44	Gia Lai	5636	86A-283.33	Bình Thuận	6336	93C-181.11	Bình Phước
3537	81A-393.45	Gia Lai	4237	79A-507.77	Khánh Hòa	4937	86A-283.45	Bình Thuận	5637	95A-115.55	Hậu Giang	6337	98A-709.88	Bắc Giang
3538	98A-708.68	Bắc Giang	4238	88A-671.11	Vĩnh Phúc	4938	88A-670.00	Vĩnh Phúc	5638	98A-708.89	Bắc Giang	6338	30K-854.51	Hà Nội
3539	30K-854.64	Hà Nội	4239	89A-452.22	Hưng Yên	4939	30K-854.60	Hà Nội	5639	30K-854.53	Hà Nội	6339	30K-854.58	Hà Nội
3540	30K-854.67	Hà Nội	4240	30K-854.65	Hà Nội	4940	30K-854.63	Hà Nội	5640	30K-854.55	Hà Nội	6340	30K-854.76	Hà Nội
3541	30K-854.87	Hà Nội	4241	30K-854.75	Hà Nội	4941	30K-854.85	Hà Nội	5641	30K-854.98	Hà Nội	6341	30K-854.83	Hà Nội
3542	30K-854.93	Hà Nội	4242	30K-854.80	Hà Nội	4942	30K-855.09	Hà Nội	5642	30K-855.04	Hà Nội	6342	30K-854.84	Hà Nội
3543	30K-854.96	Hà Nội	4243	30K-854.95	Hà Nội	4943	30K-855.19	Hà Nội	5643	30K-855.44	Hà Nội	6343	30K-855.02	Hà Nội
3544	30K-855.13	Hà Nội	4244	30K-855.01	Hà Nội	4944	30K-855.21	Hà Nội	5644	30K-855.45	Hà Nội	6344	30K-855.08	Hà Nội
3545	30K-855.18	Hà Nội	4245	30K-855.11	Hà Nội	4945	30K-855.26	Hà Nội	5645	30K-855.46	Hà Nội	6345	30K-855.28	Hà Nội
3546	30K-855.33	Hà Nội	4246	30K-855.20	Hà Nội	4946	30K-855.32	Hà Nội	5646	30K-855.68	Hà Nội	6346	30K-855.29	Hà Nội
3547	30K-855.38	Hà Nội	4247	30K-855.24	Hà Nội	4947	30K-855.36	Hà Nội	5647	30K-855.97	Hà Nội	6347	30K-855.40	Hà Nội
3548	30K-855.65	Hà Nội	4248	30K-855.25	Hà Nội	4948	30K-855.39	Hà Nội	5648	30K-856.00	Hà Nội	6348	30K-855.48	Hà Nội
3549	30K-855.86	Hà Nội	4249	30K-855.30	Hà Nội	4949	30K-855.43	Hà Nội	5649	30K-856.22	Hà Nội	6349	30K-855.78	Hà Nội
3550	30K-855.87	Hà Nội	4250	30K-855.34	Hà Nội	4950	30K-855.76	Hà Nội	5650	30K-856.33	Hà Nội	6350	30K-855.83	Hà Nội
3551	30K-856.01	Hà Nội	4251	30K-855.41	Hà Nội	4951	30K-855.85	Hà Nội	5651	30K-856.39	Hà Nội	6351	30K-856.03	Hà Nội
3552	30K-856.18	Hà Nội	4252	30K-855.42	Hà Nội	4952	30K-855.91	Hà Nội	5652	30K-856.53	Hà Nội	6352	30K-856.28	Hà Nội
3553	30K-856.23	Hà Nội	4253	30K-855.49	Hà Nội	4953	30K-855.93	Hà Nội	5653	30K-856.61	Hà Nội	6353	30K-856.32	Hà Nội
3554	30K-856.34	Hà Nội	4254	30K-855.51	Hà Nội	4954	30K-855.96	Hà Nội	5654	30K-856.63	Hà Nội	6354	30K-856.35	Hà Nội
3555	30K-856.50	Hà Nội	4255	30K-855.53	Hà Nội	4955	30K-856.08	Hà Nội	5655	30K-856.93	Hà Nội	6355	30K-856.43	Hà Nội
3556	30K-856.70	Hà Nội	4256	30K-855.67	Hà Nội	4956	30K-856.16	Hà Nội	5656	30K-857.14	Hà Nội	6356	30K-856.59	Hà Nội
3557	30K-856.73	Hà Nội	4257	30K-855.75	Hà Nội	4957	30K-856.20	Hà Nội	5657	30K-857.36	Hà Nội	6357	30K-856.71	Hà Nội
3558	30K-856.74	Hà Nội	4258	30K-855.81	Hà Nội	4958	30K-856.26	Hà Nội	5658	30K-857.37	Hà Nội	6358	30K-856.95	Hà Nội
3559	30K-856.97	Hà Nội	4259	30K-855.92	Hà Nội	4959	30K-856.47	Hà Nội	5659	30K-857.43	Hà Nội	6359	30K-857.02	Hà Nội
3560	30K-857.01	Hà Nội	4260	30K-855.94	Hà Nội	4960	30K-856.51	Hà Nội	5660	30K-857.44	Hà Nội	6360	30K-857.05	Hà Nội
3561	30K-857.08	Hà Nội	4261	30K-856.37	Hà Nội	4961	30K-856.76	Hà Nội	5661	30K-857.49	Hà Nội	6361	30K-857.10	Hà Nội
3562	30K-857.16	Hà Nội	4262	30K-856.45	Hà Nội	4962	30K-856.77	Hà Nội	5662	30K-857.53	Hà Nội	6362	30K-857.12	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3563	30K-857.20	Hà Nội	4263	30K-856.54	Hà Nội	4963	30K-856.94	Hà Nội	5663	30K-857.54	Hà Nội	6363	30K-857.15	Hà Nội
3564	30K-857.46	Hà Nội	4264	30K-856.64	Hà Nội	4964	30K-857.06	Hà Nội	5664	30K-857.57	Hà Nội	6364	30K-857.25	Hà Nội
3565	30K-857.61	Hà Nội	4265	30K-856.72	Hà Nội	4965	30K-857.32	Hà Nội	5665	30K-857.64	Hà Nội	6365	30K-857.27	Hà Nội
3566	30K-857.76	Hà Nội	4266	30K-856.87	Hà Nội	4966	30K-857.38	Hà Nội	5666	30K-857.68	Hà Nội	6366	30K-857.52	Hà Nội
3567	30K-858.07	Hà Nội	4267	30K-857.00	Hà Nội	4967	30K-857.39	Hà Nội	5667	30K-857.82	Hà Nội	6367	30K-857.60	Hà Nội
3568	30K-858.19	Hà Nội	4268	30K-857.04	Hà Nội	4968	30K-857.50	Hà Nội	5668	30K-858.02	Hà Nội	6368	30K-857.70	Hà Nội
3569	30K-858.32	Hà Nội	4269	30K-857.35	Hà Nội	4969	30K-857.56	Hà Nội	5669	30K-858.13	Hà Nội	6369	30K-857.81	Hà Nội
3570	30K-858.35	Hà Nội	4270	30K-857.45	Hà Nội	4970	30K-857.67	Hà Nội	5670	30K-858.17	Hà Nội	6370	30K-857.92	Hà Nội
3571	30K-858.37	Hà Nội	4271	30K-857.58	Hà Nội	4971	30K-857.71	Hà Nội	5671	30K-858.38	Hà Nội	6371	30K-857.96	Hà Nội
3572	30K-858.46	Hà Nội	4272	30K-857.62	Hà Nội	4972	30K-857.74	Hà Nội	5672	30K-858.52	Hà Nội	6372	30K-858.06	Hà Nội
3573	30K-858.69	Hà Nội	4273	30K-857.63	Hà Nội	4973	30K-857.86	Hà Nội	5673	30K-858.64	Hà Nội	6373	30K-858.10	Hà Nội
3574	30K-858.75	Hà Nội	4274	30K-857.69	Hà Nội	4974	30K-857.91	Hà Nội	5674	30K-858.65	Hà Nội	6374	30K-858.21	Hà Nội
3575	30K-858.87	Hà Nội	4275	30K-857.78	Hà Nội	4975	30K-858.26	Hà Nội	5675	30K-858.90	Hà Nội	6375	30K-858.47	Hà Nội
3576	30K-859.21	Hà Nội	4276	30K-857.90	Hà Nội	4976	30K-858.28	Hà Nội	5676	30K-858.94	Hà Nội	6376	30K-858.50	Hà Nội
3577	30K-859.69	Hà Nội	4277	30K-857.94	Hà Nội	4977	30K-858.30	Hà Nội	5677	30K-858.98	Hà Nội	6377	30K-858.71	Hà Nội
3578	30K-859.70	Hà Nội	4278	30K-858.15	Hà Nội	4978	30K-858.33	Hà Nội	5678	30K-859.03	Hà Nội	6378	30K-858.76	Hà Nội
3579	30K-859.73	Hà Nội	4279	30K-858.25	Hà Nội	4979	30K-858.49	Hà Nội	5679	30K-859.06	Hà Nội	6379	30K-859.04	Hà Nội
3580	30K-859.75	Hà Nội	4280	30K-858.29	Hà Nội	4980	30K-858.67	Hà Nội	5680	30K-859.09	Hà Nội	6380	30K-859.22	Hà Nội
3581	30K-859.84	Hà Nội	4281	30K-858.51	Hà Nội	4981	30K-858.70	Hà Nội	5681	30K-859.15	Hà Nội	6381	30K-859.27	Hà Nội
3582	30K-859.93	Hà Nội	4282	30K-858.54	Hà Nội	4982	30K-858.77	Hà Nội	5682	30K-859.51	Hà Nội	6382	30K-859.31	Hà Nội
3583	30K-860.06	Hà Nội	4283	30K-858.59	Hà Nội	4983	30K-858.80	Hà Nội	5683	30K-859.67	Hà Nội	6383	30K-859.37	Hà Nội
3584	30K-860.07	Hà Nội	4284	30K-858.81	Hà Nội	4984	30K-858.82	Hà Nội	5684	30K-859.68	Hà Nội	6384	30K-859.43	Hà Nội
3585	30K-860.11	Hà Nội	4285	30K-858.83	Hà Nội	4985	30K-858.97	Hà Nội	5685	30K-859.78	Hà Nội	6385	30K-859.45	Hà Nội
3586	30K-860.40	Hà Nội	4286	30K-858.96	Hà Nội	4986	30K-859.07	Hà Nội	5686	30K-859.89	Hà Nội	6386	30K-859.59	Hà Nội
3587	30K-860.41	Hà Nội	4287	30K-859.11	Hà Nội	4987	30K-859.13	Hà Nội	5687	30K-859.92	Hà Nội	6387	30K-859.63	Hà Nội
3588	30K-860.51	Hà Nội	4288	30K-859.12	Hà Nội	4988	30K-859.19	Hà Nội	5688	30K-860.12	Hà Nội	6388	30K-859.79	Hà Nội
3589	30K-860.54	Hà Nội	4289	30K-859.36	Hà Nội	4989	30K-859.24	Hà Nội	5689	30K-860.23	Hà Nội	6389	30K-859.80	Hà Nội
3590	30K-860.74	Hà Nội	4290	30K-859.42	Hà Nội	4990	30K-859.28	Hà Nội	5690	30K-860.27	Hà Nội	6390	30K-859.85	Hà Nội
3591	30K-860.79	Hà Nội	4291	30K-859.46	Hà Nội	4991	30K-859.55	Hà Nội	5691	30K-860.31	Hà Nội	6391	30K-860.08	Hà Nội
3592	30K-860.81	Hà Nội	4292	30K-859.52	Hà Nội	4992	30K-859.61	Hà Nội	5692	30K-860.80	Hà Nội	6392	30K-860.20	Hà Nội
3593	30K-860.83	Hà Nội	4293	30K-859.57	Hà Nội	4993	30K-859.62	Hà Nội	5693	30K-861.05	Hà Nội	6393	30K-860.28	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều														
Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3594	30K-860.92	Hà Nội	4294	30K-859.58	Hà Nội	4994	30K-859.81	Hà Nội	5694	30K-861.06	Hà Nội	6394	30K-860.45	Hà Nội
3595	30K-860.93	Hà Nội	4295	30K-859.86	Hà Nội	4995	30K-859.91	Hà Nội	5695	30K-861.18	Hà Nội	6395	30K-860.53	Hà Nội
3596	30K-860.96	Hà Nội	4296	30K-860.04	Hà Nội	4996	30K-859.97	Hà Nội	5696	30K-861.22	Hà Nội	6396	30K-860.56	Hà Nội
3597	30K-861.08	Hà Nội	4297	30K-860.10	Hà Nội	4997	30K-860.26	Hà Nội	5697	30K-861.25	Hà Nội	6397	30K-860.62	Hà Nội
3598	30K-861.33	Hà Nội	4298	30K-860.21	Hà Nội	4998	30K-860.29	Hà Nội	5698	30K-861.34	Hà Nội	6398	30K-860.64	Hà Nội
3599	30K-861.42	Hà Nội	4299	30K-860.36	Hà Nội	4999	30K-860.48	Hà Nội	5699	30K-861.38	Hà Nội	6399	30K-860.65	Hà Nội
3600	30K-861.56	Hà Nội	4300	30K-860.47	Hà Nội	5000	30K-860.55	Hà Nội	5700	30K-861.49	Hà Nội	6400	30K-860.66	Hà Nội
3601	30K-861.62	Hà Nội	4301	30K-860.49	Hà Nội	5001	30K-860.57	Hà Nội	5701	30K-861.58	Hà Nội	6401	30K-860.68	Hà Nội
3602	30K-861.82	Hà Nội	4302	30K-860.58	Hà Nội	5002	30K-860.71	Hà Nội	5702	30K-861.65	Hà Nội	6402	30K-860.95	Hà Nội
3603	30K-861.85	Hà Nội	4303	30K-860.61	Hà Nội	5003	30K-860.77	Hà Nội	5703	30K-861.71	Hà Nội	6403	30K-860.98	Hà Nội
3604	30K-862.02	Hà Nội	4304	30K-860.69	Hà Nội	5004	30K-860.84	Hà Nội	5704	30K-861.83	Hà Nội	6404	30K-861.00	Hà Nội
3605	30K-862.43	Hà Nội	4305	30K-860.72	Hà Nội	5005	30K-861.09	Hà Nội	5705	30K-861.92	Hà Nội	6405	30K-861.03	Hà Nội
3606	30K-862.47	Hà Nội	4306	30K-860.78	Hà Nội	5006	30K-861.10	Hà Nội	5706	30K-862.05	Hà Nội	6406	30K-861.07	Hà Nội
3607	30K-862.58	Hà Nội	4307	30K-861.01	Hà Nội	5007	30K-861.20	Hà Nội	5707	30K-862.31	Hà Nội	6407	30K-861.12	Hà Nội
3608	30K-862.74	Hà Nội	4308	30K-861.14	Hà Nội	5008	30K-861.31	Hà Nội	5708	30K-862.44	Hà Nội	6408	30K-861.15	Hà Nội
3609	30K-863.19	Hà Nội	4309	30K-861.19	Hà Nội	5009	30K-861.37	Hà Nội	5709	30K-862.76	Hà Nội	6409	30K-861.44	Hà Nội
3610	30K-863.28	Hà Nội	4310	30K-861.27	Hà Nội	5010	30K-861.47	Hà Nội	5710	30K-862.98	Hà Nội	6410	30K-861.48	Hà Nội
3611	30K-863.37	Hà Nội	4311	30K-861.35	Hà Nội	5011	30K-861.53	Hà Nội	5711	30K-863.15	Hà Nội	6411	30K-861.59	Hà Nội
3612	30K-863.40	Hà Nội	4312	30K-861.52	Hà Nội	5012	30K-861.54	Hà Nội	5712	30K-863.20	Hà Nội	6412	30K-861.63	Hà Nội
3613	30K-863.50	Hà Nội	4313	30K-861.60	Hà Nội	5013	30K-861.55	Hà Nội	5713	30K-863.54	Hà Nội	6413	30K-861.72	Hà Nội
3614	30K-863.53	Hà Nội	4314	30K-861.61	Hà Nội	5014	30K-861.87	Hà Nội	5714	30K-863.58	Hà Nội	6414	30K-861.76	Hà Nội
3615	30K-863.56	Hà Nội	4315	30K-861.64	Hà Nội	5015	30K-861.95	Hà Nội	5715	30K-863.59	Hà Nội	6415	30K-861.81	Hà Nội
3616	30K-863.57	Hà Nội	4316	30K-861.90	Hà Nội	5016	30K-861.98	Hà Nội	5716	30K-863.60	Hà Nội	6416	30K-861.91	Hà Nội
3617	30K-863.72	Hà Nội	4317	30K-862.00	Hà Nội	5017	30K-862.03	Hà Nội	5717	30K-863.63	Hà Nội	6417	30K-861.94	Hà Nội
3618	30K-863.79	Hà Nội	4318	30K-862.09	Hà Nội	5018	30K-862.08	Hà Nội	5718	30K-863.91	Hà Nội	6418	30K-862.04	Hà Nội
3619	30K-863.80	Hà Nội	4319	30K-862.11	Hà Nội	5019	30K-862.10	Hà Nội	5719	30K-864.14	Hà Nội	6419	30K-862.20	Hà Nội
3620	30K-864.02	Hà Nội	4320	30K-862.12	Hà Nội	5020	30K-862.13	Hà Nội	5720	30K-864.17	Hà Nội	6420	30K-862.21	Hà Nội
3621	30K-864.07	Hà Nội	4321	30K-862.37	Hà Nội	5021	30K-862.16	Hà Nội	5721	30K-864.25	Hà Nội	6421	30K-862.29	Hà Nội
3622	30K-864.18	Hà Nội	4322	30K-862.48	Hà Nội	5022	30K-862.17	Hà Nội	5722	30K-864.43	Hà Nội	6422	30K-862.52	Hà Nội
3623	30K-864.30	Hà Nội	4323	30K-862.73	Hà Nội	5023	30K-862.19	Hà Nội	5723	30K-864.53	Hà Nội	6423	30K-862.59	Hà Nội
3624	30K-864.31	Hà Nội	4324	30K-862.92	Hà Nội	5024	30K-862.35	Hà Nội	5724	30K-864.63	Hà Nội	6424	30K-862.91	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3625	30K-864.38	Hà Nội	4325	30K-863.14	Hà Nội	5025	30K-862.40	Hà Nội	5725	30K-864.68	Hà Nội	6425	30K-863.02	Hà Nội
3626	30K-864.52	Hà Nội	4326	30K-863.29	Hà Nội	5026	30K-862.72	Hà Nội	5726	30K-864.70	Hà Nội	6426	30K-863.30	Hà Nội
3627	30K-864.89	Hà Nội	4327	30K-863.32	Hà Nội	5027	30K-862.97	Hà Nội	5727	30K-864.81	Hà Nội	6427	30K-863.36	Hà Nội
3628	30K-864.93	Hà Nội	4328	30K-863.39	Hà Nội	5028	30K-863.10	Hà Nội	5728	30K-864.97	Hà Nội	6428	30K-863.77	Hà Nội
3629	30K-865.12	Hà Nội	4329	30K-863.41	Hà Nội	5029	30K-863.23	Hà Nội	5729	30K-865.01	Hà Nội	6429	30K-863.78	Hà Nội
3630	30K-865.13	Hà Nội	4330	30K-863.49	Hà Nội	5030	30K-863.24	Hà Nội	5730	30K-865.04	Hà Nội	6430	30K-863.82	Hà Nội
3631	30K-865.22	Hà Nội	4331	30K-863.51	Hà Nội	5031	30K-863.38	Hà Nội	5731	30K-865.09	Hà Nội	6431	30K-863.87	Hà Nội
3632	30K-865.25	Hà Nội	4332	30K-863.65	Hà Nội	5032	30K-863.42	Hà Nội	5732	30K-865.17	Hà Nội	6432	30K-863.93	Hà Nội
3633	30K-865.29	Hà Nội	4333	30K-863.97	Hà Nội	5033	30K-863.47	Hà Nội	5733	30K-865.18	Hà Nội	6433	30K-864.01	Hà Nội
3634	30K-865.40	Hà Nội	4334	30K-864.13	Hà Nội	5034	30K-863.62	Hà Nội	5734	30K-865.57	Hà Nội	6434	30K-864.05	Hà Nội
3635	30K-865.46	Hà Nội	4335	30K-864.15	Hà Nội	5035	30K-863.74	Hà Nội	5735	30K-865.64	Hà Nội	6435	30K-864.06	Hà Nội
3636	30K-865.56	Hà Nội	4336	30K-864.19	Hà Nội	5036	30K-863.76	Hà Nội	5736	30K-865.68	Hà Nội	6436	30K-864.28	Hà Nội
3637	30K-865.63	Hà Nội	4337	30K-864.27	Hà Nội	5037	30K-863.81	Hà Nội	5737	30K-865.87	Hà Nội	6437	30K-864.42	Hà Nội
3638	30K-865.74	Hà Nội	4338	30K-864.37	Hà Nội	5038	30K-864.04	Hà Nội	5738	30K-865.92	Hà Nội	6438	30K-864.59	Hà Nội
3639	30K-865.75	Hà Nội	4339	30K-864.45	Hà Nội	5039	30K-864.34	Hà Nội	5739	30K-865.97	Hà Nội	6439	30K-864.66	Hà Nội
3640	30K-866.06	Hà Nội	4340	30K-864.50	Hà Nội	5040	30K-864.39	Hà Nội	5740	30K-866.04	Hà Nội	6440	30K-864.85	Hà Nội
3641	30K-866.10	Hà Nội	4341	30K-864.54	Hà Nội	5041	30K-864.41	Hà Nội	5741	30K-866.23	Hà Nội	6441	30K-864.90	Hà Nội
3642	30K-866.13	Hà Nội	4342	30K-864.60	Hà Nội	5042	30K-864.47	Hà Nội	5742	30K-866.31	Hà Nội	6442	30K-864.95	Hà Nội
3643	30K-866.15	Hà Nội	4343	30K-864.62	Hà Nội	5043	30K-864.57	Hà Nội	5743	30K-866.33	Hà Nội	6443	30K-864.96	Hà Nội
3644	30K-866.28	Hà Nội	4344	30K-864.69	Hà Nội	5044	30K-864.87	Hà Nội	5744	30K-866.52	Hà Nội	6444	30K-865.05	Hà Nội
3645	30K-866.38	Hà Nội	4345	30K-864.77	Hà Nội	5045	30K-865.07	Hà Nội	5745	30K-866.81	Hà Nội	6445	30K-865.24	Hà Nội
3646	30K-866.44	Hà Nội	4346	30K-864.80	Hà Nội	5046	30K-865.10	Hà Nội	5746	30K-866.84	Hà Nội	6446	30K-865.30	Hà Nội
3647	30K-866.63	Hà Nội	4347	30K-865.02	Hà Nội	5047	30K-865.21	Hà Nội	5747	30K-867.26	Hà Nội	6447	30K-865.35	Hà Nội
3648	30K-867.01	Hà Nội	4348	30K-865.14	Hà Nội	5048	30K-865.26	Hà Nội	5748	30K-867.31	Hà Nội	6448	30K-865.39	Hà Nội
3649	30K-867.09	Hà Nội	4349	30K-865.31	Hà Nội	5049	30K-865.27	Hà Nội	5749	30K-867.33	Hà Nội	6449	30K-865.44	Hà Nội
3650	30K-867.10	Hà Nội	4350	30K-865.38	Hà Nội	5050	30K-865.36	Hà Nội	5750	30K-867.48	Hà Nội	6450	30K-865.48	Hà Nội
3651	30K-867.11	Hà Nội	4351	30K-865.71	Hà Nội	5051	30K-865.41	Hà Nội	5751	30K-867.50	Hà Nội	6451	30K-865.50	Hà Nội
3652	30K-867.13	Hà Nội	4352	30K-865.72	Hà Nội	5052	30K-865.45	Hà Nội	5752	30K-867.59	Hà Nội	6452	30K-865.52	Hà Nội
3653	30K-867.32	Hà Nội	4353	30K-865.79	Hà Nội	5053	30K-865.51	Hà Nội	5753	30K-868.26	Hà Nội	6453	30K-865.53	Hà Nội
3654	30K-867.36	Hà Nội	4354	30K-866.01	Hà Nội	5054	30K-865.76	Hà Nội	5754	30K-868.37	Hà Nội	6454	30K-865.73	Hà Nội
3655	30K-867.61	Hà Nội	4355	30K-866.03	Hà Nội	5055	30K-865.81	Hà Nội	5755	30K-868.45	Hà Nội	6455	30K-865.78	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3656	30K-868.04	Hà Nội	4356	30K-866.19	Hà Nội	5056	30K-865.94	Hà Nội	5756	30K-868.59	Hà Nội	6456	30K-865.91	Hà Nội
3657	30K-868.07	Hà Nội	4357	30K-866.22	Hà Nội	5057	30K-866.02	Hà Nội	5757	30K-868.73	Hà Nội	6457	30K-866.17	Hà Nội
3658	30K-868.09	Hà Nội	4358	30K-866.36	Hà Nội	5058	30K-866.09	Hà Nội	5758	30K-868.93	Hà Nội	6458	30K-866.30	Hà Nội
3659	30K-868.13	Hà Nội	4359	30K-866.47	Hà Nội	5059	30K-866.20	Hà Nội	5759	30K-869.02	Hà Nội	6459	30K-866.46	Hà Nội
3660	30K-868.14	Hà Nội	4360	30K-866.48	Hà Nội	5060	30K-866.42	Hà Nội	5760	30K-869.09	Hà Nội	6460	30K-866.51	Hà Nội
3661	30K-868.29	Hà Nội	4361	30K-866.55	Hà Nội	5061	30K-866.79	Hà Nội	5761	30K-869.16	Hà Nội	6461	30K-866.59	Hà Nội
3662	30K-868.63	Hà Nội	4362	30K-866.72	Hà Nội	5062	30K-866.93	Hà Nội	5762	30K-869.23	Hà Nội	6462	30K-866.64	Hà Nội
3663	30K-868.76	Hà Nội	4363	30K-866.74	Hà Nội	5063	30K-867.05	Hà Nội	5763	30K-869.36	Hà Nội	6463	30K-866.73	Hà Nội
3664	30K-868.90	Hà Nội	4364	30K-866.94	Hà Nội	5064	30K-867.15	Hà Nội	5764	30K-869.43	Hà Nội	6464	30K-866.77	Hà Nội
3665	30K-868.92	Hà Nội	4365	30K-867.02	Hà Nội	5065	30K-867.24	Hà Nội	5765	51L-139.87	Hồ Chí Minh	6465	30K-866.83	Hà Nội
3666	30K-869.00	Hà Nội	4366	30K-867.03	Hà Nội	5066	30K-867.49	Hà Nội	5766	51L-139.90	Hồ Chí Minh	6466	30K-866.96	Hà Nội
3667	30K-869.19	Hà Nội	4367	30K-867.07	Hà Nội	5067	30K-867.56	Hà Nội	5767	51L-139.93	Hồ Chí Minh	6467	30K-867.06	Hà Nội
3668	30K-869.47	Hà Nội	4368	30K-867.25	Hà Nội	5068	30K-867.57	Hà Nội	5768	51L-140.06	Hồ Chí Minh	6468	30K-867.12	Hà Nội
3669	51L-139.97	Hồ Chí Minh	4369	30K-867.29	Hà Nội	5069	30K-867.58	Hà Nội	5769	51L-140.19	Hồ Chí Minh	6469	30K-867.19	Hà Nội
3670	51L-140.02	Hồ Chí Minh	4370	30K-867.39	Hà Nội	5070	30K-867.68	Hà Nội	5770	51L-140.28	Hồ Chí Minh	6470	30K-867.34	Hà Nội
3671	51L-140.11	Hồ Chí Minh	4371	30K-867.46	Hà Nội	5071	30K-867.71	Hà Nội	5771	51L-140.31	Hồ Chí Minh	6471	30K-867.41	Hà Nội
3672	51L-140.17	Hồ Chí Minh	4372	30K-867.47	Hà Nội	5072	30K-868.01	Hà Nội	5772	51L-140.34	Hồ Chí Minh	6472	30K-867.60	Hà Nội
3673	51L-140.22	Hồ Chí Minh	4373	30K-867.53	Hà Nội	5073	30K-868.02	Hà Nội	5773	51L-140.38	Hồ Chí Minh	6473	30K-867.63	Hà Nội
3674	51L-140.43	Hồ Chí Minh	4374	30K-867.66	Hà Nội	5074	30K-868.23	Hà Nội	5774	51L-140.87	Hồ Chí Minh	6474	30K-867.85	Hà Nội
3675	51L-140.50	Hồ Chí Minh	4375	30K-867.76	Hà Nội	5075	30K-868.30	Hà Nội	5775	51L-141.14	Hồ Chí Minh	6475	30K-867.95	Hà Nội
3676	51L-140.61	Hồ Chí Minh	4376	30K-867.78	Hà Nội	5076	30K-868.34	Hà Nội	5776	51L-141.33	Hồ Chí Minh	6476	30K-868.18	Hà Nội
3677	51L-140.70	Hồ Chí Minh	4377	30K-867.80	Hà Nội	5077	30K-868.40	Hà Nội	5777	51L-141.35	Hồ Chí Minh	6477	30K-868.19	Hà Nội
3678	51L-140.78	Hồ Chí Minh	4378	30K-868.05	Hà Nội	5078	30K-868.43	Hà Nội	5778	51L-141.40	Hồ Chí Minh	6478	30K-868.41	Hà Nội
3679	51L-140.79	Hồ Chí Minh	4379	30K-868.35	Hà Nội	5079	30K-868.56	Hà Nội	5779	51L-141.51	Hồ Chí Minh	6479	30K-868.51	Hà Nội
3680	51L-140.90	Hồ Chí Minh	4380	30K-868.55	Hà Nội	5080	30K-868.60	Hà Nội	5780	51L-141.64	Hồ Chí Minh	6480	30K-868.54	Hà Nội
3681	51L-140.93	Hồ Chí Minh	4381	30K-868.81	Hà Nội	5081	30K-869.28	Hà Nội	5781	51L-141.71	Hồ Chí Minh	6481	30K-868.70	Hà Nội
3682	51L-141.03	Hồ Chí Minh	4382	30K-869.03	Hà Nội	5082	30K-869.29	Hà Nội	5782	51L-142.13	Hồ Chí Minh	6482	30K-869.07	Hà Nội
3683	51L-141.08	Hồ Chí Minh	4383	30K-869.11	Hà Nội	5083	30K-869.37	Hà Nội	5783	51L-142.27	Hồ Chí Minh	6483	30K-869.21	Hà Nội
3684	51L-141.10	Hồ Chí Minh	4384	30K-869.20	Hà Nội	5084	30K-869.39	Hà Nội	5784	51L-142.45	Hồ Chí Minh	6484	30K-869.26	Hà Nội
3685	51L-141.27	Hồ Chí Minh	4385	30K-869.34	Hà Nội	5085	30K-869.46	Hà Nội	5785	51L-142.56	Hồ Chí Minh	6485	30K-869.33	Hà Nội
3686	51L-141.30	Hồ Chí Minh	4386	30K-869.42	Hà Nội	5086	30K-869.48	Hà Nội	5786	51L-142.65	Hồ Chí Minh	6486	30K-869.45	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3687	51L-141.32	Hồ Chí Minh	4387	51L-139.89	Hồ Chí Minh	5087	30K-869.50	Hà Nội	5787	51L-142.74	Hồ Chí Minh	6487	51L-140.04	Hồ Chí Minh
3688	51L-141.38	Hồ Chí Minh	4388	51L-139.91	Hồ Chí Minh	5088	51L-140.20	Hồ Chí Minh	5788	51L-142.92	Hồ Chí Minh	6488	51L-140.08	Hồ Chí Minh
3689	51L-141.39	Hồ Chí Minh	4389	51L-140.01	Hồ Chí Minh	5089	51L-140.33	Hồ Chí Minh	5789	51L-143.03	Hồ Chí Minh	6489	51L-140.10	Hồ Chí Minh
3690	51L-141.46	Hồ Chí Minh	4390	51L-140.07	Hồ Chí Minh	5090	51L-140.52	Hồ Chí Minh	5790	51L-143.04	Hồ Chí Minh	6490	51L-140.12	Hồ Chí Minh
3691	51L-141.49	Hồ Chí Minh	4391	51L-140.32	Hồ Chí Minh	5091	51L-140.64	Hồ Chí Minh	5791	51L-143.14	Hồ Chí Minh	6491	51L-140.13	Hồ Chí Minh
3692	51L-141.52	Hồ Chí Minh	4392	51L-140.46	Hồ Chí Minh	5092	51L-140.72	Hồ Chí Minh	5792	51L-143.22	Hồ Chí Minh	6492	51L-140.15	Hồ Chí Minh
3693	51L-141.54	Hồ Chí Minh	4393	51L-140.53	Hồ Chí Minh	5093	51L-140.73	Hồ Chí Minh	5793	51L-143.28	Hồ Chí Minh	6493	51L-140.26	Hồ Chí Minh
3694	51L-141.59	Hồ Chí Minh	4394	51L-140.58	Hồ Chí Minh	5094	51L-140.82	Hồ Chí Minh	5794	51L-143.38	Hồ Chí Minh	6494	51L-140.39	Hồ Chí Minh
3695	51L-141.77	Hồ Chí Minh	4395	51L-140.60	Hồ Chí Minh	5095	51L-140.86	Hồ Chí Minh	5795	51L-143.42	Hồ Chí Minh	6495	51L-140.48	Hồ Chí Minh
3696	51L-141.83	Hồ Chí Minh	4396	51L-140.69	Hồ Chí Minh	5096	51L-140.92	Hồ Chí Minh	5796	51L-143.61	Hồ Chí Minh	6496	51L-140.57	Hồ Chí Minh
3697	51L-141.87	Hồ Chí Minh	4397	51L-140.75	Hồ Chí Minh	5097	51L-141.01	Hồ Chí Minh	5797	51L-143.68	Hồ Chí Minh	6497	51L-140.94	Hồ Chí Minh
3698	51L-141.90	Hồ Chí Minh	4398	51L-140.84	Hồ Chí Minh	5098	51L-141.09	Hồ Chí Minh	5798	51L-143.91	Hồ Chí Minh	6498	51L-141.13	Hồ Chí Minh
3699	51L-141.96	Hồ Chí Minh	4399	51L-140.85	Hồ Chí Minh	5099	51L-141.21	Hồ Chí Minh	5799	51L-144.02	Hồ Chí Minh	6499	51L-141.22	Hồ Chí Minh
3700	51L-142.04	Hồ Chí Minh	4400	51L-141.17	Hồ Chí Minh	5100	51L-141.63	Hồ Chí Minh	5800	51L-144.27	Hồ Chí Minh	6500	51L-141.37	Hồ Chí Minh
3701	51L-142.43	Hồ Chí Minh	4401	51L-141.20	Hồ Chí Minh	5101	51L-141.69	Hồ Chí Minh	5801	51L-144.31	Hồ Chí Minh	6501	51L-141.44	Hồ Chí Minh
3702	51L-142.48	Hồ Chí Minh	4402	51L-141.42	Hồ Chí Minh	5102	51L-141.86	Hồ Chí Minh	5802	51L-144.39	Hồ Chí Minh	6502	51L-141.65	Hồ Chí Minh
3703	51L-142.54	Hồ Chí Minh	4403	51L-141.43	Hồ Chí Minh	5103	51L-141.89	Hồ Chí Minh	5803	51L-144.52	Hồ Chí Minh	6503	51L-141.72	Hồ Chí Minh
3704	51L-142.55	Hồ Chí Minh	4404	51L-141.47	Hồ Chí Minh	5104	51L-142.15	Hồ Chí Minh	5804	51L-144.59	Hồ Chí Minh	6504	51L-141.80	Hồ Chí Minh
3705	51L-142.64	Hồ Chí Minh	4405	51L-141.50	Hồ Chí Minh	5105	51L-142.17	Hồ Chí Minh	5805	51L-144.72	Hồ Chí Minh	6505	51L-141.84	Hồ Chí Minh
3706	51L-142.69	Hồ Chí Minh	4406	51L-141.53	Hồ Chí Minh	5106	51L-142.24	Hồ Chí Minh	5806	51L-144.73	Hồ Chí Minh	6506	51L-141.97	Hồ Chí Minh
3707	51L-142.70	Hồ Chí Minh	4407	51L-141.55	Hồ Chí Minh	5107	51L-142.30	Hồ Chí Minh	5807	51L-144.78	Hồ Chí Minh	6507	51L-142.08	Hồ Chí Minh
3708	51L-142.73	Hồ Chí Minh	4408	51L-141.61	Hồ Chí Minh	5108	51L-142.47	Hồ Chí Minh	5808	51L-144.81	Hồ Chí Minh	6508	51L-142.09	Hồ Chí Minh
3709	51L-142.79	Hồ Chí Minh	4409	51L-141.78	Hồ Chí Minh	5109	51L-142.51	Hồ Chí Minh	5809	51L-144.93	Hồ Chí Minh	6509	51L-142.10	Hồ Chí Minh
3710	51L-142.94	Hồ Chí Minh	4410	51L-141.81	Hồ Chí Minh	5110	51L-142.80	Hồ Chí Minh	5810	51L-145.02	Hồ Chí Minh	6510	51L-142.14	Hồ Chí Minh
3711	51L-143.06	Hồ Chí Minh	4411	51L-141.93	Hồ Chí Minh	5111	51L-142.84	Hồ Chí Minh	5811	51L-145.14	Hồ Chí Minh	6511	51L-142.19	Hồ Chí Minh
3712	51L-143.21	Hồ Chí Minh	4412	51L-141.94	Hồ Chí Minh	5112	51L-142.96	Hồ Chí Minh	5812	51L-145.35	Hồ Chí Minh	6512	51L-142.26	Hồ Chí Minh
3713	51L-143.31	Hồ Chí Minh	4413	51L-142.16	Hồ Chí Minh	5113	51L-142.97	Hồ Chí Minh	5813	51L-145.39	Hồ Chí Minh	6513	51L-142.28	Hồ Chí Minh
3714	51L-143.39	Hồ Chí Minh	4414	51L-142.20	Hồ Chí Minh	5114	51L-143.11	Hồ Chí Minh	5814	51L-145.44	Hồ Chí Minh	6514	51L-142.38	Hồ Chí Minh
3715	51L-143.51	Hồ Chí Minh	4415	51L-142.21	Hồ Chí Minh	5115	51L-143.25	Hồ Chí Minh	5815	51L-145.62	Hồ Chí Minh	6515	51L-142.42	Hồ Chí Minh
3716	51L-143.52	Hồ Chí Minh	4416	51L-142.36	Hồ Chí Minh	5116	51L-143.26	Hồ Chí Minh	5816	51L-145.63	Hồ Chí Minh	6516	51L-142.49	Hồ Chí Minh
3717	51L-143.54	Hồ Chí Minh	4417	51L-142.39	Hồ Chí Minh	5117	51L-143.32	Hồ Chí Minh	5817	51L-145.72	Hồ Chí Minh	6517	51L-142.52	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3718	51L-143.70	Hồ Chí Minh	4418	51L-142.71	Hồ Chí Minh	5118	51L-143.53	Hồ Chí Minh	5818	51L-145.98	Hồ Chí Minh	6518	51L-142.89	Hồ Chí Minh
3719	51L-143.71	Hồ Chí Minh	4419	51L-142.72	Hồ Chí Minh	5119	51L-143.63	Hồ Chí Minh	5819	51L-146.00	Hồ Chí Minh	6519	51L-142.91	Hồ Chí Minh
3720	51L-143.73	Hồ Chí Minh	4420	51L-142.78	Hồ Chí Minh	5120	51L-143.67	Hồ Chí Minh	5820	51L-146.14	Hồ Chí Minh	6520	51L-143.02	Hồ Chí Minh
3721	51L-143.75	Hồ Chí Minh	4421	51L-142.86	Hồ Chí Minh	5121	51L-143.87	Hồ Chí Minh	5821	51L-146.24	Hồ Chí Minh	6521	51L-143.12	Hồ Chí Minh
3722	51L-143.83	Hồ Chí Minh	4422	51L-142.93	Hồ Chí Minh	5122	51L-144.04	Hồ Chí Minh	5822	51L-146.38	Hồ Chí Minh	6522	51L-143.74	Hồ Chí Minh
3723	51L-143.92	Hồ Chí Minh	4423	51L-143.01	Hồ Chí Minh	5123	51L-144.05	Hồ Chí Minh	5823	51L-146.53	Hồ Chí Minh	6523	51L-143.86	Hồ Chí Minh
3724	51L-143.96	Hồ Chí Minh	4424	51L-143.09	Hồ Chí Minh	5124	51L-144.11	Hồ Chí Minh	5824	51L-146.59	Hồ Chí Minh	6524	51L-144.16	Hồ Chí Minh
3725	51L-144.01	Hồ Chí Minh	4425	51L-143.10	Hồ Chí Minh	5125	51L-144.22	Hồ Chí Minh	5825	51L-146.87	Hồ Chí Minh	6525	51L-144.20	Hồ Chí Minh
3726	51L-144.06	Hồ Chí Minh	4426	51L-143.13	Hồ Chí Minh	5126	51L-144.32	Hồ Chí Minh	5826	51L-146.90	Hồ Chí Minh	6526	51L-144.35	Hồ Chí Minh
3727	51L-144.09	Hồ Chí Minh	4427	51L-143.49	Hồ Chí Minh	5127	51L-144.38	Hồ Chí Minh	5827	51L-146.92	Hồ Chí Minh	6527	51L-144.36	Hồ Chí Minh
3728	51L-144.26	Hồ Chí Minh	4428	51L-143.56	Hồ Chí Minh	5128	51L-144.96	Hồ Chí Minh	5828	51L-147.03	Hồ Chí Minh	6528	51L-144.79	Hồ Chí Minh
3729	51L-144.29	Hồ Chí Minh	4429	51L-143.69	Hồ Chí Minh	5129	51L-145.04	Hồ Chí Minh	5829	51L-147.04	Hồ Chí Minh	6529	51L-144.86	Hồ Chí Minh
3730	51L-144.53	Hồ Chí Minh	4430	51L-143.79	Hồ Chí Minh	5130	51L-145.15	Hồ Chí Minh	5830	51L-147.09	Hồ Chí Minh	6530	51L-144.89	Hồ Chí Minh
3731	51L-144.65	Hồ Chí Minh	4431	51L-143.82	Hồ Chí Minh	5131	51L-145.17	Hồ Chí Minh	5831	51L-147.19	Hồ Chí Minh	6531	51L-145.05	Hồ Chí Minh
3732	51L-144.66	Hồ Chí Minh	4432	51L-143.90	Hồ Chí Minh	5132	51L-145.33	Hồ Chí Minh	5832	51L-147.23	Hồ Chí Minh	6532	51L-145.19	Hồ Chí Minh
3733	51L-144.67	Hồ Chí Minh	4433	51L-144.10	Hồ Chí Minh	5133	51L-145.38	Hồ Chí Minh	5833	51L-147.29	Hồ Chí Minh	6533	51L-145.22	Hồ Chí Minh
3734	51L-145.06	Hồ Chí Minh	4434	51L-144.18	Hồ Chí Minh	5134	51L-145.47	Hồ Chí Minh	5834	51L-147.35	Hồ Chí Minh	6534	51L-145.29	Hồ Chí Minh
3735	51L-145.08	Hồ Chí Minh	4435	51L-144.19	Hồ Chí Minh	5135	51L-145.48	Hồ Chí Minh	5835	51L-147.54	Hồ Chí Minh	6535	51L-145.31	Hồ Chí Minh
3736	51L-145.09	Hồ Chí Minh	4436	51L-144.23	Hồ Chí Minh	5136	51L-145.70	Hồ Chí Minh	5836	51L-147.57	Hồ Chí Minh	6536	51L-145.40	Hồ Chí Minh
3737	51L-145.13	Hồ Chí Minh	4437	51L-144.30	Hồ Chí Minh	5137	51L-145.78	Hồ Chí Minh	5837	51L-147.74	Hồ Chí Minh	6537	51L-145.49	Hồ Chí Minh
3738	51L-145.16	Hồ Chí Minh	4438	51L-144.58	Hồ Chí Minh	5138	51L-145.93	Hồ Chí Minh	5838	51L-147.94	Hồ Chí Minh	6538	51L-145.56	Hồ Chí Minh
3739	51L-145.23	Hồ Chí Minh	4439	51L-144.64	Hồ Chí Minh	5139	51L-146.01	Hồ Chí Minh	5839	51L-148.10	Hồ Chí Minh	6539	51L-145.58	Hồ Chí Minh
3740	51L-145.30	Hồ Chí Minh	4440	51L-144.76	Hồ Chí Minh	5140	51L-146.02	Hồ Chí Minh	5840	51L-148.14	Hồ Chí Minh	6540	51L-145.64	Hồ Chí Minh
3741	51L-145.51	Hồ Chí Minh	4441	51L-145.20	Hồ Chí Minh	5141	51L-146.13	Hồ Chí Minh	5841	51L-148.19	Hồ Chí Minh	6541	51L-145.89	Hồ Chí Minh
3742	51L-145.86	Hồ Chí Minh	4442	51L-145.24	Hồ Chí Minh	5142	51L-146.60	Hồ Chí Minh	5842	51L-148.27	Hồ Chí Minh	6542	51L-146.05	Hồ Chí Minh
3743	51L-145.87	Hồ Chí Minh	4443	51L-145.32	Hồ Chí Minh	5143	51L-146.67	Hồ Chí Minh	5843	51L-148.37	Hồ Chí Minh	6543	51L-146.10	Hồ Chí Minh
3744	51L-145.95	Hồ Chí Minh	4444	51L-145.42	Hồ Chí Minh	5144	51L-146.73	Hồ Chí Minh	5844	51L-148.39	Hồ Chí Minh	6544	51L-146.20	Hồ Chí Minh
3745	51L-145.96	Hồ Chí Minh	4445	51L-145.43	Hồ Chí Minh	5145	51L-147.05	Hồ Chí Minh	5845	51L-148.47	Hồ Chí Minh	6545	51L-146.25	Hồ Chí Minh
3746	51L-146.03	Hồ Chí Minh	4446	51L-145.52	Hồ Chí Minh	5146	51L-147.16	Hồ Chí Minh	5846	51L-148.53	Hồ Chí Minh	6546	51L-146.39	Hồ Chí Minh
3747	51L-146.12	Hồ Chí Minh	4447	51L-145.60	Hồ Chí Minh	5147	51L-147.21	Hồ Chí Minh	5847	51L-148.84	Hồ Chí Minh	6547	51L-146.41	Hồ Chí Minh
3748	51L-146.15	Hồ Chí Minh	4448	51L-145.71	Hồ Chí Minh	5148	51L-147.24	Hồ Chí Minh	5848	51L-148.93	Hồ Chí Minh	6548	51L-146.48	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3749	51L-146.19	Hồ Chí Minh	4449	51L-145.77	Hồ Chí Minh	5149	51L-147.41	Hồ Chí Minh	5849	51L-149.04	Hồ Chí Minh	6549	51L-146.51	Hồ Chí Minh
3750	51L-146.22	Hồ Chí Minh	4450	51L-145.79	Hồ Chí Minh	5150	51L-147.45	Hồ Chí Minh	5850	51L-149.09	Hồ Chí Minh	6550	51L-146.52	Hồ Chí Minh
3751	51L-146.31	Hồ Chí Minh	4451	51L-145.83	Hồ Chí Minh	5151	51L-147.49	Hồ Chí Minh	5851	51L-149.12	Hồ Chí Minh	6551	51L-146.58	Hồ Chí Minh
3752	51L-146.50	Hồ Chí Minh	4452	51L-145.91	Hồ Chí Minh	5152	51L-147.64	Hồ Chí Minh	5852	51L-149.31	Hồ Chí Minh	6552	51L-146.61	Hồ Chí Minh
3753	51L-146.63	Hồ Chí Minh	4453	51L-145.97	Hồ Chí Minh	5153	51L-147.85	Hồ Chí Minh	5853	51L-149.37	Hồ Chí Minh	6553	51L-146.97	Hồ Chí Minh
3754	51L-146.94	Hồ Chí Minh	4454	51L-146.11	Hồ Chí Minh	5154	51L-148.00	Hồ Chí Minh	5854	51L-149.46	Hồ Chí Minh	6554	51L-147.01	Hồ Chí Minh
3755	51L-147.22	Hồ Chí Minh	4455	51L-146.32	Hồ Chí Minh	5155	51L-148.07	Hồ Chí Minh	5855	51L-149.53	Hồ Chí Minh	6555	51L-147.08	Hồ Chí Minh
3756	51L-147.26	Hồ Chí Minh	4456	51L-146.34	Hồ Chí Minh	5156	51L-148.25	Hồ Chí Minh	5856	51L-149.68	Hồ Chí Minh	6556	51L-147.14	Hồ Chí Minh
3757	51L-147.37	Hồ Chí Minh	4457	51L-146.47	Hồ Chí Minh	5157	51L-148.77	Hồ Chí Minh	5857	51L-149.75	Hồ Chí Minh	6557	51L-147.32	Hồ Chí Minh
3758	51L-147.43	Hồ Chí Minh	4458	51L-146.70	Hồ Chí Minh	5158	51L-148.81	Hồ Chí Minh	5858	51L-149.79	Hồ Chí Minh	6558	51L-147.55	Hồ Chí Minh
3759	51L-147.59	Hồ Chí Minh	4459	51L-146.80	Hồ Chí Minh	5159	51L-148.94	Hồ Chí Minh	5859	51L-149.94	Hồ Chí Minh	6559	51L-147.56	Hồ Chí Minh
3760	51L-147.78	Hồ Chí Minh	4460	51L-146.84	Hồ Chí Minh	5160	51L-148.97	Hồ Chí Minh	5860	51L-150.16	Hồ Chí Minh	6560	51L-147.61	Hồ Chí Minh
3761	51L-147.79	Hồ Chí Minh	4461	51L-146.96	Hồ Chí Minh	5161	51L-149.06	Hồ Chí Minh	5861	51L-150.27	Hồ Chí Minh	6561	51L-147.67	Hồ Chí Minh
3762	51L-147.82	Hồ Chí Minh	4462	51L-146.98	Hồ Chí Minh	5162	51L-149.13	Hồ Chí Minh	5862	51L-150.29	Hồ Chí Minh	6562	51L-147.72	Hồ Chí Minh
3763	51L-147.92	Hồ Chí Minh	4463	51L-147.02	Hồ Chí Minh	5163	51L-149.25	Hồ Chí Minh	5863	51L-150.34	Hồ Chí Minh	6563	51L-147.81	Hồ Chí Minh
3764	51L-148.02	Hồ Chí Minh	4464	51L-147.12	Hồ Chí Minh	5164	51L-149.27	Hồ Chí Minh	5864	51L-150.47	Hồ Chí Minh	6564	51L-147.93	Hồ Chí Minh
3765	51L-148.09	Hồ Chí Minh	4465	51L-147.25	Hồ Chí Minh	5165	51L-149.30	Hồ Chí Minh	5865	51L-150.58	Hồ Chí Minh	6565	51L-147.95	Hồ Chí Minh
3766	51L-148.18	Hồ Chí Minh	4466	51L-147.30	Hồ Chí Minh	5166	51L-149.36	Hồ Chí Minh	5866	51L-150.71	Hồ Chí Minh	6566	51L-148.04	Hồ Chí Minh
3767	51L-148.30	Hồ Chí Minh	4467	51L-147.31	Hồ Chí Minh	5167	51L-149.63	Hồ Chí Minh	5867	51L-150.74	Hồ Chí Minh	6567	51L-148.05	Hồ Chí Minh
3768	51L-148.36	Hồ Chí Minh	4468	51L-147.38	Hồ Chí Minh	5168	51L-149.64	Hồ Chí Minh	5868	51L-150.97	Hồ Chí Minh	6568	51L-148.08	Hồ Chí Minh
3769	51L-148.40	Hồ Chí Minh	4469	51L-147.53	Hồ Chí Minh	5169	51L-149.72	Hồ Chí Minh	5869	51L-151.03	Hồ Chí Minh	6569	51L-148.31	Hồ Chí Minh
3770	51L-148.61	Hồ Chí Minh	4470	51L-147.63	Hồ Chí Minh	5170	51L-149.77	Hồ Chí Minh	5870	51L-151.05	Hồ Chí Minh	6570	51L-148.66	Hồ Chí Minh
3771	51L-148.67	Hồ Chí Minh	4471	51L-147.83	Hồ Chí Minh	5171	51L-150.11	Hồ Chí Minh	5871	51L-151.18	Hồ Chí Minh	6571	51L-148.73	Hồ Chí Minh
3772	51L-148.79	Hồ Chí Minh	4472	51L-147.84	Hồ Chí Minh	5172	51L-150.33	Hồ Chí Minh	5872	51L-151.36	Hồ Chí Minh	6572	51L-149.00	Hồ Chí Minh
3773	51L-148.87	Hồ Chí Minh	4473	51L-148.12	Hồ Chí Minh	5173	51L-150.40	Hồ Chí Minh	5873	51L-151.38	Hồ Chí Minh	6573	51L-149.05	Hồ Chí Minh
3774	51L-148.91	Hồ Chí Minh	4474	51L-148.23	Hồ Chí Minh	5174	51L-150.44	Hồ Chí Minh	5874	51L-151.39	Hồ Chí Minh	6574	51L-149.19	Hồ Chí Minh
3775	51L-149.03	Hồ Chí Minh	4475	51L-148.38	Hồ Chí Minh	5175	51L-150.45	Hồ Chí Minh	5875	51L-151.79	Hồ Chí Minh	6575	51L-149.43	Hồ Chí Minh
3776	51L-149.26	Hồ Chí Minh	4476	51L-148.57	Hồ Chí Minh	5176	51L-150.46	Hồ Chí Minh	5876	51L-151.80	Hồ Chí Minh	6576	51L-149.81	Hồ Chí Minh
3777	51L-149.44	Hồ Chí Minh	4477	51L-148.69	Hồ Chí Minh	5177	51L-150.64	Hồ Chí Minh	5877	51L-151.81	Hồ Chí Minh	6577	51L-149.97	Hồ Chí Minh
3778	51L-149.60	Hồ Chí Minh	4478	51L-148.82	Hồ Chí Minh	5178	51L-151.40	Hồ Chí Minh	5878	51L-151.86	Hồ Chí Minh	6578	51L-150.02	Hồ Chí Minh
3779	51L-149.73	Hồ Chí Minh	4479	51L-148.83	Hồ Chí Minh	5179	51L-151.45	Hồ Chí Minh	5879	51L-151.89	Hồ Chí Minh	6579	51L-150.06	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3780	51L-150.01	Hồ Chí Minh	4480	51L-148.85	Hồ Chí Minh	5180	51L-151.84	Hồ Chí Minh	5880	51L-152.10	Hồ Chí Minh	6580	51L-150.09	Hồ Chí Minh
3781	51L-150.05	Hồ Chí Minh	4481	51L-148.90	Hồ Chí Minh	5181	51L-151.98	Hồ Chí Minh	5881	51L-152.15	Hồ Chí Minh	6581	51L-150.17	Hồ Chí Minh
3782	51L-150.35	Hồ Chí Minh	4482	51L-149.17	Hồ Chí Minh	5182	51L-152.26	Hồ Chí Minh	5882	51L-152.21	Hồ Chí Minh	6582	51L-150.18	Hồ Chí Minh
3783	51L-150.37	Hồ Chí Minh	4483	51L-149.57	Hồ Chí Minh	5183	51L-152.42	Hồ Chí Minh	5883	51L-152.23	Hồ Chí Minh	6583	51L-150.28	Hồ Chí Minh
3784	51L-150.50	Hồ Chí Minh	4484	51L-149.71	Hồ Chí Minh	5184	51L-152.62	Hồ Chí Minh	5884	51L-152.24	Hồ Chí Minh	6584	51L-150.43	Hồ Chí Minh
3785	51L-150.59	Hồ Chí Minh	4485	51L-149.80	Hồ Chí Minh	5185	51L-152.75	Hồ Chí Minh	5885	51L-152.38	Hồ Chí Minh	6585	51L-150.54	Hồ Chí Minh
3786	51L-150.73	Hồ Chí Minh	4486	51L-149.89	Hồ Chí Minh	5186	51L-152.84	Hồ Chí Minh	5886	51L-152.43	Hồ Chí Minh	6586	51L-150.61	Hồ Chí Minh
3787	51L-150.77	Hồ Chí Minh	4487	51L-150.13	Hồ Chí Minh	5187	51L-152.93	Hồ Chí Minh	5887	51L-152.53	Hồ Chí Minh	6587	51L-150.72	Hồ Chí Minh
3788	51L-150.78	Hồ Chí Minh	4488	51L-150.22	Hồ Chí Minh	5188	51L-153.00	Hồ Chí Minh	5888	51L-152.56	Hồ Chí Minh	6588	51L-150.76	Hồ Chí Minh
3789	51L-150.87	Hồ Chí Minh	4489	51L-150.23	Hồ Chí Minh	5189	51L-153.09	Hồ Chí Minh	5889	51L-152.66	Hồ Chí Minh	6589	51L-150.80	Hồ Chí Minh
3790	51L-150.89	Hồ Chí Minh	4490	51L-150.24	Hồ Chí Minh	5190	51L-153.14	Hồ Chí Minh	5890	51L-152.73	Hồ Chí Minh	6590	51L-150.82	Hồ Chí Minh
3791	51L-151.09	Hồ Chí Minh	4491	51L-150.32	Hồ Chí Minh	5191	51L-153.15	Hồ Chí Minh	5891	51L-152.76	Hồ Chí Minh	6591	51L-150.86	Hồ Chí Minh
3792	51L-151.22	Hồ Chí Minh	4492	51L-150.36	Hồ Chí Minh	5192	51L-153.21	Hồ Chí Minh	5892	51L-153.27	Hồ Chí Minh	6592	51L-150.94	Hồ Chí Minh
3793	51L-151.26	Hồ Chí Minh	4493	51L-150.49	Hồ Chí Minh	5193	51L-153.30	Hồ Chí Minh	5893	51L-153.44	Hồ Chí Minh	6593	51L-151.12	Hồ Chí Minh
3794	51L-151.28	Hồ Chí Minh	4494	51L-150.53	Hồ Chí Minh	5194	51L-153.34	Hồ Chí Minh	5894	51L-153.47	Hồ Chí Minh	6594	51L-151.23	Hồ Chí Minh
3795	51L-151.44	Hồ Chí Minh	4495	51L-150.56	Hồ Chí Minh	5195	51L-153.37	Hồ Chí Minh	5895	51L-153.64	Hồ Chí Minh	6595	51L-151.35	Hồ Chí Minh
3796	51L-151.47	Hồ Chí Minh	4496	51L-150.60	Hồ Chí Minh	5196	51L-153.49	Hồ Chí Minh	5896	51L-153.69	Hồ Chí Minh	6596	51L-151.37	Hồ Chí Minh
3797	51L-151.50	Hồ Chí Minh	4497	51L-150.90	Hồ Chí Minh	5197	51L-153.62	Hồ Chí Minh	5897	51L-153.79	Hồ Chí Minh	6597	51L-151.46	Hồ Chí Minh
3798	51L-151.71	Hồ Chí Minh	4498	51L-150.91	Hồ Chí Minh	5198	51L-153.74	Hồ Chí Minh	5898	51L-153.83	Hồ Chí Minh	6598	51L-151.49	Hồ Chí Minh
3799	51L-151.78	Hồ Chí Minh	4499	51L-150.92	Hồ Chí Minh	5199	51L-153.84	Hồ Chí Minh	5899	51L-154.20	Hồ Chí Minh	6599	51L-151.55	Hồ Chí Minh
3800	51L-151.82	Hồ Chí Minh	4500	51L-151.01	Hồ Chí Minh	5200	51L-153.87	Hồ Chí Minh	5900	51L-154.24	Hồ Chí Minh	6600	51L-152.07	Hồ Chí Minh
3801	51L-151.93	Hồ Chí Minh	4501	51L-151.10	Hồ Chí Minh	5201	51L-153.95	Hồ Chí Minh	5901	51L-154.33	Hồ Chí Minh	6601	51L-152.17	Hồ Chí Minh
3802	51L-151.96	Hồ Chí Minh	4502	51L-151.21	Hồ Chí Minh	5202	51L-154.02	Hồ Chí Minh	5902	51L-154.50	Hồ Chí Minh	6602	51L-152.20	Hồ Chí Minh
3803	51L-152.13	Hồ Chí Minh	4503	51L-151.41	Hồ Chí Minh	5203	51L-154.06	Hồ Chí Minh	5903	51L-154.73	Hồ Chí Minh	6603	51L-152.33	Hồ Chí Minh
3804	51L-152.18	Hồ Chí Minh	4504	51L-151.53	Hồ Chí Minh	5204	51L-154.25	Hồ Chí Minh	5904	51L-154.74	Hồ Chí Minh	6604	51L-152.41	Hồ Chí Minh
3805	51L-152.36	Hồ Chí Minh	4505	51L-151.58	Hồ Chí Minh	5205	51L-154.26	Hồ Chí Minh	5905	51L-154.75	Hồ Chí Minh	6605	51L-152.47	Hồ Chí Minh
3806	51L-152.46	Hồ Chí Minh	4506	51L-151.65	Hồ Chí Minh	5206	51L-154.42	Hồ Chí Minh	5906	14A-856.20	Quảng Ninh	6606	51L-152.65	Hồ Chí Minh
3807	51L-152.50	Hồ Chí Minh	4507	51L-151.69	Hồ Chí Minh	5207	51L-154.69	Hồ Chí Minh	5907	14A-856.61	Quảng Ninh	6607	51L-152.81	Hồ Chí Minh
3808	51L-152.55	Hồ Chí Minh	4508	51L-151.90	Hồ Chí Minh	5208	51L-154.86	Hồ Chí Minh	5908	14A-856.72	Quảng Ninh	6608	51L-153.08	Hồ Chí Minh
3809	51L-152.60	Hồ Chí Minh	4509	51L-152.01	Hồ Chí Minh	5209	14A-856.17	Quảng Ninh	5909	14A-856.83	Quảng Ninh	6609	51L-153.11	Hồ Chí Minh
3810	51L-152.64	Hồ Chí Minh	4510	51L-152.03	Hồ Chí Minh	5210	14A-856.25	Quảng Ninh	5910	14A-856.90	Quảng Ninh	6610	51L-153.13	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3811	51L-152.83	Hồ Chí Minh	4511	51L-152.08	Hồ Chí Minh	5211	14A-856.30	Quảng Ninh	5911	14A-857.01	Quảng Ninh	6611	51L-153.20	Hồ Chí Minh
3812	51L-152.90	Hồ Chí Minh	4512	51L-152.19	Hồ Chí Minh	5212	14A-856.40	Quảng Ninh	5912	14A-857.11	Quảng Ninh	6612	51L-153.24	Hồ Chí Minh
3813	51L-152.94	Hồ Chí Minh	4513	51L-152.25	Hồ Chí Minh	5213	14A-856.48	Quảng Ninh	5913	14A-857.12	Quảng Ninh	6613	51L-153.26	Hồ Chí Minh
3814	51L-152.96	Hồ Chí Minh	4514	51L-152.30	Hồ Chí Minh	5214	14A-856.49	Quảng Ninh	5914	14A-857.14	Quảng Ninh	6614	51L-153.50	Hồ Chí Minh
3815	51L-153.05	Hồ Chí Minh	4515	51L-152.48	Hồ Chí Minh	5215	14A-856.52	Quảng Ninh	5915	14A-857.15	Quảng Ninh	6615	51L-153.54	Hồ Chí Minh
3816	51L-153.07	Hồ Chí Minh	4516	51L-152.63	Hồ Chí Minh	5216	14A-856.53	Quảng Ninh	5916	14A-857.17	Quảng Ninh	6616	51L-153.55	Hồ Chí Minh
3817	51L-153.10	Hồ Chí Minh	4517	51L-152.68	Hồ Chí Minh	5217	14A-856.55	Quảng Ninh	5917	14A-857.32	Quảng Ninh	6617	51L-153.57	Hồ Chí Minh
3818	51L-153.35	Hồ Chí Minh	4518	51L-152.70	Hồ Chí Minh	5218	14A-856.56	Quảng Ninh	5918	14A-857.71	Quảng Ninh	6618	51L-153.63	Hồ Chí Minh
3819	51L-153.52	Hồ Chí Minh	4519	51L-152.74	Hồ Chí Minh	5219	14A-856.75	Quảng Ninh	5919	14A-857.75	Quảng Ninh	6619	51L-153.71	Hồ Chí Minh
3820	51L-153.58	Hồ Chí Minh	4520	51L-152.95	Hồ Chí Minh	5220	14A-857.04	Quảng Ninh	5920	14A-857.82	Quảng Ninh	6620	51L-153.97	Hồ Chí Minh
3821	51L-153.91	Hồ Chí Minh	4521	51L-153.03	Hồ Chí Minh	5221	14A-857.09	Quảng Ninh	5921	14A-857.94	Quảng Ninh	6621	51L-154.16	Hồ Chí Minh
3822	51L-153.94	Hồ Chí Minh	4522	51L-153.17	Hồ Chí Minh	5222	14A-857.26	Quảng Ninh	5922	14A-858.02	Quảng Ninh	6622	51L-154.18	Hồ Chí Minh
3823	51L-153.98	Hồ Chí Minh	4523	51L-153.32	Hồ Chí Minh	5223	14A-857.31	Quảng Ninh	5923	15K-248.56	Hải Phòng	6623	51L-154.19	Hồ Chí Minh
3824	51L-154.13	Hồ Chí Minh	4524	51L-153.43	Hồ Chí Minh	5224	14A-857.34	Quảng Ninh	5924	15K-248.64	Hải Phòng	6624	51L-154.29	Hồ Chí Minh
3825	51L-154.14	Hồ Chí Minh	4525	51L-153.59	Hồ Chí Minh	5225	14A-857.42	Quảng Ninh	5925	15K-248.66	Hải Phòng	6625	51L-154.43	Hồ Chí Minh
3826	51L-154.31	Hồ Chí Minh	4526	51L-153.68	Hồ Chí Minh	5226	14A-857.43	Quảng Ninh	5926	15K-248.71	Hải Phòng	6626	51L-154.45	Hồ Chí Minh
3827	51L-154.36	Hồ Chí Minh	4527	51L-153.85	Hồ Chí Minh	5227	14A-857.44	Quảng Ninh	5927	15K-248.76	Hải Phòng	6627	51L-154.72	Hồ Chí Minh
3828	51L-154.51	Hồ Chí Minh	4528	51L-154.08	Hồ Chí Minh	5228	14A-857.63	Quảng Ninh	5928	15K-248.78	Hải Phòng	6628	51L-154.83	Hồ Chí Minh
3829	51L-154.53	Hồ Chí Minh	4529	51L-154.10	Hồ Chí Minh	5229	14A-857.64	Quảng Ninh	5929	15K-248.90	Hải Phòng	6629	14A-856.26	Quảng Ninh
3830	51L-154.58	Hồ Chí Minh	4530	51L-154.60	Hồ Chí Minh	5230	14A-857.65	Quảng Ninh	5930	15K-248.91	Hải Phòng	6630	14A-856.35	Quảng Ninh
3831	51L-154.79	Hồ Chí Minh	4531	51L-154.71	Hồ Chí Minh	5231	14A-857.67	Quảng Ninh	5931	15K-249.02	Hải Phòng	6631	14A-856.44	Quảng Ninh
3832	51L-154.82	Hồ Chí Minh	4532	51L-154.80	Hồ Chí Minh	5232	14A-857.70	Quảng Ninh	5932	15K-249.13	Hải Phòng	6632	14A-856.45	Quảng Ninh
3833	51L-154.89	Hồ Chí Minh	4533	51L-154.84	Hồ Chí Minh	5233	14A-858.01	Quảng Ninh	5933	15K-249.31	Hải Phòng	6633	14A-856.74	Quảng Ninh
3834	14A-856.29	Quảng Ninh	4534	51L-154.85	Hồ Chí Minh	5234	14A-858.05	Quảng Ninh	5934	15K-249.41	Hải Phòng	6634	14A-856.77	Quảng Ninh
3835	14A-856.80	Quảng Ninh	4535	14A-856.14	Quảng Ninh	5235	14A-858.08	Quảng Ninh	5935	15K-249.51	Hải Phòng	6635	14A-856.82	Quảng Ninh
3836	14A-856.81	Quảng Ninh	4536	14A-856.24	Quảng Ninh	5236	14A-858.12	Quảng Ninh	5936	15K-249.64	Hải Phòng	6636	14A-856.84	Quảng Ninh
3837	14A-856.98	Quảng Ninh	4537	14A-856.27	Quảng Ninh	5237	15K-248.37	Hải Phòng	5937	15K-249.68	Hải Phòng	6637	14A-856.95	Quảng Ninh
3838	14A-857.00	Quảng Ninh	4538	14A-856.33	Quảng Ninh	5238	15K-248.49	Hải Phòng	5938	15K-250.04	Hải Phòng	6638	14A-857.20	Quảng Ninh
3839	14A-857.19	Quảng Ninh	4539	14A-856.38	Quảng Ninh	5239	15K-248.65	Hải Phòng	5939	15K-250.09	Hải Phòng	6639	14A-857.23	Quảng Ninh
3840	14A-857.24	Quảng Ninh	4540	14A-856.41	Quảng Ninh	5240	15K-248.72	Hải Phòng	5940	15K-250.21	Hải Phòng	6640	14A-857.38	Quảng Ninh
3841	14A-857.40	Quảng Ninh	4541	14A-856.54	Quảng Ninh	5241	15K-248.75	Hải Phòng	5941	15K-250.23	Hải Phòng	6641	14A-857.49	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3842	14A-857.53	Quảng Ninh	4542	14A-856.70	Quảng Ninh	5242	15K-248.87	Hải Phòng	5942	17A-419.49	Thái Bình	6642	14A-857.61	Quảng Ninh
3843	14A-857.54	Quảng Ninh	4543	14A-856.73	Quảng Ninh	5243	15K-248.93	Hải Phòng	5943	17A-419.52	Thái Bình	6643	14A-857.68	Quảng Ninh
3844	14A-857.79	Quảng Ninh	4544	14A-856.79	Quảng Ninh	5244	15K-249.01	Hải Phòng	5944	17A-419.53	Thái Bình	6644	14A-857.91	Quảng Ninh
3845	14A-857.81	Quảng Ninh	4545	14A-856.87	Quảng Ninh	5245	15K-249.15	Hải Phòng	5945	17A-419.55	Thái Bình	6645	14A-858.04	Quảng Ninh
3846	14A-857.83	Quảng Ninh	4546	14A-856.93	Quảng Ninh	5246	15K-249.16	Hải Phòng	5946	17A-419.67	Thái Bình	6646	14A-858.09	Quảng Ninh
3847	14A-857.85	Quảng Ninh	4547	14A-857.10	Quảng Ninh	5247	15K-249.35	Hải Phòng	5947	17A-419.77	Thái Bình	6647	15K-199.66	Hải Phòng
3848	14A-857.86	Quảng Ninh	4548	14A-857.13	Quảng Ninh	5248	15K-249.36	Hải Phòng	5948	17A-419.87	Thái Bình	6648	15K-248.34	Hải Phòng
3849	14A-858.06	Quảng Ninh	4549	14A-857.33	Quảng Ninh	5249	15K-249.39	Hải Phòng	5949	17A-419.91	Thái Bình	6649	15K-248.50	Hải Phòng
3850	14A-858.11	Quảng Ninh	4550	14A-857.56	Quảng Ninh	5250	15K-249.40	Hải Phòng	5950	17A-419.94	Thái Bình	6650	15K-248.51	Hải Phòng
3851	15K-248.41	Hải Phòng	4551	14A-857.58	Quảng Ninh	5251	15K-249.48	Hải Phòng	5951	17A-420.06	Thái Bình	6651	15K-248.62	Hải Phòng
3852	15K-248.45	Hải Phòng	4552	15K-248.36	Hải Phòng	5252	15K-249.50	Hải Phòng	5952	17A-420.13	Thái Bình	6652	15K-248.83	Hải Phòng
3853	15K-248.77	Hải Phòng	4553	15K-248.52	Hải Phòng	5253	15K-249.69	Hải Phòng	5953	17A-420.21	Thái Bình	6653	15K-249.00	Hải Phòng
3854	15K-248.97	Hải Phòng	4554	15K-248.53	Hải Phòng	5254	15K-249.79	Hải Phòng	5954	17A-420.22	Thái Bình	6654	15K-249.26	Hải Phòng
3855	15K-249.05	Hải Phòng	4555	15K-248.60	Hải Phòng	5255	15K-249.83	Hải Phòng	5955	17A-420.34	Thái Bình	6655	15K-249.63	Hải Phòng
3856	15K-249.34	Hải Phòng	4556	15K-249.04	Hải Phòng	5256	15K-250.06	Hải Phòng	5956	17A-420.47	Thái Bình	6656	15K-249.65	Hải Phòng
3857	15K-249.52	Hải Phòng	4557	15K-249.06	Hải Phòng	5257	15K-250.11	Hải Phòng	5957	17A-420.65	Thái Bình	6657	15K-249.85	Hải Phòng
3858	15K-249.53	Hải Phòng	4558	15K-249.33	Hải Phòng	5258	15K-250.14	Hải Phòng	5958	17A-420.72	Thái Bình	6658	15K-249.92	Hải Phòng
3859	15K-249.59	Hải Phòng	4559	15K-249.71	Hải Phòng	5259	15K-250.16	Hải Phòng	5959	17A-420.73	Thái Bình	6659	15K-250.19	Hải Phòng
3860	15K-249.60	Hải Phòng	4560	15K-249.73	Hải Phòng	5260	15K-250.17	Hải Phòng	5960	17A-420.77	Thái Bình	6660	15K-250.30	Hải Phòng
3861	15K-249.76	Hải Phòng	4561	15K-249.93	Hải Phòng	5261	17A-419.72	Thái Bình	5961	17A-420.81	Thái Bình	6661	17A-419.48	Thái Bình
3862	15K-249.77	Hải Phòng	4562	15K-249.96	Hải Phòng	5262	17A-419.84	Thái Bình	5962	17A-420.94	Thái Bình	6662	17A-419.51	Thái Bình
3863	15K-249.82	Hải Phòng	4563	15K-250.01	Hải Phòng	5263	17A-419.89	Thái Bình	5963	17A-420.98	Thái Bình	6663	17A-419.54	Thái Bình
3864	15K-249.89	Hải Phòng	4564	17A-419.50	Thái Bình	5264	17A-419.93	Thái Bình	5964	17A-421.20	Thái Bình	6664	17A-419.62	Thái Bình
3865	15K-249.94	Hải Phòng	4565	17A-419.68	Thái Bình	5265	17A-419.95	Thái Bình	5965	17A-421.22	Thái Bình	6665	17A-419.64	Thái Bình
3866	15K-250.12	Hải Phòng	4566	17A-419.69	Thái Bình	5266	17A-420.19	Thái Bình	5966	17A-421.27	Thái Bình	6666	17A-419.65	Thái Bình
3867	15K-250.20	Hải Phòng	4567	17A-419.92	Thái Bình	5267	17A-420.23	Thái Bình	5967	17A-421.37	Thái Bình	6667	17A-419.76	Thái Bình
3868	15K-250.29	Hải Phòng	4568	17A-419.97	Thái Bình	5268	17A-420.30	Thái Bình	5968	34A-759.21	Hải Dương	6668	17A-420.02	Thái Bình
3869	17A-419.56	Thái Bình	4569	17A-420.10	Thái Bình	5269	17A-420.40	Thái Bình	5969	34A-759.24	Hải Dương	6669	17A-420.04	Thái Bình
3870	17A-419.75	Thái Bình	4570	17A-420.11	Thái Bình	5270	17A-420.49	Thái Bình	5970	34A-759.36	Hải Dương	6670	17A-420.16	Thái Bình
3871	17A-419.81	Thái Bình	4571	17A-420.20	Thái Bình	5271	17A-420.60	Thái Bình	5971	34A-759.51	Hải Dương	6671	17A-420.24	Thái Bình
3872	17A-419.82	Thái Bình	4572	17A-420.42	Thái Bình	5272	17A-420.61	Thái Bình	5972	34A-759.53	Hải Dương	6672	17A-420.25	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3873	17A-419.86	Thái Bình	4573	17A-420.51	Thái Bình	5273	17A-420.89	Thái Bình	5973	34A-759.72	Hải Dương	6673	17A-420.35	Thái Bình
3874	17A-419.90	Thái Bình	4574	17A-420.70	Thái Bình	5274	17A-420.90	Thái Bình	5974	34A-759.82	Hải Dương	6674	17A-420.50	Thái Bình
3875	17A-420.03	Thái Bình	4575	17A-420.74	Thái Bình	5275	17A-421.02	Thái Bình	5975	34A-759.85	Hải Dương	6675	17A-420.54	Thái Bình
3876	17A-420.07	Thái Bình	4576	17A-420.75	Thái Bình	5276	17A-421.10	Thái Bình	5976	34A-760.03	Hải Dương	6676	17A-420.55	Thái Bình
3877	17A-420.39	Thái Bình	4577	17A-420.99	Thái Bình	5277	17A-421.19	Thái Bình	5977	34A-760.14	Hải Dương	6677	17A-420.66	Thái Bình
3878	17A-420.41	Thái Bình	4578	17A-421.06	Thái Bình	5278	17A-421.43	Thái Bình	5978	34C-392.43	Hải Dương	6678	17A-420.79	Thái Bình
3879	17A-420.44	Thái Bình	4579	17A-421.09	Thái Bình	5279	17A-421.47	Thái Bình	5979	34C-392.48	Hải Dương	6679	17A-420.80	Thái Bình
3880	17A-420.45	Thái Bình	4580	17A-421.12	Thái Bình	5280	34A-759.26	Hải Dương	5980	34C-392.54	Hải Dương	6680	17A-420.84	Thái Bình
3881	17A-420.59	Thái Bình	4581	17A-421.14	Thái Bình	5281	34A-759.48	Hải Dương	5981	34C-392.57	Hải Dương	6681	17A-420.86	Thái Bình
3882	17A-421.15	Thái Bình	4582	17A-421.23	Thái Bình	5282	34A-759.59	Hải Dương	5982	34C-392.80	Hải Dương	6682	17A-420.97	Thái Bình
3883	17A-421.16	Thái Bình	4583	17A-421.29	Thái Bình	5283	34A-759.71	Hải Dương	5983	34C-392.88	Hải Dương	6683	17A-421.03	Thái Bình
3884	34A-759.34	Hải Dương	4584	17A-421.34	Thái Bình	5284	34A-759.77	Hải Dương	5984	34C-392.93	Hải Dương	6684	17A-421.08	Thái Bình
3885	34A-759.39	Hải Dương	4585	34A-759.16	Hải Dương	5285	34A-759.78	Hải Dương	5985	34C-393.31	Hải Dương	6685	17A-421.33	Thái Bình
3886	34A-759.41	Hải Dương	4586	34A-759.20	Hải Dương	5286	34A-759.84	Hải Dương	5986	34C-393.39	Hải Dương	6686	17A-421.40	Thái Bình
3887	34A-759.46	Hải Dương	4587	34A-759.31	Hải Dương	5287	34A-759.89	Hải Dương	5987	37K-278.13	Nghệ An	6687	24A-262.89	Lào Cai
3888	34A-759.50	Hải Dương	4588	34A-759.35	Hải Dương	5288	34A-759.92	Hải Dương	5988	37K-278.19	Nghệ An	6688	34A-759.18	Hải Dương
3889	34A-759.63	Hải Dương	4589	34A-759.57	Hải Dương	5289	34A-759.94	Hải Dương	5989	37K-278.21	Nghệ An	6689	34A-759.28	Hải Dương
3890	34A-759.73	Hải Dương	4590	34A-759.62	Hải Dương	5290	34C-392.47	Hải Dương	5990	37K-278.29	Nghệ An	6690	34A-759.32	Hải Dương
3891	34A-759.75	Hải Dương	4591	34A-759.79	Hải Dương	5291	34C-392.49	Hải Dương	5991	37K-278.30	Nghệ An	6691	34A-759.33	Hải Dương
3892	34A-759.97	Hải Dương	4592	34A-759.80	Hải Dương	5292	34C-392.51	Hải Dương	5992	37K-278.38	Nghệ An	6692	34A-759.49	Hải Dương
3893	34A-760.13	Hải Dương	4593	34A-759.93	Hải Dương	5293	34C-392.69	Hải Dương	5993	37K-278.52	Nghệ An	6693	34A-759.64	Hải Dương
3894	34C-392.74	Hải Dương	4594	34A-760.07	Hải Dương	5294	34C-392.83	Hải Dương	5994	37K-278.55	Nghệ An	6694	34A-759.65	Hải Dương
3895	34C-392.78	Hải Dương	4595	34A-760.08	Hải Dương	5295	34C-392.97	Hải Dương	5995	37K-278.56	Nghệ An	6695	34A-759.69	Hải Dương
3896	34C-392.82	Hải Dương	4596	34C-392.44	Hải Dương	5296	34C-393.10	Hải Dương	5996	37K-278.60	Nghệ An	6696	34A-759.81	Hải Dương
3897	34C-392.90	Hải Dương	4597	34C-392.64	Hải Dương	5297	34C-393.21	Hải Dương	5997	37K-278.76	Nghệ An	6697	34A-759.86	Hải Dương
3898	34C-392.95	Hải Dương	4598	34C-393.19	Hải Dương	5298	34C-393.28	Hải Dương	5998	37K-279.04	Nghệ An	6698	34A-760.06	Hải Dương
3899	34C-393.23	Hải Dương	4599	34C-393.25	Hải Dương	5299	37K-278.22	Nghệ An	5999	37K-279.09	Nghệ An	6699	34A-760.10	Hải Dương
3900	34C-393.26	Hải Dương	4600	34C-393.32	Hải Dương	5300	37K-278.25	Nghệ An	6000	37K-279.12	Nghệ An	6700	34C-392.41	Hải Dương
3901	37K-278.14	Nghệ An	4601	37K-278.18	Nghệ An	5301	37K-278.34	Nghệ An	6001	37K-279.13	Nghệ An	6701	34C-392.50	Hải Dương
3902	37K-278.32	Nghệ An	4602	37K-278.20	Nghệ An	5302	37K-278.44	Nghệ An	6002	37K-279.14	Nghệ An	6702	34C-392.60	Hải Dương
3903	37K-278.37	Nghệ An	4603	37K-278.24	Nghệ An	5303	37K-278.59	Nghệ An	6003	37K-279.18	Nghệ An	6703	34C-392.66	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3904	37K-278.61	Nghệ An	4604	37K-278.35	Nghệ An	5304	37K-278.69	Nghệ An	6004	37K-279.21	Nghệ An	6704	34C-392.72	Hải Dương
3905	37K-278.67	Nghệ An	4605	37K-278.53	Nghệ An	5305	37K-278.72	Nghệ An	6005	37K-279.22	Nghệ An	6705	34C-392.73	Hải Dương
3906	37K-278.71	Nghệ An	4606	37K-278.73	Nghệ An	5306	37K-278.82	Nghệ An	6006	37K-279.35	Nghệ An	6706	34C-392.96	Hải Dương
3907	37K-279.11	Nghệ An	4607	37K-279.03	Nghệ An	5307	37K-278.93	Nghệ An	6007	37K-279.41	Nghệ An	6707	34C-392.98	Hải Dương
3908	37K-279.16	Nghệ An	4608	37K-279.20	Nghệ An	5308	37K-279.01	Nghệ An	6008	37K-279.43	Nghệ An	6708	34C-393.35	Hải Dương
3909	37K-279.37	Nghệ An	4609	37K-279.27	Nghệ An	5309	37K-279.02	Nghệ An	6009	37K-280.04	Nghệ An	6709	34C-393.38	Hải Dương
3910	37K-279.45	Nghệ An	4610	37K-279.32	Nghệ An	5310	37K-279.26	Nghệ An	6010	37K-280.10	Nghệ An	6710	37K-278.17	Nghệ An
3911	37K-279.51	Nghệ An	4611	37K-279.38	Nghệ An	5311	37K-279.36	Nghệ An	6011	38A-578.63	Hà Tĩnh	6711	37K-278.26	Nghệ An
3912	37K-279.55	Nghệ An	4612	37K-279.40	Nghệ An	5312	37K-279.49	Nghệ An	6012	38A-578.64	Hà Tĩnh	6712	37K-278.27	Nghệ An
3913	37K-279.57	Nghệ An	4613	37K-279.42	Nghệ An	5313	37K-279.64	Nghệ An	6013	38A-578.78	Hà Tĩnh	6713	37K-278.42	Nghệ An
3914	37K-279.73	Nghệ An	4614	37K-279.66	Nghệ An	5314	37K-279.76	Nghệ An	6014	38A-578.83	Hà Tĩnh	6714	37K-278.54	Nghệ An
3915	37K-279.80	Nghệ An	4615	37K-279.70	Nghệ An	5315	37K-279.86	Nghệ An	6015	38A-578.85	Hà Tĩnh	6715	37K-278.57	Nghệ An
3916	37K-279.82	Nghệ An	4616	37K-279.85	Nghệ An	5316	37K-279.89	Nghệ An	6016	38A-578.87	Hà Tĩnh	6716	37K-278.62	Nghệ An
3917	37K-279.90	Nghệ An	4617	38A-578.58	Hà Tĩnh	5317	37K-280.05	Nghệ An	6017	38A-579.08	Hà Tĩnh	6717	37K-278.63	Nghệ An
3918	37K-279.91	Nghệ An	4618	38A-578.70	Hà Tĩnh	5318	37K-280.08	Nghệ An	6018	38A-579.14	Hà Tĩnh	6718	37K-278.70	Nghệ An
3919	37K-279.95	Nghệ An	4619	38A-578.73	Hà Tĩnh	5319	38A-578.74	Hà Tĩnh	6019	38A-579.18	Hà Tĩnh	6719	37K-278.78	Nghệ An
3920	37K-280.07	Nghệ An	4620	38A-578.80	Hà Tĩnh	5320	38A-579.02	Hà Tĩnh	6020	38A-579.19	Hà Tĩnh	6720	37K-278.91	Nghệ An
3921	38A-578.55	Hà Tĩnh	4621	38A-578.81	Hà Tĩnh	5321	38A-579.17	Hà Tĩnh	6021	38A-579.20	Hà Tĩnh	6721	37K-279.07	Nghệ An
3922	38A-578.56	Hà Tĩnh	4622	38A-579.01	Hà Tĩnh	5322	38A-579.24	Hà Tĩnh	6022	38A-579.37	Hà Tĩnh	6722	37K-279.19	Nghệ An
3923	38A-578.60	Hà Tĩnh	4623	38A-579.06	Hà Tĩnh	5323	38A-579.33	Hà Tĩnh	6023	38A-579.52	Hà Tĩnh	6723	37K-279.29	Nghệ An
3924	38A-578.67	Hà Tĩnh	4624	38A-579.12	Hà Tĩnh	5324	38A-579.45	Hà Tĩnh	6024	38A-579.56	Hà Tĩnh	6724	37K-279.44	Nghệ An
3925	38A-578.71	Hà Tĩnh	4625	38A-579.13	Hà Tĩnh	5325	38A-579.58	Hà Tĩnh	6025	38A-579.61	Hà Tĩnh	6725	37K-279.52	Nghệ An
3926	38A-578.75	Hà Tĩnh	4626	38A-579.27	Hà Tĩnh	5326	38A-579.68	Hà Tĩnh	6026	38A-579.72	Hà Tĩnh	6726	37K-279.60	Nghệ An
3927	38A-578.92	Hà Tĩnh	4627	38A-579.40	Hà Tĩnh	5327	38A-579.78	Hà Tĩnh	6027	38A-579.86	Hà Tĩnh	6727	37K-279.78	Nghệ An
3928	38A-579.04	Hà Tĩnh	4628	38A-579.57	Hà Tĩnh	5328	38A-580.02	Hà Tĩnh	6028	38A-579.95	Hà Tĩnh	6728	37K-279.92	Nghệ An
3929	38A-579.07	Hà Tĩnh	4629	38A-579.62	Hà Tĩnh	5329	38A-580.07	Hà Tĩnh	6029	38A-580.04	Hà Tĩnh	6729	37K-280.03	Nghệ An
3930	38A-579.10	Hà Tĩnh	4630	38A-579.64	Hà Tĩnh	5330	38A-580.20	Hà Tĩnh	6030	38A-580.17	Hà Tĩnh	6730	37K-280.09	Nghệ An
3931	38A-579.16	Hà Tĩnh	4631	38A-579.75	Hà Tĩnh	5331	38A-580.23	Hà Tĩnh	6031	47A-665.08	Đắk Lắk	6731	38A-578.53	Hà Tĩnh
3932	38A-579.29	Hà Tĩnh	4632	38A-580.08	Hà Tĩnh	5332	38A-580.27	Hà Tĩnh	6032	47A-665.09	Đắk Lắk	6732	38A-578.57	Hà Tĩnh
3933	38A-579.30	Hà Tĩnh	4633	38A-580.09	Hà Tĩnh	5333	38A-580.35	Hà Tĩnh	6033	47A-665.40	Đắk Lắk	6733	38A-578.76	Hà Tĩnh
3934	38A-579.46	Hà Tĩnh	4634	38A-580.19	Hà Tĩnh	5334	38A-580.36	Hà Tĩnh	6034	47A-665.49	Đắk Lắk	6734	38A-579.22	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3935	38A-579.48	Hà Tĩnh	4635	38A-580.32	Hà Tĩnh	5335	47A-664.93	Đắk Lắk	6035	47A-665.70	Đắk Lắk	6735	38A-579.28	Hà Tĩnh
3936	38A-579.49	Hà Tĩnh	4636	47A-665.13	Đắk Lắk	5336	47A-664.95	Đắk Lắk	6036	47A-665.77	Đắk Lắk	6736	38A-579.31	Hà Tĩnh
3937	38A-579.50	Hà Tĩnh	4637	47A-665.15	Đắk Lắk	5337	47A-664.99	Đắk Lắk	6037	47A-665.88	Đắk Lắk	6737	38A-579.34	Hà Tĩnh
3938	38A-579.53	Hà Tĩnh	4638	47A-665.17	Đắk Lắk	5338	47A-665.02	Đắk Lắk	6038	47A-666.06	Đắk Lắk	6738	38A-579.38	Hà Tĩnh
3939	38A-579.71	Hà Tĩnh	4639	47A-665.61	Đắk Lắk	5339	47A-665.10	Đắk Lắk	6039	47A-666.14	Đắk Lắk	6739	38A-579.41	Hà Tĩnh
3940	38A-579.80	Hà Tĩnh	4640	47A-665.63	Đắk Lắk	5340	47A-665.18	Đắk Lắk	6040	47A-666.23	Đắk Lắk	6740	38A-579.76	Hà Tĩnh
3941	38A-579.92	Hà Tĩnh	4641	47A-665.67	Đắk Lắk	5341	47A-665.23	Đắk Lắk	6041	47A-666.27	Đắk Lắk	6741	38A-579.91	Hà Tĩnh
3942	38A-580.12	Hà Tĩnh	4642	47A-665.68	Đắk Lắk	5342	47A-665.25	Đắk Lắk	6042	47A-666.32	Đắk Lắk	6742	38A-580.10	Hà Tĩnh
3943	38A-580.16	Hà Tĩnh	4643	47A-665.69	Đắk Lắk	5343	47A-665.28	Đắk Lắk	6043	47A-666.38	Đắk Lắk	6743	38A-580.13	Hà Tĩnh
3944	38A-580.29	Hà Tĩnh	4644	47A-665.89	Đắk Lắk	5344	47A-665.32	Đắk Lắk	6044	47A-666.42	Đắk Lắk	6744	38A-580.21	Hà Tĩnh
3945	38A-580.47	Hà Tĩnh	4645	47A-665.97	Đắk Lắk	5345	47A-665.41	Đắk Lắk	6045	47A-666.94	Đắk Lắk	6745	38A-580.31	Hà Tĩnh
3946	47A-665.00	Đắk Lắk	4646	47A-666.34	Đắk Lắk	5346	47A-665.48	Đắk Lắk	6046	61K-368.60	Bình Dương	6746	38A-580.45	Hà Tĩnh
3947	47A-665.19	Đắk Lắk	4647	47A-666.43	Đắk Lắk	5347	47A-665.50	Đắk Lắk	6047	61K-368.95	Bình Dương	6747	47A-664.97	Đắk Lắk
3948	47A-665.20	Đắk Lắk	4648	47A-666.45	Đắk Lắk	5348	47A-665.53	Đắk Lắk	6048	61K-368.98	Bình Dương	6748	47A-664.98	Đắk Lắk
3949	47A-665.30	Đắk Lắk	4649	47A-666.47	Đắk Lắk	5349	47A-665.83	Đắk Lắk	6049	61K-369.05	Bình Dương	6749	47A-665.12	Đắk Lắk
3950	47A-665.46	Đắk Lắk	4650	47A-666.50	Đắk Lắk	5350	47A-665.96	Đắk Lắk	6050	61K-369.09	Bình Dương	6750	47A-665.21	Đắk Lắk
3951	47A-665.51	Đắk Lắk	4651	47A-666.70	Đắk Lắk	5351	47A-666.09	Đắk Lắk	6051	61K-369.24	Bình Dương	6751	47A-665.42	Đắk Lắk
3952	47A-665.59	Đắk Lắk	4652	47A-666.85	Đắk Lắk	5352	47A-666.18	Đắk Lắk	6052	61K-369.57	Bình Dương	6752	47A-665.54	Đắk Lắk
3953	47A-665.65	Đắk Lắk	4653	61K-368.54	Bình Dương	5353	47A-666.21	Đắk Lắk	6053	61K-369.60	Bình Dương	6753	47A-665.58	Đắk Lắk
3954	47A-665.75	Đắk Lắk	4654	61K-368.56	Bình Dương	5354	47A-666.30	Đắk Lắk	6054	61K-369.65	Bình Dương	6754	47A-665.62	Đắk Lắk
3955	47A-665.95	Đắk Lắk	4655	61K-368.62	Bình Dương	5355	47A-666.57	Đắk Lắk	6055	61K-369.69	Bình Dương	6755	47A-665.72	Đắk Lắk
3956	47A-666.03	Đắk Lắk	4656	61K-368.63	Bình Dương	5356	47A-666.76	Đắk Lắk	6056	61K-369.70	Bình Dương	6756	47A-665.76	Đắk Lắk
3957	47A-666.10	Đắk Lắk	4657	61K-368.70	Bình Dương	5357	47A-666.83	Đắk Lắk	6057	61K-369.71	Bình Dương	6757	47A-665.78	Đắk Lắk
3958	47A-666.20	Đắk Lắk	4658	61K-368.83	Bình Dương	5358	61K-368.55	Bình Dương	6058	61K-369.72	Bình Dương	6758	47A-665.79	Đắk Lắk
3959	47A-666.25	Đắk Lắk	4659	61K-369.27	Bình Dương	5359	61K-368.73	Bình Dương	6059	61K-369.82	Bình Dương	6759	47A-665.85	Đắk Lắk
3960	47A-666.29	Đắk Lắk	4660	61K-369.42	Bình Dương	5360	61K-368.75	Bình Dương	6060	61K-369.85	Bình Dương	6760	47A-666.04	Đắk Lắk
3961	47A-666.35	Đắk Lắk	4661	61K-369.51	Bình Dương	5361	61K-368.78	Bình Dương	6061	61K-370.26	Bình Dương	6761	47A-666.17	Đắk Lắk
3962	47A-666.52	Đắk Lắk	4662	61K-369.53	Bình Dương	5362	61K-368.79	Bình Dương	6062	61K-370.36	Bình Dương	6762	47A-666.28	Đắk Lắk
3963	47A-666.72	Đắk Lắk	4663	61K-369.64	Bình Dương	5363	61K-368.81	Bình Dương	6063	61K-370.47	Bình Dương	6763	47A-666.51	Đắk Lắk
3964	47A-666.82	Đắk Lắk	4664	61K-369.66	Bình Dương	5364	61K-368.92	Bình Dương	6064	61K-370.48	Bình Dương	6764	47A-666.81	Đắk Lắk
3965	47A-666.93	Đắk Lắk	4665	61K-369.74	Bình Dương	5365	61K-369.11	Bình Dương	6065	66A-250.29	Đồng Tháp	6765	61K-368.69	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3966	61K-368.82	Bình Dương	4666	61K-369.77	Bình Dương	5366	61K-369.12	Bình Dương	6066	66A-250.43	Đồng Tháp	6766	61K-368.72	Bình Dương
3967	61K-368.94	Bình Dương	4667	61K-369.80	Bình Dương	5367	61K-369.15	Bình Dương	6067	66A-250.56	Đồng Tháp	6767	61K-368.84	Bình Dương
3968	61K-368.96	Bình Dương	4668	61K-369.86	Bình Dương	5368	61K-369.16	Bình Dương	6068	66A-250.60	Đồng Tháp	6768	61K-368.85	Bình Dương
3969	61K-369.03	Bình Dương	4669	61K-369.87	Bình Dương	5369	61K-369.29	Bình Dương	6069	66A-250.67	Đồng Tháp	6769	61K-368.87	Bình Dương
3970	61K-369.34	Bình Dương	4670	61K-370.12	Bình Dương	5370	61K-369.30	Bình Dương	6070	66A-250.79	Đồng Tháp	6770	61K-368.91	Bình Dương
3971	61K-369.37	Bình Dương	4671	61K-370.13	Bình Dương	5371	61K-369.31	Bình Dương	6071	66C-165.84	Đồng Tháp	6771	61K-369.25	Bình Dương
3972	61K-369.44	Bình Dương	4672	61K-370.16	Bình Dương	5372	61K-369.32	Bình Dương	6072	66C-165.85	Đồng Tháp	6772	61K-369.68	Bình Dương
3973	61K-369.63	Bình Dương	4673	61K-370.41	Bình Dương	5373	61K-369.47	Bình Dương	6073	66C-165.95	Đồng Tháp	6773	61K-369.78	Bình Dương
3974	61K-369.67	Bình Dương	4674	61K-370.43	Bình Dương	5374	61K-369.48	Bình Dương	6074	66C-165.98	Đồng Tháp	6774	61K-369.84	Bình Dương
3975	61K-369.81	Bình Dương	4675	61K-370.46	Bình Dương	5375	61K-369.58	Bình Dương	6075	66C-166.24	Đồng Tháp	6775	61K-369.90	Bình Dương
3976	61K-370.11	Bình Dương	4676	66A-250.02	Đồng Tháp	5376	61K-369.61	Bình Dương	6076	66C-166.26	Đồng Tháp	6776	61K-370.22	Bình Dương
3977	61K-370.14	Bình Dương	4677	66A-250.05	Đồng Tháp	5377	61K-369.62	Bình Dương	6077	66C-166.77	Đồng Tháp	6777	61K-370.27	Bình Dương
3978	61K-370.15	Bình Dương	4678	66A-250.14	Đồng Tháp	5378	61K-369.91	Bình Dương	6078	66C-166.81	Đồng Tháp	6778	61K-370.28	Bình Dương
3979	61K-370.23	Bình Dương	4679	66A-250.25	Đồng Tháp	5379	61K-369.97	Bình Dương	6079	66C-166.90	Đồng Tháp	6779	61K-370.45	Bình Dương
3980	61K-370.32	Bình Dương	4680	66A-250.32	Đồng Tháp	5380	61K-370.44	Bình Dương	6080	66C-166.93	Đồng Tháp	6780	66A-249.91	Đồng Tháp
3981	61K-370.37	Bình Dương	4681	66A-250.34	Đồng Tháp	5381	66A-249.87	Đồng Tháp	6081	66C-167.00	Đồng Tháp	6781	66A-249.97	Đồng Tháp
3982	61K-370.49	Bình Dương	4682	66A-250.50	Đồng Tháp	5382	66A-250.03	Đồng Tháp	6082	69A-151.30	Cà Mau	6782	66A-250.12	Đồng Tháp
3983	61K-370.52	Bình Dương	4683	66C-166.17	Đồng Tháp	5383	66A-250.17	Đồng Tháp	6083	69A-151.33	Cà Mau	6783	66A-250.16	Đồng Tháp
3984	66A-249.89	Đồng Tháp	4684	66C-166.75	Đồng Tháp	5384	66A-250.19	Đồng Tháp	6084	69A-151.37	Cà Mau	6784	66A-250.35	Đồng Tháp
3985	66A-250.01	Đồng Tháp	4685	66C-166.83	Đồng Tháp	5385	66A-250.22	Đồng Tháp	6085	69A-151.49	Cà Mau	6785	66A-250.39	Đồng Tháp
3986	66A-250.07	Đồng Tháp	4686	66C-166.87	Đồng Tháp	5386	66A-250.30	Đồng Tháp	6086	69A-151.52	Cà Mau	6786	66A-250.55	Đồng Tháp
3987	66A-250.27	Đồng Tháp	4687	66C-166.96	Đồng Tháp	5387	66A-250.31	Đồng Tháp	6087	69A-151.53	Cà Mau	6787	66A-250.63	Đồng Tháp
3988	66A-250.54	Đồng Tháp	4688	69A-150.93	Cà Mau	5388	66A-250.40	Đồng Tháp	6088	69A-151.62	Cà Mau	6788	66C-165.83	Đồng Tháp
3989	66A-250.59	Đồng Tháp	4689	69A-150.97	Cà Mau	5389	66A-250.52	Đồng Tháp	6089	69A-151.73	Cà Mau	6789	66C-165.90	Đồng Tháp
3990	66A-250.74	Đồng Tháp	4690	69A-150.99	Cà Mau	5390	66A-250.69	Đồng Tháp	6090	69A-151.75	Cà Mau	6790	66C-166.14	Đồng Tháp
3991	66A-250.80	Đồng Tháp	4691	69A-151.15	Cà Mau	5391	66A-250.75	Đồng Tháp	6091	69A-151.83	Cà Mau	6791	66C-166.71	Đồng Tháp
3992	66A-250.83	Đồng Tháp	4692	69A-151.17	Cà Mau	5392	66C-166.00	Đồng Tháp	6092	69A-151.90	Cà Mau	6792	66C-166.86	Đồng Tháp
3993	66A-250.86	Đồng Tháp	4693	69A-151.68	Cà Mau	5393	66C-166.01	Đồng Tháp	6093	69A-152.19	Cà Mau	6793	69A-151.03	Cà Mau
3994	66C-165.91	Đồng Tháp	4694	69A-152.06	Cà Mau	5394	66C-166.08	Đồng Tháp	6094	69A-152.34	Cà Mau	6794	69A-151.14	Cà Mau
3995	66C-165.97	Đồng Tháp	4695	69A-152.10	Cà Mau	5395	66C-166.12	Đồng Tháp	6095	69A-152.38	Cà Mau	6795	69A-151.20	Cà Mau
3996	66C-166.09	Đồng Tháp	4696	69A-152.31	Cà Mau	5396	66C-166.63	Đồng Tháp	6096	69A-152.63	Cà Mau	6796	69A-151.23	Cà Mau

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3997	66C-166.59	Đồng Tháp	4697	69A-152.40	Cà Mau	5397	66C-166.74	Đồng Tháp	6097	69A-152.66	Cà Mau	6797	69A-151.44	Cà Mau
3998	66C-166.61	Đồng Tháp	4698	69A-152.48	Cà Mau	5398	69A-150.90	Cà Mau	6098	69A-152.68	Cà Mau	6798	69A-151.80	Cà Mau
3999	66C-166.67	Đồng Tháp	4699	69A-152.53	Cà Mau	5399	69A-150.98	Cà Mau	6099	69A-152.75	Cà Mau	6799	69A-151.87	Cà Mau
4000	66C-166.69	Đồng Tháp	4700	69A-152.55	Cà Mau	5400	69A-151.09	Cà Mau	6100	69A-152.84	Cà Mau	6800	69A-152.04	Cà Mau
4001	69A-150.92	Cà Mau	4701	69A-152.56	Cà Mau	5401	69A-151.10	Cà Mau	6101	69A-152.88	Cà Mau	6801	69A-152.14	Cà Mau
4002	69A-150.95	Cà Mau	4702	69A-152.65	Cà Mau	5402	69A-151.13	Cà Mau	6102	79A-506.96	Khánh Hòa	6802	69A-152.25	Cà Mau
4003	69A-151.26	Cà Mau	4703	79A-506.91	Khánh Hòa	5403	69A-151.16	Cà Mau	6103	79A-507.00	Khánh Hòa	6803	69A-152.39	Cà Mau
4004	69A-151.31	Cà Mau	4704	79A-507.15	Khánh Hòa	5404	69A-151.32	Cà Mau	6104	79A-507.03	Khánh Hòa	6804	69A-152.60	Cà Mau
4005	69A-151.34	Cà Mau	4705	79A-507.36	Khánh Hòa	5405	69A-151.35	Cà Mau	6105	79A-507.16	Khánh Hòa	6805	69A-152.67	Cà Mau
4006	69A-151.42	Cà Mau	4706	79A-507.40	Khánh Hòa	5406	69A-151.36	Cà Mau	6106	79A-507.18	Khánh Hòa	6806	69A-152.69	Cà Mau
4007	69A-151.43	Cà Mau	4707	79A-507.42	Khánh Hòa	5407	69A-151.66	Cà Mau	6107	79A-507.23	Khánh Hòa	6807	79A-506.97	Khánh Hòa
4008	69A-151.55	Cà Mau	4708	79A-507.43	Khánh Hòa	5408	69A-151.67	Cà Mau	6108	79A-507.25	Khánh Hòa	6808	79A-507.04	Khánh Hòa
4009	69A-151.63	Cà Mau	4709	79A-507.47	Khánh Hòa	5409	69A-151.69	Cà Mau	6109	79A-507.31	Khánh Hòa	6809	79A-507.33	Khánh Hòa
4010	69A-151.81	Cà Mau	4710	79A-507.54	Khánh Hòa	5410	69A-151.77	Cà Mau	6110	79A-507.39	Khánh Hòa	6810	79A-507.37	Khánh Hòa
4011	69A-151.96	Cà Mau	4711	79A-507.58	Khánh Hòa	5411	69A-151.85	Cà Mau	6111	79A-507.48	Khánh Hòa	6811	79A-507.86	Khánh Hòa
4012	69A-152.01	Cà Mau	4712	79A-507.60	Khánh Hòa	5412	69A-151.95	Cà Mau	6112	79A-507.50	Khánh Hòa	6812	79A-507.87	Khánh Hòa
4013	69A-152.02	Cà Mau	4713	79A-507.67	Khánh Hòa	5413	69A-151.97	Cà Mau	6113	79A-507.51	Khánh Hòa	6813	79A-507.93	Khánh Hòa
4014	69A-152.07	Cà Mau	4714	79A-507.92	Khánh Hòa	5414	69A-152.00	Cà Mau	6114	79A-507.63	Khánh Hòa	6814	79A-508.16	Khánh Hòa
4015	69A-152.15	Cà Mau	4715	79A-507.95	Khánh Hòa	5415	69A-152.21	Cà Mau	6115	79A-507.73	Khánh Hòa	6815	79A-508.23	Khánh Hòa
4016	69A-152.18	Cà Mau	4716	79A-507.98	Khánh Hòa	5416	69A-152.36	Cà Mau	6116	79A-507.85	Khánh Hòa	6816	79A-508.32	Khánh Hòa
4017	69A-152.50	Cà Mau	4717	79A-508.00	Khánh Hòa	5417	69A-152.44	Cà Mau	6117	79A-507.88	Khánh Hòa	6817	79A-508.46	Khánh Hòa
4018	69A-152.54	Cà Mau	4718	79A-508.06	Khánh Hòa	5418	69A-152.45	Cà Mau	6118	79A-508.02	Khánh Hòa	6818	79A-508.61	Khánh Hòa
4019	69A-152.57	Cà Mau	4719	79A-508.07	Khánh Hòa	5419	69A-152.61	Cà Mau	6119	79A-508.15	Khánh Hòa	6819	79A-508.64	Khánh Hòa
4020	69A-152.77	Cà Mau	4720	79A-508.30	Khánh Hòa	5420	69A-152.76	Cà Mau	6120	79A-508.21	Khánh Hòa	6820	79A-508.73	Khánh Hòa
4021	69A-152.82	Cà Mau	4721	79A-508.35	Khánh Hòa	5421	79A-507.05	Khánh Hòa	6121	79A-508.25	Khánh Hòa	6821	79A-508.74	Khánh Hòa
4022	69A-152.83	Cà Mau	4722	79A-508.36	Khánh Hòa	5422	79A-507.08	Khánh Hòa	6122	79A-508.29	Khánh Hòa	6822	79A-508.80	Khánh Hòa
4023	69A-152.86	Cà Mau	4723	79A-508.77	Khánh Hòa	5423	79A-507.11	Khánh Hòa	6123	79A-508.55	Khánh Hòa	6823	81A-393.23	Gia Lai
4024	79A-506.95	Khánh Hòa	4724	79A-508.78	Khánh Hòa	5424	79A-507.22	Khánh Hòa	6124	79A-508.71	Khánh Hòa	6824	81A-393.26	Gia Lai
4025	79A-507.01	Khánh Hòa	4725	79A-508.82	Khánh Hòa	5425	79A-507.29	Khánh Hòa	6125	81A-393.30	Gia Lai	6825	81A-393.28	Gia Lai
4026	79A-507.45	Khánh Hòa	4726	81A-393.13	Gia Lai	5426	79A-507.32	Khánh Hòa	6126	81A-393.37	Gia Lai	6826	81A-393.40	Gia Lai
4027	79A-507.55	Khánh Hòa	4727	81A-393.22	Gia Lai	5427	79A-507.34	Khánh Hòa	6127	81A-393.39	Gia Lai	6827	81A-393.47	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4028	79A-507.79	Khánh Hòa	4728	81A-393.24	Gia Lai	5428	79A-507.35	Khánh Hòa	6128	81A-393.62	Gia Lai	6828	81A-393.50	Gia Lai
4029	79A-507.80	Khánh Hòa	4729	81A-393.34	Gia Lai	5429	79A-507.44	Khánh Hòa	6129	81A-393.71	Gia Lai	6829	81A-393.52	Gia Lai
4030	79A-507.90	Khánh Hòa	4730	81A-393.58	Gia Lai	5430	79A-507.61	Khánh Hòa	6130	81A-393.76	Gia Lai	6830	81A-393.55	Gia Lai
4031	79A-508.10	Khánh Hòa	4731	81A-393.63	Gia Lai	5431	79A-507.62	Khánh Hòa	6131	81A-393.77	Gia Lai	6831	81A-393.70	Gia Lai
4032	79A-508.37	Khánh Hòa	4732	81A-393.80	Gia Lai	5432	79A-507.69	Khánh Hòa	6132	81A-393.91	Gia Lai	6832	81A-393.79	Gia Lai
4033	79A-508.47	Khánh Hòa	4733	81A-393.81	Gia Lai	5433	79A-507.75	Khánh Hòa	6133	81A-393.93	Gia Lai	6833	81A-393.82	Gia Lai
4034	79A-508.54	Khánh Hòa	4734	81A-394.08	Gia Lai	5434	79A-507.78	Khánh Hòa	6134	81A-394.10	Gia Lai	6834	81A-393.87	Gia Lai
4035	79A-508.57	Khánh Hòa	4735	81A-394.15	Gia Lai	5435	79A-507.84	Khánh Hòa	6135	81A-394.14	Gia Lai	6835	81A-394.06	Gia Lai
4036	79A-508.66	Khánh Hòa	4736	81A-394.17	Gia Lai	5436	79A-507.99	Khánh Hòa	6136	81A-394.29	Gia Lai	6836	81A-394.07	Gia Lai
4037	79A-508.67	Khánh Hòa	4737	81A-394.24	Gia Lai	5437	79A-508.17	Khánh Hòa	6137	81A-394.31	Gia Lai	6837	81A-394.21	Gia Lai
4038	79A-508.84	Khánh Hòa	4738	81A-394.38	Gia Lai	5438	79A-508.39	Khánh Hòa	6138	81A-394.32	Gia Lai	6838	81A-394.41	Gia Lai
4039	81A-393.21	Gia Lai	4739	81A-394.47	Gia Lai	5439	79A-508.44	Khánh Hòa	6139	81A-394.33	Gia Lai	6839	81A-394.58	Gia Lai
4040	81A-393.41	Gia Lai	4740	81A-394.49	Gia Lai	5440	81A-393.14	Gia Lai	6140	81A-394.37	Gia Lai	6840	81A-394.64	Gia Lai
4041	81A-393.46	Gia Lai	4741	81A-394.63	Gia Lai	5441	81A-393.19	Gia Lai	6141	81A-394.42	Gia Lai	6841	81A-394.71	Gia Lai
4042	81A-393.94	Gia Lai	4742	81A-394.91	Gia Lai	5442	81A-393.25	Gia Lai	6142	81A-394.53	Gia Lai	6842	81A-395.01	Gia Lai
4043	81A-394.00	Gia Lai	4743	81A-394.96	Gia Lai	5443	81A-393.27	Gia Lai	6143	81A-394.54	Gia Lai	6843	86A-283.02	Bình Thuận
4044	81A-394.12	Gia Lai	4744	86A-283.04	Bình Thuận	5444	81A-393.31	Gia Lai	6144	81A-394.68	Gia Lai	6844	86A-283.23	Bình Thuận
4045	81A-394.20	Gia Lai	4745	86A-283.12	Bình Thuận	5445	81A-393.56	Gia Lai	6145	81A-394.76	Gia Lai	6845	86A-283.25	Bình Thuận
4046	81A-394.34	Gia Lai	4746	86A-283.28	Bình Thuận	5446	81A-393.57	Gia Lai	6146	81A-394.80	Gia Lai	6846	86A-283.41	Bình Thuận
4047	81A-394.40	Gia Lai	4747	86A-283.37	Bình Thuận	5447	81A-393.61	Gia Lai	6147	81A-394.90	Gia Lai	6847	86A-283.43	Bình Thuận
4048	81A-394.51	Gia Lai	4748	86A-283.49	Bình Thuận	5448	81A-393.65	Gia Lai	6148	81A-395.08	Gia Lai	6848	86A-283.48	Bình Thuận
4049	81A-394.57	Gia Lai	4749	86A-283.56	Bình Thuận	5449	81A-393.83	Gia Lai	6149	81A-395.10	Gia Lai	6849	86A-283.53	Bình Thuận
4050	81A-394.72	Gia Lai	4750	86A-283.89	Bình Thuận	5450	81A-393.85	Gia Lai	6150	86A-283.03	Bình Thuận	6850	86A-283.61	Bình Thuận
4051	81A-394.82	Gia Lai	4751	86A-283.91	Bình Thuận	5451	81A-393.98	Gia Lai	6151	86A-283.07	Bình Thuận	6851	86A-283.65	Bình Thuận
4052	81A-394.86	Gia Lai	4752	86A-283.98	Bình Thuận	5452	81A-394.01	Gia Lai	6152	86A-283.16	Bình Thuận	6852	86A-283.81	Bình Thuận
4053	81A-394.89	Gia Lai	4753	86C-193.01	Bình Thuận	5453	81A-394.05	Gia Lai	6153	86A-283.17	Bình Thuận	6853	86A-283.97	Bình Thuận
4054	86A-283.15	Bình Thuận	4754	86C-193.05	Bình Thuận	5454	81A-394.19	Gia Lai	6154	86A-283.74	Bình Thuận	6854	86C-193.16	Bình Thuận
4055	86A-283.36	Bình Thuận	4755	86C-193.42	Bình Thuận	5455	81A-394.25	Gia Lai	6155	86A-283.82	Bình Thuận	6855	86C-193.26	Bình Thuận
4056	86A-283.71	Bình Thuận	4756	86C-193.50	Bình Thuận	5456	81A-394.27	Gia Lai	6156	86A-283.92	Bình Thuận	6856	86C-193.31	Bình Thuận
4057	86A-283.73	Bình Thuận	4757	86C-193.51	Bình Thuận	5457	81A-394.39	Gia Lai	6157	86A-283.93	Bình Thuận	6857	86C-193.35	Bình Thuận
4058	86A-283.77	Bình Thuận	4758	86C-193.53	Bình Thuận	5458	81A-394.66	Gia Lai	6158	86A-283.95	Bình Thuận	6858	86C-193.54	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4059	86A-283.79	Bình Thuận	4759	86C-193.55	Bình Thuận	5459	81A-394.77	Gia Lai	6159	86A-284.01	Bình Thuận	6859	86C-193.58	Bình Thuận
4060	86A-283.99	Bình Thuận	4760	86C-193.57	Bình Thuận	5460	81A-394.88	Gia Lai	6160	86C-192.97	Bình Thuận	6860	86C-193.62	Bình Thuận
4061	86A-284.00	Bình Thuận	4761	86C-193.67	Bình Thuận	5461	81A-394.95	Gia Lai	6161	86C-193.03	Bình Thuận	6861	86C-193.70	Bình Thuận
4062	86C-193.02	Bình Thuận	4762	86C-193.72	Bình Thuận	5462	86A-283.27	Bình Thuận	6162	86C-193.14	Bình Thuận	6862	86C-193.89	Bình Thuận
4063	86C-193.13	Bình Thuận	4763	86C-193.85	Bình Thuận	5463	86A-283.29	Bình Thuận	6163	86C-193.21	Bình Thuận	6863	88A-669.53	Vĩnh Phúc
4064	86C-193.19	Bình Thuận	4764	86C-193.88	Bình Thuận	5464	86A-283.34	Bình Thuận	6164	86C-193.48	Bình Thuận	6864	88A-669.59	Vĩnh Phúc
4065	86C-193.25	Bình Thuận	4765	88A-669.52	Vĩnh Phúc	5465	86A-283.60	Bình Thuận	6165	86C-193.68	Bình Thuận	6865	88A-669.61	Vĩnh Phúc
4066	86C-193.36	Bình Thuận	4766	88A-669.57	Vĩnh Phúc	5466	86A-283.72	Bình Thuận	6166	86C-193.82	Bình Thuận	6866	88A-669.66	Vĩnh Phúc
4067	86C-193.46	Bình Thuận	4767	88A-669.58	Vĩnh Phúc	5467	86C-193.00	Bình Thuận	6167	86C-193.87	Bình Thuận	6867	88A-669.68	Vĩnh Phúc
4068	86C-193.71	Bình Thuận	4768	88A-669.74	Vĩnh Phúc	5468	86C-193.07	Bình Thuận	6168	86C-193.92	Bình Thuận	6868	88A-669.82	Vĩnh Phúc
4069	88A-669.49	Vĩnh Phúc	4769	88A-669.80	Vĩnh Phúc	5469	86C-193.09	Bình Thuận	6169	88A-669.54	Vĩnh Phúc	6869	88A-669.90	Vĩnh Phúc
4070	88A-669.62	Vĩnh Phúc	4770	88A-669.86	Vĩnh Phúc	5470	86C-193.18	Bình Thuận	6170	88A-669.73	Vĩnh Phúc	6870	88A-669.95	Vĩnh Phúc
4071	88A-669.76	Vĩnh Phúc	4771	88A-669.94	Vĩnh Phúc	5471	86C-193.29	Bình Thuận	6171	88A-669.84	Vĩnh Phúc	6871	88A-670.04	Vĩnh Phúc
4072	88A-670.53	Vĩnh Phúc	4772	88A-670.01	Vĩnh Phúc	5472	86C-193.37	Bình Thuận	6172	88A-669.93	Vĩnh Phúc	6872	88A-670.06	Vĩnh Phúc
4073	88A-670.56	Vĩnh Phúc	4773	88A-670.11	Vĩnh Phúc	5473	86C-193.59	Bình Thuận	6173	88A-670.09	Vĩnh Phúc	6873	88A-670.19	Vĩnh Phúc
4074	88A-670.62	Vĩnh Phúc	4774	88A-670.15	Vĩnh Phúc	5474	86C-193.63	Bình Thuận	6174	88A-670.13	Vĩnh Phúc	6874	88A-670.23	Vĩnh Phúc
4075	88A-670.75	Vĩnh Phúc	4775	88A-670.18	Vĩnh Phúc	5475	86C-193.64	Bình Thuận	6175	88A-670.25	Vĩnh Phúc	6875	88A-670.28	Vĩnh Phúc
4076	88A-670.82	Vĩnh Phúc	4776	88A-670.39	Vĩnh Phúc	5476	86C-193.74	Bình Thuận	6176	88A-670.29	Vĩnh Phúc	6876	88A-670.72	Vĩnh Phúc
4077	88A-670.88	Vĩnh Phúc	4777	88A-670.55	Vĩnh Phúc	5477	88A-669.44	Vĩnh Phúc	6177	88A-670.33	Vĩnh Phúc	6877	88A-670.85	Vĩnh Phúc
4078	88A-671.01	Vĩnh Phúc	4778	88A-670.71	Vĩnh Phúc	5478	88A-669.50	Vĩnh Phúc	6178	88A-670.65	Vĩnh Phúc	6878	88A-670.86	Vĩnh Phúc
4079	88A-671.08	Vĩnh Phúc	4779	88A-670.96	Vĩnh Phúc	5479	88A-669.60	Vĩnh Phúc	6179	88A-670.67	Vĩnh Phúc	6879	88A-670.89	Vĩnh Phúc
4080	88A-671.26	Vĩnh Phúc	4780	88A-671.07	Vĩnh Phúc	5480	88A-669.64	Vĩnh Phúc	6180	88A-670.80	Vĩnh Phúc	6880	88A-670.90	Vĩnh Phúc
4081	88A-671.27	Vĩnh Phúc	4781	88A-671.21	Vĩnh Phúc	5481	88A-669.67	Vĩnh Phúc	6181	88A-670.93	Vĩnh Phúc	6881	88A-671.18	Vĩnh Phúc
4082	88A-671.28	Vĩnh Phúc	4782	88A-671.42	Vĩnh Phúc	5482	88A-670.05	Vĩnh Phúc	6182	88A-670.94	Vĩnh Phúc	6882	89A-451.00	Hưng Yên
4083	88A-671.29	Vĩnh Phúc	4783	89A-451.10	Hưng Yên	5483	88A-670.26	Vĩnh Phúc	6183	88A-671.02	Vĩnh Phúc	6883	89A-451.03	Hưng Yên
4084	89A-451.01	Hưng Yên	4784	89A-451.31	Hưng Yên	5484	88A-670.48	Vĩnh Phúc	6184	88A-671.03	Vĩnh Phúc	6884	89A-451.16	Hưng Yên
4085	89A-451.06	Hưng Yên	4785	89A-451.51	Hưng Yên	5485	88A-670.57	Vĩnh Phúc	6185	88A-671.14	Vĩnh Phúc	6885	89A-451.38	Hưng Yên
4086	89A-451.33	Hưng Yên	4786	89A-451.85	Hưng Yên	5486	88A-670.99	Vĩnh Phúc	6186	88A-671.19	Vĩnh Phúc	6886	89A-451.46	Hưng Yên
4087	89A-451.54	Hưng Yên	4787	89A-451.88	Hưng Yên	5487	88A-671.12	Vĩnh Phúc	6187	88A-671.38	Vĩnh Phúc	6887	89A-451.52	Hưng Yên
4088	89A-451.57	Hưng Yên	4788	89A-451.94	Hưng Yên	5488	88A-671.39	Vĩnh Phúc	6188	88A-671.40	Vĩnh Phúc	6888	89A-451.68	Hưng Yên
4089	89A-451.64	Hưng Yên	4789	89A-452.02	Hưng Yên	5489	89A-450.96	Hưng Yên	6189	89A-451.05	Hưng Yên	6889	89A-451.74	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4090	89A-451.72	Hưng Yên	4790	89A-452.29	Hưng Yên	5490	89A-451.08	Hưng Yên	6190	89A-451.15	Hưng Yên	6890	89A-451.75	Hưng Yên
4091	89A-451.89	Hưng Yên	4791	89A-452.34	Hưng Yên	5491	89A-451.13	Hưng Yên	6191	89A-451.29	Hưng Yên	6891	89A-451.77	Hưng Yên
4092	89A-451.91	Hưng Yên	4792	89A-452.60	Hưng Yên	5492	89A-451.20	Hưng Yên	6192	89A-451.61	Hưng Yên	6892	89A-452.00	Hưng Yên
4093	89A-452.06	Hưng Yên	4793	89A-452.88	Hưng Yên	5493	89A-451.21	Hưng Yên	6193	89A-451.62	Hưng Yên	6893	89A-452.04	Hưng Yên
4094	89A-452.17	Hưng Yên	4794	89A-452.89	Hưng Yên	5494	89A-451.30	Hưng Yên	6194	89A-451.69	Hưng Yên	6894	89A-452.11	Hưng Yên
4095	89A-452.24	Hưng Yên	4795	89A-452.91	Hưng Yên	5495	89A-451.35	Hưng Yên	6195	89A-451.76	Hưng Yên	6895	89A-452.16	Hưng Yên
4096	89A-452.25	Hưng Yên	4796	93A-440.69	Bình Phước	5496	89A-451.36	Hưng Yên	6196	89A-451.79	Hưng Yên	6896	89A-452.19	Hưng Yên
4097	89A-452.69	Hưng Yên	4797	93A-440.70	Bình Phước	5497	89A-451.40	Hưng Yên	6197	89A-451.90	Hưng Yên	6897	89A-452.39	Hưng Yên
4098	89A-452.79	Hưng Yên	4798	93A-440.71	Bình Phước	5498	89A-451.48	Hưng Yên	6198	89A-451.98	Hưng Yên	6898	89A-452.42	Hưng Yên
4099	89A-452.84	Hưng Yên	4799	93A-440.73	Bình Phước	5499	89A-451.49	Hưng Yên	6199	89A-452.03	Hưng Yên	6899	89A-452.48	Hưng Yên
4100	89A-452.85	Hưng Yên	4800	93A-440.84	Bình Phước	5500	89A-451.66	Hưng Yên	6200	89A-452.08	Hưng Yên	6900	89A-452.66	Hưng Yên
4101	89A-452.87	Hưng Yên	4801	93A-440.86	Bình Phước	5501	89A-451.70	Hưng Yên	6201	89A-452.23	Hưng Yên	6901	89A-452.78	Hưng Yên
4102	93A-440.66	Bình Phước	4802	93A-441.03	Bình Phước	5502	89A-451.93	Hưng Yên	6202	89A-452.26	Hưng Yên	6902	89A-452.92	Hưng Yên
4103	93A-440.76	Bình Phước	4803	93A-441.12	Bình Phước	5503	89A-451.96	Hưng Yên	6203	89A-452.28	Hưng Yên	6903	93A-440.52	Bình Phước
4104	93A-440.77	Bình Phước	4804	93A-441.23	Bình Phước	5504	89A-452.13	Hưng Yên	6204	89A-452.36	Hưng Yên	6904	93A-440.53	Bình Phước
4105	93A-440.80	Bình Phước	4805	93A-441.27	Bình Phước	5505	89A-452.20	Hưng Yên	6205	89A-452.50	Hưng Yên	6905	93A-440.58	Bình Phước
4106	93A-440.96	Bình Phước	4806	93A-441.29	Bình Phước	5506	89A-452.32	Hưng Yên	6206	89A-452.56	Hưng Yên	6906	93A-440.64	Bình Phước
4107	93A-441.04	Bình Phước	4807	93A-441.36	Bình Phước	5507	89A-452.38	Hưng Yên	6207	89A-452.62	Hưng Yên	6907	93A-440.67	Bình Phước
4108	93A-441.05	Bình Phước	4808	93C-181.24	Bình Phước	5508	89A-452.40	Hưng Yên	6208	89A-452.65	Hưng Yên	6908	93A-440.68	Bình Phước
4109	93A-441.19	Bình Phước	4809	93C-181.27	Bình Phước	5509	89A-452.55	Hưng Yên	6209	89A-452.86	Hưng Yên	6909	93A-440.72	Bình Phước
4110	93A-441.35	Bình Phước	4810	93C-181.35	Bình Phước	5510	89A-452.59	Hưng Yên	6210	93A-440.63	Bình Phước	6910	93A-440.78	Bình Phước
4111	93A-441.42	Bình Phước	4811	93C-181.54	Bình Phước	5511	89A-452.61	Hưng Yên	6211	93A-440.83	Bình Phước	6911	93A-440.85	Bình Phước
4112	93A-441.51	Bình Phước	4812	93C-181.63	Bình Phước	5512	89A-452.70	Hưng Yên	6212	93A-441.00	Bình Phước	6912	93A-440.87	Bình Phước
4113	93C-181.23	Bình Phước	4813	93C-181.64	Bình Phước	5513	89A-452.74	Hưng Yên	6213	93A-441.01	Bình Phước	6913	93A-440.91	Bình Phước
4114	93C-181.30	Bình Phước	4814	93C-181.66	Bình Phước	5514	93A-440.60	Bình Phước	6214	93A-441.25	Bình Phước	6914	93A-440.93	Bình Phước
4115	93C-181.38	Bình Phước	4815	93C-181.82	Bình Phước	5515	93A-440.65	Bình Phước	6215	93A-441.41	Bình Phước	6915	93A-440.94	Bình Phước
4116	93C-181.58	Bình Phước	4816	93C-181.94	Bình Phước	5516	93A-440.74	Bình Phước	6216	93A-441.47	Bình Phước	6916	93A-441.06	Bình Phước
4117	93C-181.61	Bình Phước	4817	93C-181.97	Bình Phước	5517	93A-440.81	Bình Phước	6217	93A-441.49	Bình Phước	6917	93A-441.10	Bình Phước
4118	93C-181.80	Bình Phước	4818	93C-182.05	Bình Phước	5518	93A-441.33	Bình Phước	6218	93C-181.14	Bình Phước	6918	93A-441.20	Bình Phước
4119	93C-181.86	Bình Phước	4819	95A-114.53	Hậu Giang	5519	93A-441.34	Bình Phước	6219	93C-181.22	Bình Phước	6919	93A-441.38	Bình Phước
4120	93C-181.87	Bình Phước	4820	95A-114.62	Hậu Giang	5520	93A-441.40	Bình Phước	6220	93C-181.28	Bình Phước	6920	93A-441.39	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4121	93C-181.89	Bình Phước	4821	95A-114.67	Hậu Giang	5521	93A-441.50	Bình Phước	6221	93C-181.37	Bình Phước	6921	93A-441.48	Bình Phước
4122	93C-181.99	Bình Phước	4822	95A-114.78	Hậu Giang	5522	93C-181.44	Bình Phước	6222	93C-181.53	Bình Phước	6922	93C-181.32	Bình Phước
4123	95A-114.55	Hậu Giang	4823	95A-114.98	Hậu Giang	5523	93C-181.47	Bình Phước	6223	93C-181.74	Bình Phước	6923	93C-181.45	Bình Phước
4124	95A-114.56	Hậu Giang	4824	95A-115.19	Hậu Giang	5524	93C-181.48	Bình Phước	6224	93C-181.75	Bình Phước	6924	93C-181.52	Bình Phước
4125	95A-114.64	Hậu Giang	4825	95A-115.21	Hậu Giang	5525	93C-181.50	Bình Phước	6225	93C-181.88	Bình Phước	6925	93C-181.59	Bình Phước
4126	95A-114.79	Hậu Giang	4826	95A-115.36	Hậu Giang	5526	93C-181.68	Bình Phước	6226	93C-181.92	Bình Phước	6926	93C-181.73	Bình Phước
4127	95A-114.87	Hậu Giang	4827	95A-115.42	Hậu Giang	5527	93C-181.70	Bình Phước	6227	93C-181.98	Bình Phước	6927	95A-114.60	Hậu Giang
4128	95A-114.89	Hậu Giang	4828	95A-115.49	Hậu Giang	5528	93C-181.81	Bình Phước	6228	93C-182.07	Bình Phước	6928	95A-114.66	Hậu Giang
4129	95A-114.97	Hậu Giang	4829	95A-115.51	Hậu Giang	5529	93C-182.03	Bình Phước	6229	95A-114.81	Hậu Giang	6929	95A-114.74	Hậu Giang
4130	95A-115.18	Hậu Giang	4830	95A-115.65	Hậu Giang	5530	93C-182.06	Bình Phước	6230	95A-114.86	Hậu Giang	6930	95A-114.82	Hậu Giang
4131	95A-115.23	Hậu Giang	4831	95A-115.71	Hậu Giang	5531	95A-114.57	Hậu Giang	6231	95A-114.99	Hậu Giang	6931	95A-114.91	Hậu Giang
4132	95A-115.32	Hậu Giang	4832	95C-080.40	Hậu Giang	5532	95A-114.72	Hậu Giang	6232	95A-115.02	Hậu Giang	6932	95A-115.31	Hậu Giang
4133	95A-115.44	Hậu Giang	4833	95C-080.42	Hậu Giang	5533	95A-114.73	Hậu Giang	6233	95A-115.03	Hậu Giang	6933	95A-115.39	Hậu Giang
4134	95A-115.48	Hậu Giang	4834	95C-080.43	Hậu Giang	5534	95A-114.77	Hậu Giang	6234	95A-115.16	Hậu Giang	6934	95C-080.22	Hậu Giang
4135	95A-115.52	Hậu Giang	4835	95C-080.53	Hậu Giang	5535	95A-114.80	Hậu Giang	6235	95A-115.17	Hậu Giang	6935	95C-080.25	Hậu Giang
4136	95A-115.66	Hậu Giang	4836	95C-080.55	Hậu Giang	5536	95A-114.83	Hậu Giang	6236	95A-115.34	Hậu Giang	6936	95C-080.32	Hậu Giang
4137	95A-115.68	Hậu Giang	4837	95C-080.65	Hậu Giang	5537	95A-114.88	Hậu Giang	6237	95A-115.35	Hậu Giang	6937	95C-080.35	Hậu Giang
4138	95A-115.70	Hậu Giang	4838	95C-080.69	Hậu Giang	5538	95A-114.93	Hậu Giang	6238	95A-115.50	Hậu Giang	6938	95C-080.39	Hậu Giang
4139	95C-080.24	Hậu Giang	4839	95C-080.72	Hậu Giang	5539	95A-115.05	Hậu Giang	6239	95A-115.53	Hậu Giang	6939	95C-080.46	Hậu Giang
4140	95C-080.36	Hậu Giang	4840	95C-080.78	Hậu Giang	5540	95A-115.24	Hậu Giang	6240	95A-115.54	Hậu Giang	6940	95C-080.50	Hậu Giang
4141	95C-080.57	Hậu Giang	4841	95C-080.80	Hậu Giang	5541	95A-115.30	Hậu Giang	6241	95A-115.61	Hậu Giang	6941	95C-080.64	Hậu Giang
4142	95C-080.63	Hậu Giang	4842	95C-080.86	Hậu Giang	5542	95A-115.46	Hậu Giang	6242	95A-115.64	Hậu Giang	6942	95C-080.70	Hậu Giang
4143	95C-080.68	Hậu Giang	4843	95C-080.90	Hậu Giang	5543	95A-115.69	Hậu Giang	6243	95C-080.23	Hậu Giang	6943	95C-080.71	Hậu Giang
4144	95C-080.83	Hậu Giang	4844	95C-080.99	Hậu Giang	5544	95C-080.28	Hậu Giang	6244	95C-080.33	Hậu Giang	6944	95C-080.76	Hậu Giang
4145	95C-080.87	Hậu Giang	4845	98A-708.20	Bắc Giang	5545	95C-080.45	Hậu Giang	6245	95C-080.34	Hậu Giang	6945	95C-080.79	Hậu Giang
4146	95C-080.95	Hậu Giang	4846	98A-708.21	Bắc Giang	5546	95C-080.51	Hậu Giang	6246	95C-080.59	Hậu Giang	6946	95C-080.94	Hậu Giang
4147	95C-081.00	Hậu Giang	4847	98A-708.28	Bắc Giang	5547	95C-080.73	Hậu Giang	6247	95C-080.61	Hậu Giang	6947	95C-080.97	Hậu Giang
4148	98A-708.34	Bắc Giang	4848	98A-708.39	Bắc Giang	5548	95C-080.77	Hậu Giang	6248	98A-708.33	Bắc Giang	6948	95C-080.98	Hậu Giang
4149	98A-708.53	Bắc Giang	4849	98A-708.47	Bắc Giang	5549	95C-080.82	Hậu Giang	6249	98A-708.37	Bắc Giang	6949	98A-708.24	Bắc Giang
4150	98A-708.83	Bắc Giang	4850	98A-708.50	Bắc Giang	5550	98A-708.48	Bắc Giang	6250	98A-708.45	Bắc Giang	6950	98A-708.26	Bắc Giang
4151	98A-708.90	Bắc Giang	4851	98A-708.63	Bắc Giang	5551	98A-708.99	Bắc Giang	6251	98A-708.55	Bắc Giang	6951	98A-708.56	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4152	98A-708.92	Bắc Giang	4852	98A-708.67	Bắc Giang	5552	98A-709.06	Bắc Giang	6252	98A-708.96	Bắc Giang	6952	98A-708.82	Bắc Giang
4153	98A-709.04	Bắc Giang	4853	98A-708.69	Bắc Giang	5553	98A-709.07	Bắc Giang	6253	98A-709.05	Bắc Giang	6953	98A-708.94	Bắc Giang
4154	98A-709.08	Bắc Giang	4854	98A-708.72	Bắc Giang	5554	98A-709.11	Bắc Giang	6254	98A-709.42	Bắc Giang	6954	98A-709.13	Bắc Giang
4155	98A-709.23	Bắc Giang	4855	98A-708.74	Bắc Giang	5555	98A-709.12	Bắc Giang	6255	98A-709.53	Bắc Giang	6955	98A-709.38	Bắc Giang
4156	98A-709.27	Bắc Giang	4856	98A-708.84	Bắc Giang	5556	98A-709.15	Bắc Giang	6256	98A-709.59	Bắc Giang	6956	98A-709.47	Bắc Giang
4157	98A-709.34	Bắc Giang	4857	98A-709.02	Bắc Giang	5557	98A-709.16	Bắc Giang	6257	98A-709.65	Bắc Giang	6957	98A-709.49	Bắc Giang
4158	98A-709.39	Bắc Giang	4858	98A-709.17	Bắc Giang	5558	98A-709.22	Bắc Giang	6258	98A-709.68	Bắc Giang	6958	98A-709.57	Bắc Giang
4159	98A-709.45	Bắc Giang	4859	98A-709.18	Bắc Giang	5559	98A-709.91	Bắc Giang	6259	98A-709.72	Bắc Giang	6959	98A-709.77	Bắc Giang
4160	98A-709.70	Bắc Giang	4860	98A-709.20	Bắc Giang	5560	98A-709.92	Bắc Giang	6260	98A-709.73	Bắc Giang	6960	98A-709.82	Bắc Giang
4161	98A-709.75	Bắc Giang	4861	98A-709.30	Bắc Giang	5561	98A-709.97	Bắc Giang	6261	98A-709.84	Bắc Giang	6961	98A-709.83	Bắc Giang
4162	98A-710.04	Bắc Giang	4862	98A-709.36	Bắc Giang	5562	98A-710.02	Bắc Giang	6262	98A-709.94	Bắc Giang	6962	98A-710.10	Bắc Giang
4163	98A-710.07	Bắc Giang	4863	98A-709.61	Bắc Giang	5563	98A-710.06	Bắc Giang	6263	98A-710.03	Bắc Giang	6963	98A-710.17	Bắc Giang
4164	98A-710.09	Bắc Giang	4864	98A-709.63	Bắc Giang	5564	98A-710.11	Bắc Giang	6264	98A-710.19	Bắc Giang	6964	99A-740.74	Bắc Ninh
4165	99A-740.82	Bắc Ninh	4865	98A-709.64	Bắc Giang	5565	98A-710.12	Bắc Giang	6265	99A-740.89	Bắc Ninh	6965	99A-740.81	Bắc Ninh
4166	99A-740.87	Bắc Ninh	4866	98A-709.74	Bắc Giang	5566	98A-710.14	Bắc Giang	6266	99A-741.12	Bắc Ninh	6966	99A-740.90	Bắc Ninh
4167	99A-740.88	Bắc Ninh	4867	98A-709.79	Bắc Giang	5567	98A-710.16	Bắc Giang	6267	99A-741.25	Bắc Ninh	6967	99A-740.91	Bắc Ninh
4168	99A-741.13	Bắc Ninh	4868	98A-709.95	Bắc Giang	5568	99A-740.85	Bắc Ninh	6268	99A-741.26	Bắc Ninh	6968	99A-740.93	Bắc Ninh
4169	99A-741.15	Bắc Ninh	4869	99A-740.84	Bắc Ninh	5569	99A-740.92	Bắc Ninh	6269	99A-741.28	Bắc Ninh	6969	99A-740.94	Bắc Ninh
4170	99A-741.16	Bắc Ninh	4870	99A-740.86	Bắc Ninh	5570	99A-741.18	Bắc Ninh	6270	99A-741.40	Bắc Ninh	6970	99A-740.96	Bắc Ninh
4171	99A-741.30	Bắc Ninh	4871	99A-740.95	Bắc Ninh	5571	99A-741.19	Bắc Ninh	6271	99A-741.46	Bắc Ninh	6971	99A-741.01	Bắc Ninh
4172	99A-741.35	Bắc Ninh	4872	99A-741.09	Bắc Ninh	5572	99A-741.43	Bắc Ninh	6272	99A-741.58	Bắc Ninh	6972	99A-741.02	Bắc Ninh
4173	99A-741.36	Bắc Ninh	4873	99A-741.21	Bắc Ninh	5573	99A-741.51	Bắc Ninh	6273	99A-741.62	Bắc Ninh	6973	99A-741.05	Bắc Ninh
4174	99A-741.38	Bắc Ninh	4874	99A-741.41	Bắc Ninh	5574	99A-741.61	Bắc Ninh	6274	99A-741.69	Bắc Ninh	6974	99A-741.06	Bắc Ninh
4175	99A-741.65	Bắc Ninh	4875	99A-741.55	Bắc Ninh	5575	99A-741.63	Bắc Ninh	6275	99A-741.77	Bắc Ninh	6975	99A-741.07	Bắc Ninh
4176	99A-741.66	Bắc Ninh	4876	99A-741.60	Bắc Ninh	5576	99A-741.78	Bắc Ninh	6276	99A-741.82	Bắc Ninh	6976	99A-741.22	Bắc Ninh
4177	99A-741.74	Bắc Ninh	4877	99A-741.70	Bắc Ninh	5577	99A-742.09	Bắc Ninh	6277	99A-741.84	Bắc Ninh	6977	99A-741.42	Bắc Ninh
4178	99A-741.81	Bắc Ninh	4878	99A-741.73	Bắc Ninh	5578	99A-742.33	Bắc Ninh	6278	99A-741.98	Bắc Ninh	6978	99A-741.88	Bắc Ninh
4179	99A-741.96	Bắc Ninh	4879	99A-741.99	Bắc Ninh	5579	99A-742.67	Bắc Ninh	6279	99A-742.03	Bắc Ninh	6979	99A-742.14	Bắc Ninh
4180	99A-741.97	Bắc Ninh	4880	99A-742.08	Bắc Ninh	5580	99A-742.69	Bắc Ninh	6280	99A-742.13	Bắc Ninh	6980	99A-742.21	Bắc Ninh
4181	99A-742.02	Bắc Ninh	4881	99A-742.11	Bắc Ninh	5581	99A-742.71	Bắc Ninh	6281	99A-742.18	Bắc Ninh	6981	99A-742.42	Bắc Ninh
4182	99A-742.19	Bắc Ninh	4882	99A-742.24	Bắc Ninh	5582	99C-303.59	Bắc Ninh	6282	99A-742.29	Bắc Ninh	6982	99A-742.47	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
4183	99A-742.26	Bắc Ninh	4883	99A-742.61	Bắc Ninh	5583	99C-303.62	Bắc Ninh	6283	99A-742.57	Bắc Ninh	6983	99A-742.50	Bắc Ninh
4184	99A-742.34	Bắc Ninh	4884	99A-742.66	Bắc Ninh	5584	99C-303.64	Bắc Ninh	6284	99A-742.73	Bắc Ninh	6984	99C-303.52	Bắc Ninh
4185	99A-742.49	Bắc Ninh	4885	99C-303.73	Bắc Ninh	5585	99C-303.67	Bắc Ninh	6285	99C-303.55	Bắc Ninh	6985	99C-303.53	Bắc Ninh
4186	99A-742.55	Bắc Ninh	4886	99C-303.75	Bắc Ninh	5586	99C-303.80	Bắc Ninh	6286	99C-303.60	Bắc Ninh	6986	99C-303.65	Bắc Ninh
4187	99A-742.58	Bắc Ninh	4887	99C-303.76	Bắc Ninh	5587	99C-303.86	Bắc Ninh	6287	99C-303.70	Bắc Ninh	6987	99C-303.83	Bắc Ninh
4188	99A-742.62	Bắc Ninh	4888	99C-303.85	Bắc Ninh	5588	99C-303.87	Bắc Ninh	6288	99C-305.08	Bắc Ninh	6988	99C-303.93	Bắc Ninh
4189	99C-303.50	Bắc Ninh	4889	99C-304.96	Bắc Ninh	5589	99C-303.90	Bắc Ninh	6289	99C-305.15	Bắc Ninh	6989	99C-305.00	Bắc Ninh
4190	99C-303.51	Bắc Ninh	4890	99C-304.99	Bắc Ninh	5590	99C-304.94	Bắc Ninh	6290	99C-305.20	Bắc Ninh	6990	99C-305.02	Bắc Ninh
4191	99C-303.63	Bắc Ninh	4891	99C-305.01	Bắc Ninh	5591	99C-305.03	Bắc Ninh	6291	99C-305.35	Bắc Ninh	6991	99C-305.12	Bắc Ninh
4192	99C-304.98	Bắc Ninh	4892	99C-305.19	Bắc Ninh	5592	99C-305.07	Bắc Ninh	6292	99C-305.41	Bắc Ninh	6992	99C-305.16	Bắc Ninh
4193	99C-305.05	Bắc Ninh	4893	99C-305.37	Bắc Ninh	5593	99C-305.44	Bắc Ninh	6293	99C-305.56	Bắc Ninh	6993	99C-305.32	Bắc Ninh
4194	99C-305.79	Bắc Ninh	4894	99C-305.45	Bắc Ninh	5594	99C-305.47	Bắc Ninh	6294	99C-305.59	Bắc Ninh	6994	99C-305.42	Bắc Ninh
4195	99C-305.86	Bắc Ninh	4895	99C-305.46	Bắc Ninh	5595	99C-305.48	Bắc Ninh	6295	99C-305.66	Bắc Ninh	6995	99C-305.54	Bắc Ninh
4196	99C-305.87	Bắc Ninh	4896	99C-305.57	Bắc Ninh	5596	99C-305.68	Bắc Ninh	6296	99C-305.72	Bắc Ninh	6996	99C-305.58	Bắc Ninh
4197	99C-305.88	Bắc Ninh	4897	99C-305.63	Bắc Ninh	5597	99C-305.71	Bắc Ninh	6297	99C-305.73	Bắc Ninh	6997	99C-305.69	Bắc Ninh
4198	99C-305.90	Bắc Ninh	4898	99C-305.64	Bắc Ninh	5598	99C-305.96	Bắc Ninh	6298	99C-305.77	Bắc Ninh	6998	99C-305.89	Bắc Ninh
4199	99C-305.91	Bắc Ninh	4899	99C-305.65	Bắc Ninh	5599	99C-305.97	Bắc Ninh	6299	99C-305.80	Bắc Ninh	6999	99C-305.93	Bắc Ninh
4200	99C-305.98	Bắc Ninh	4900	99C-306.03	Bắc Ninh	5600	99C-306.00	Bắc Ninh	6300	99C-305.85	Bắc Ninh	7000	99C-305.99	Bắc Ninh